

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH

**DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC YẾT KIỆU, QUẬN HÀ ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 15 (2020-2022)**

Hà Nội, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH

DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC YẾT KIỆM, QUẬN HÀ ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc

Mã số: 8140111

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS Nguyễn Đăng Nghị

Hà Nội, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn: ***Dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*** là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Nguyễn Đăng Nghị.

Các số liệu tham khảo, kết quả trong luận văn là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Kiều Chinh

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BGD&ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
Nxb	Nhà xuất bản
Tr	Trang
TW	Trung ương

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Khả năng hát của học sinh.....	40
Bảng 2: Mức độ yêu thích học hát của học sinh	40
Bảng 2.1. Kết quả phiếu dành cho học sinh.....	86
Bảng 2.2. Kết quả phiếu và ý kiến đóng góp của giáo viên dự giờ	86

Làm lại MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN CHUNG VỀ DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1	10
1.1. Một số khái niệm	10
1.1.1. Dạy học và dạy học hát	10
1.1.2. Phương pháp dạy học và phương pháp dạy học hát	17
1.2. Đặc điểm học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu và vai trò của việc dạy học hát	22
1.2.1. Đặc điểm của học sinh lớp 1, Trường Tiểu học Yết Kiêu	22
1.2.2. Vai trò của việc dạy học hát với học sinh lớp 1	25
1.3. Khái quát về nhà trường và thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1	29
1.3.1. Khái quát về nhà trường	29
1.3.2. Thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu	33
Tiểu kết chương 1	45
Chương 2: BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1 TRƯỜNG TIỂU HỌC YẾT KIÊU QUÂN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	47
2.1. Đề xuất điều chỉnh một số vấn đề trong mạch nội dung hát.....	47
2.1.1. Căn cứ và tiêu chí đề xuất	47
2.1.2. Nội dung đề xuất	51
2.2. Phân tích đặc điểm các ca khúc phục vụ cho việc dạy học hát.....	55
2.2.1. Đặc điểm về lời ca.....	56
2.2.2. Đặc điểm âm nhạc	58
2.3. Các biện pháp dạy học hát theo phát triển năng lực	68

2.3.1. Đưa kỹ thuật hát cơ bản vào các bước dạy học hát.....	73
2.3.2. Áp dụng một số biện pháp dạy học vào ca khúc cụ thể.....	77
2.4. Thực nghiệm sư phạm	83
2.4.1. Mục đích, đối tượng và giáo viên thực nghiệm	83
2.4.2. Nội dung, thời gian, không gian hình thức thực nghiệm.....	84
2.4.3. Tiến hành thực nghiệm.....	84
2.4.4. Kết quả và đánh giá thực nghiệm.....	86
Tiểu kết chương 2.....	88
KẾT LUẬN	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	93
PHỤ LỤC	93

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Âm nhạc là loại hình nghệ thuật gắn bó với nhiều hoạt động trong cuộc sống của con người. Nhận biết được vai trò quan trọng của âm nhạc, năm 2002 Bộ GD&ĐT đã đưa âm nhạc vào chương trình giáo dục phổ thông ở bậc tiểu học và trung học. Để đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong thời đại mới, năm 2020 - 2021, môn âm nhạc ở cấp tiểu học và trung học cơ sở bắt đầu thực hiện theo chương trình mới. Dù dạy học theo chương trình cũ hay chương trình mới, thì môn âm nhạc vẫn có vai trò khá quan trọng góp phần vào việc đào tạo một thế hệ HS trở thành công dân toàn cầu - những con người mang trong mình các phẩm chất: Đức - Trí - Thể - Mỹ. Dạy học âm nhạc trong trường phổ thông, ngoài việc giúp HS điều chỉnh lại trạng thái, tinh thần sau tiết học căng thẳng, nó còn được ví như chất men, hoặc động lực giúp các em phát triển năng lực bản thân, có thêm năng lượng để học tiết học tiếp theo.

Môn âm nhạc ở bậc tiểu học, theo chương trình hiện hành được dạy theo các mạch nội dung: hát, đọc nhạc, nhạc cụ, nghe nhạc thường thức âm nhạc. Trong đó, mạch nội dung hát có thời lượng nhiều hơn các mạch nội dung khác và thu hút được sự chú ý của HS nhiều hơn. Trong quá trình dạy học hát, thông qua giai điệu, lời ca HS sẽ biết cảm thụ được cái hay, cái đẹp của cuộc sống, trên cơ sở đó dần hình thành trong các em lòng yêu thiên nhiên, tình yêu thương con người và cao hơn là tình yêu Tổ quốc.

Trường tiểu học Yết Kiêu là một trường có những thành tích khá nổi bật của quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ban Giám hiệu nhà trường luôn chú ý, quan tâm và chỉ đạo sát sao những vấn đề liên quan đến chất lượng giáo dục. HS không chỉ được quan tâm phát triển các năng lực về toán, tiếng Việt, ngoại ngữ, thể chất, đạo đức, kỹ năng sống... mà còn được chú ý đến việc phát triển cho các em về năng lực cảm thụ và sáng tạo nghệ thuật. Thực

hiện chương trình đổi mới giáo dục phổ thông năm 2018, Ban Giám hiệu đã bàn bạc, được tập thể GV nhà trường nhất trí cao, quyết định chọn bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* để đưa vào dạy học.

Dạy học môn âm nhạc theo chương trình mới tại Trường Tiểu học Yết Kiêu, đến nay được 3 năm. Với mạch nội dung hát ở lớp 1, để chuẩn bị cho việc dạy học được tốt, GV đã được tiếp cận, tập huấn các vấn đề về: nội dung sách, phương pháp dạy học... Trong quá trình thực hiện, GV luôn nhiệt tình với công việc dạy học, bước đầu đã dần thích ứng với phương pháp dạy học mới. Tuy nhiên, do những nguyên nhân chủ quan (GV chưa chủ động thay đổi tư duy, đôi khi vẫn còn lúng túng về quy trình và phương pháp dạy học, chưa thực sự năng động trong cách thức tổ chức lớp...), khách quan (chương trình mới, cơ sở vật chất, HS vừa chuyển từ mẫu giáo lên...) đã ảnh hưởng không nhỏ đến mục tiêu, chất lượng của việc dạy học hát.

Là một GV trực tiếp giảng dạy môn Âm nhạc tại trường, tôi nhận thấy trách nhiệm của mình trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng dạy học môn âm nhạc nói riêng. Xuất phát từ suy nghĩ đó, tôi chọn *Dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội* làm đề tài và hướng nghiên cứu cho luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.

2. Tình hình nghiên cứu

Liên quan đến dạy học âm nhạc cho HS tiểu học, đã có nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả. Tuy nhiên trong phần nội dung này, chúng tôi chỉ điếm qua một số công trình đã được công bố dưới hai dạng là sách và luận văn về dạy học âm nhạc như sau:

2.1. Sách đã xuất bản

Cuốn *Phương pháp dạy học âm nhạc* của tác giả Hoàng Long - Hoàng Lân, do Nxb Đại học Sư phạm xuất bản năm 2005 [33]. Sách gồm 4 chương, đây là một trong những cuốn sách tạo được sự chú ý đối với GV dạy âm nhạc

ở bậc phổ thông trong nhiều năm qua. Qua nhiều năm tham gia giảng dạy, bằng kinh nghiệm được rút ra từ thực tế, với khả năng tư duy tốt, tác giả Hoàng Long - Hoàng Lân đã đưa vào nội dung sách những vấn đề như: vai trò của âm nhạc trong đời sống xã hội và nhà trường; ý nghĩa, nhiệm vụ của phương pháp dạy các hoạt động âm nhạc; triển khai thực hành, xây dựng giáo án mẫu; phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa. Tác giả Hoàng Long - Hoàng Lân còn có cuốn *Thực hành sư phạm âm nhạc* [34] hướng dẫn thực hành giảng dạy âm nhạc cho HS phổ thông. Sách cũng gồm 4 chương, với các vấn đề chính được đề cập trong nội dung là: cách tiếp cận nội dung và các hoạt động thực hành âm nhạc; nghiên cứu khoa học sư phạm âm nhạc.

Hai cuốn sách vừa nêu, với cách viết đơn giản, dễ hiểu, đã cung cấp nhiều vấn đề về phương pháp dạy học âm nhạc phổ thông, đó là điều vô cùng bổ ích với GV dạy âm nhạc. Chúng tôi cũng tham khảo, nghiên cứu, học hỏi từ một số nội dung mà hai tác giả đã đề cập, rút ra những vấn đề cần thiết để đưa vào dạy học hát cho HS lớp 1, Trường tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông.

Cuốn *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông* của tác giả Trần Bảng do Nxb Giáo dục in và phát hành năm 2000 [4]. Nội dung của sách chủ yếu đưa ra cách thức, phương pháp hát đồng âm, hát hai bè... trong dạy học. Tác giả cho rằng, tùy theo từng đối tượng HS, mà GV cần linh động sáng tạo, lựa chọn phương pháp để cho phù hợp với mỗi lớp học, tiết học.

Cuốn *Phương pháp dạy học âm nhạc, tập 1* của tác giả Ngô Thị Nam xuất bản năm 1994 [40]. Nội dung trong sách, đề cập tới phương pháp dạy học âm nhạc cho HS ở bậc trung học cơ sở. Đây cũng là một trong những cuốn sách có sức lôi cuốn mạnh mẽ đối với GV âm nhạc, bởi cách trình bày khoa học, dễ hiểu. Dấu nội dung trọng tâm của sách đề cập tới phương pháp dạy học ở bậc trung học, nhưng phải khẳng định rằng cuốn sách là một tài

liệu tham khảo có giá trị về phương pháp dạy học âm nhạc, đó là cơ sở GV để chúng tôi lĩnh hội, áp dụng thực hiện các bước trong quá trình dạy học hát cho HS lớp 1.

Cuốn *Phương pháp dạy học âm nhạc ở trường tiểu học và trung học cơ sở* của Lê Anh Tuấn do Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội phát hành năm 2010 [57]. Cuốn sách này cũng dành được sự quan tâm của nhiều GV âm nhạc đang dạy ở các trường tiểu học và trung học trong cả nước. Nội dung sách đề cập tới việc dạy âm nhạc, trong đó có đề cập đến vấn đề dạy học hát nhưng chỉ ở mức độ khái quát, chưa đi sâu vào từng đối tượng cụ thể. Tuy nhiên, sách đã gợi mở thêm về các phương pháp, giúp chúng tôi có cơ sở để thực hiện luận văn này.

Cuốn *Phương pháp dạy học âm nhạc tiểu học* của Nguyễn Thị Yến, xuất bản năm 2013 [67]. Thực chất đây là cuốn giáo trình viết về phương pháp dạy học âm nhạc tiểu học phục vụ cho ngành sư phạm tiểu học tại trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng. Nội dung của sách viết về phương pháp dạy học âm nhạc ở bậc tiểu học, trong đó tác giả đã chú trọng tập trung vào khai thác những vấn đề cơ bản về phương pháp dạy học hát, phương pháp dạy học phát triển khả năng nghe nhạc và phương pháp dạy học tập đọc nhạc.

Các cuốn sách nêu trên đề cập tới nhiều nội dung về dạy âm nhạc cho HS tiểu học, nhưng chưa đề cập tới phương pháp dạy học phát triển năng lực. Dẫu vậy, thông qua những cuốn sách đó, đã gợi mở để chúng tôi có cái nhìn nhận đối sánh về phương pháp dạy âm nhạc cho HS ở bậc tiểu học nói chung và dạy học hát cho HS lớp 1 nói riêng.

Ngoài một số sách liên quan đến phương pháp dạy học âm nhạc ở trường phổ thông như đã đề cập, còn có sách liên quan đến dạy học thanh nhạc chuyên nghiệp như: *Phương pháp dạy học thanh nhạc* của tác giả Nguyễn Trung Kiên xuất bản năm 2001 [27]; *Phương pháp dạy thanh nhạc* của Hồ Mộ La xuất bản 2008 [28]; *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong*

nghệ thuật ca hát của tác giả Trần Ngọc Lan, xuất bản năm 2011 [29]... Cho dù trong nội dung của các sách này, chủ yếu đề cập tới phương pháp và nhiều vấn đề liên quan đến dạy học thanh nhạc chuyên nghiệp, nhưng chúng tôi vẫn coi đó là tài liệu tham khảo bổ ích, trên cơ sở đó, sẽ chọn lọc những khía cạnh phù hợp nhất để áp dụng vào luận văn ở một chừng mực nhất định. Chẳng hạn như: cách hát rõ lời tiếng Việt phổ thông hiện đại, cách mở khẩu hình, cách biểu hiện sắc thái của khuôn mặt khi hát...

2.3. Các luận văn về dạy học âm nhạc bậc tiểu học

Nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc tại Trường Tiểu học Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Hà Nội là luận văn của Nguyễn Thu Quỳnh, bảo vệ năm 2015 [52]. Luận văn gồm 2 chương, tác giả đánh giá về thực trạng dạy học âm nhạc tại Trường Tiểu học Kim Giang và đưa ra các giải pháp thông qua: đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức, kiểm tra đánh giá các phân môn học hát, tập đọc nhạc, phát triển kỹ năng cho HS trong trường nhằm nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc.

Dạy học hát cho học sinh lớp 1 ở Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội là luận văn của Nguyễn Thị Thùy Dương, bảo vệ năm 2016 [14]. Luận văn gồm 2 chương, ngoài phần cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả cũng đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát cho một đối tượng cụ thể là HS lớp 1 ở Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Luận văn *Dạy học phân môn học hát khối lớp 5 Trường Tiểu học Ban Mai - Hà Đông - Hà Nội* của tác giả Lê Ngọc Tuyền, bảo vệ năm 2015 [59]. Luận văn có bố cục 2 chương, ngoài việc đánh giá về thực trạng dạy học tại trường, tác giả đề cập tới cách thức dạy và học hát, từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy phân môn học hát cho lớp 5.

Dạy học hát cho học sinh lớp 4 Trường Tiểu học Cẩm Quang, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, luận văn của Dương Thị Mai, bảo vệ năm 2016 [35]; *Dạy*

học hát cho học sinh lớp 4 Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột của Nguyễn Lê Xuân Quý, bảo vệ năm 2019 [53]; Dạy học hát cho học sinh lớp 4 trường tiểu học Trưng Vương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, luận văn của Nguyễn Ngọc Linh, bảo vệ năm 2021 [31]; Nâng cao chất lượng giảng dạy môn âm nhạc cho học sinh trường tiểu học Thái Thịnh, Hà Nội, luận văn của Nguyễn Thùy Linh bảo vệ năm 2022 [32]; Dạy học hát cho học sinh lớp 2 trường tiểu học Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, luận văn của Phạm Thị Vân, bảo vệ năm 2022 [64]...

Nhìn chung các luận văn nêu trên, đều có điểm chung là bố cục 2 chương. Chương 1 là cơ sở lý luận và thực trạng về dạy học gắn với đối tượng mà tác giả nghiên cứu; chương 2 là các biện pháp đưa ra nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Dẫu cùng chung một bố cục như vậy, nhưng trong nội dung của từng luận văn, mỗi tác giả lại đưa ra những biện pháp không giống nhau. Với ý thức để nâng cao chất lượng dạy học hát, trong nội dung của chương 2, các tác giả đều đề xuất các biện pháp tổ chức dạy phù hợp với đối tượng HS. Đặc biệt, luận văn của: Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Thùy Linh và Phạm Thị Vân đã bám sát vào *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc năm 2018*, đưa ra các biện pháp dạy học phát triển năng lực phù hợp với khả năng của HS. Đây cũng là điều mà chúng tôi quan tâm, tham khảo, chọn lọc để kế thừa trong luận văn của mình.

Trên thực tế còn nhiều công trình, luận văn, bài viết mà chúng tôi chưa có điều kiện đề cập tới, nhưng qua đó phần nào có thể thấy:

Đến thời điểm hiện tại chưa có tác giả nào nghiên cứu về dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Do vậy cần khẳng định: đề tài của chúng tôi không trùng lặp với các nghiên cứu đã được xuất bản và bảo vệ trước đó. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu vừa đề cập ở trên là cơ sở, gợi mở cho chúng tôi thực hiện luận văn này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực trạng dạy học âm nhạc, đề tài đề xuất các biện pháp dạy học hát cho HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu theo chương trình môn Âm nhạc 2018, qua đó nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học hát cho HS.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Khảo sát và tổng hợp những vấn đề mang tính lý luận để xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

Nghiên cứu thực trạng dạy học hát cho HS lớp 1 theo cuốn *Âm nhạc 1* thuộc bộ sách giáo khoa *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nxb Giáo dục Việt Nam tại Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, để làm cơ sở thực tiễn cho đề tài.

Đề xuất các biện pháp dạy học hát cho HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo cuốn *Âm nhạc 1* thuộc bộ sách giáo khoa *Kết nối tri thức với cuộc sống*.

Tiến hành thực nghiệm, đánh giá kết quả thực nghiệm để minh chứng tính khả thi của các biện pháp được ra trong luận văn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các biện pháp dạy học mạch nội dung hát cho HS lớp 1.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn đi sâu vào nghiên cứu các biện pháp dạy học mạch nội dung hát cho HS lớp 1, tại Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, qua cuốn *Âm nhạc 1* thuộc bộ sách giáo khoa *Kết nối tri thức với cuộc sống của* Nxb Giáo dục Việt Nam. Tuy nhiên, để có các biện pháp phù hợp, thì không thể bỏ qua việc khảo sát cuốn *Âm nhạc 1* (Sách dành cho GV).

Đối tượng khảo sát là nội dung các bài hát trong cuốn *Âm nhạc 1* và HS lớp 1, Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Không gian nghiên cứu, thực hiện tại Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thời gian nghiên cứu, từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 5 năm 2023.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích của luận văn, chúng tôi sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính như sau:

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: thu thập tài liệu, đọc, phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan, tổng kết kinh nghiệm sư phạm... để xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: phỏng vấn, điều tra, quan sát... để làm sáng tỏ về thực trạng dạy học âm nhạc cho học sinh lớp 1.

Phương pháp thực nghiệm: đưa các biện pháp được đề xuất vào dạy học thực nghiệm, để đánh giá tính hợp lý, mức độ hiệu quả của các biện pháp được đề ra.

6. Những đóng góp của luận văn

Về phương diện lý luận:

Luận văn hy vọng góp phần làm sáng tỏ thêm một số vấn đề về quan điểm, nhận thức cho GV trong dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát cho HS lớp 1, Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nói riêng.

Về phương diện thực tiễn:

Đây có lẽ là luận văn đầu tiên nghiên cứu về mạch nội dung hát cho HS lớp 1 tại Trường Tiểu học Yết Kiêu. Do đó, luận văn có thể làm tư liệu phục vụ cho việc dạy học hát cho HS lớp 1, Trường Tiểu học Yết Kiêu.

Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho các đồng nghiệp, hoặc các nghiên cứu cùng hướng.

7. Bố cục luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, luận văn có bố cục 2 chương.

Chương 1: Những vấn đề mang tính lý luận về dạy học hát cho học sinh lớp 1.

Chương 2: Biện pháp dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông.

Chương 1

NHỮNG VẤN MANG TÍNH LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1

Trong các công trình nghiên cứu, đặc biệt là lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn thì không thể thiếu được mảng về lý luận. Lý luận là để định hướng, dẫn lối giúp cho người nghiên cứu không bị lạc hướng. Tuy nhiên, tùy theo cấp độ và mức độ nghiên cứu, mà mỗi công trình lại có những vấn đề về lý luận ở những cấp độ khác nhau. Trong luận văn này, chúng tôi chỉ trình bày một số khía cạnh thuộc về lý luận liên quan tới dạy học hát cho HS.

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Dạy học và dạy học hát

Dạy học và dạy học hát, là hai khái niệm có quan hệ theo kiểu bắc cầu. Muốn hiểu được dạy học hát là gì? Điều trước tiên phải giải thích về khái niệm dạy học.

1.1.1.1. Dạy học

Dạy học cũng có thể là danh từ hay động từ. Trên phương diện danh từ, thì dạy học là chỉ về một nghề nghiệp - nghề dạy học. Xét về mặt động từ, thì đó là hoạt động dạy và học được thực hiện trong một quá trình. Trong luận văn này, chúng tôi tiếp cận cách giải thích khái niệm về dạy học trên phương diện động từ. Có nhiều nhà sư phạm, nhà nghiên cứu về giáo dục như Vũ Ngọc Khánh, Thái Duy Tuyên, Nguyễn Ngọc Quang, Nguyễn Văn Hộ, Đặng Thành Hưng..., để đáp ứng nhu cầu cho công việc dạy học hay trong nghiên cứu mà có giải thích về khái niệm này, dưới đây xin dẫn một số trong nhiều ý kiến của các tác giả như sau:

Trong cuốn *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê (chủ biên), có viết: “dạy là truyền lại tri thức hoặc kỹ năng một cách ít nhiều có hệ thống, có phương pháp” [49, tr.236]; còn học là “thu nhận kiến thức, luyện tập kỹ năng do

người khác truyền lại” [49, tr.437]. Cách giải thích này, cho thấy rõ nhiệm vụ của từng đối tượng, nhưng vẫn không thấy mối liên kết giữa hoạt động của người dạy và người học.

Những năm gần đây, do việc giao lưu với nhiều nước trên thế giới, nhất là với các nước có nền giáo dục tiên tiến đang là một xu hướng, đã đem đến cho nhiều người làm giáo dục nước nhà cái nhìn mới. Do đó, riêng với lĩnh vực dạy học, đa số các nghiên cứu thường giải thích khái niệm dạy học là một quá trình. Quá trình này diễn ra giữa người dạy và người học, có sự tương tác, hỗ trợ, điều chỉnh lẫn nhau.

Theo trang *hamsterdk.forumvi.com* thì dạy học: “là quá trình hoạt động hai mặt do thầy giáo (dạy) và học sinh (học) nhằm thực hiện các mục đích dạy học. Nhiệm vụ dạy học trong nhà trường không chỉ đảm bảo một trình độ học vấn nhất định mà còn góp phần hình thành nhân cách con người của xã hội cộng sản chủ nghĩa” [70].

Trong cuốn *Giáo dục học*, tác giả Phạm Viết Vượng cho rằng: “Dạy học là quá trình hoạt động của hai chủ thể, trong đó dưới sự tổ chức, hướng dẫn và điều khiển của GV, HS nhận thức lại nền văn minh nhân loại và rèn luyện hình thành kỹ năng hoạt động, tạo lập thái độ sống tốt đẹp” [66, tr.58]. Tương đồng cách giải thích về dạy học của Phạm Viết Vượng, nhưng tác giả Hồ Ngọc Đại còn chi tiết thêm:

Toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được, để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học [16, tr.239].

Thực tế cho thấy rằng, về khái niệm dạy học, cho dù có nhiều cách giải thích không giống nhau, nhưng tựu trung vẫn có điểm thống nhất: dạy

học là một quá trình, trong đó bao gồm hoạt động của người dạy và người học. Người dạy với vai trò trách nhiệm tổ chức, điều khiển, truyền đạt nội dung kiến thức có hệ thống đến người học. Người học sẽ tự giác, tích cực lĩnh hội kiến thức mà người dạy truyền đạt để tích lũy, phát triển và hình thành nhân cách. Qua việc trích dẫn và tham khảo một số tài liệu như vừa nêu, chúng tôi cơ bản đồng thuận với cách giải thích về khái niệm dạy học của các nhà nghiên cứu, cụ thể: dạy học là quá trình hoạt động tương tác của hai chủ thể; người dạy giữ vai trò tổ chức điều khiển và truyền đạt kiến thức; người học tiếp thu có tính chủ động những kiến thức được truyền đạt; Hai hoạt động này có sự liên kết, tương tác và hỗ trợ lẫn nhau. Về phương diện sư phạm, bản chất của dạy học chính là “gây ảnh hưởng có chủ định đến hành vi học tập và quá trình học tập của người khác, tạo ra môi trường và những điều kiện để người học duy trì việc học, cải thiện hiệu quả, chất lượng học tập, kiểm soát quá trình và kết quả học tập của mình” [24, tr.38]. Trên cơ sở giải thích về khái niệm dạy học, chúng tôi sẽ kế thừa và tiếp tục giải thích khái niệm dạy học hát trong luận văn như dưới đây.

1.1.1.2. Dạy học phát triển năng lực

Năng lực có thể hiểu là đặc điểm, phẩm chất hoặc thuộc tính cá nhân đáp ứng các yêu cầu của một loại hoạt động nhất định và bảo đảm cho hoạt động đó đạt kết quả tốt. Năng lực còn được hiểu là khả năng, tiềm năng của mỗi con người (capacity, possibility), là tổng hợp các khả năng và kỹ năng sẵn có hoặc được học của HS, nhằm giải quyết những vấn đề mà bài học đặt ra. Trên thực tế còn nhiều cách hiểu về năng lực, nhưng tựu trung trong trường hợp này, năng lực nên được hiểu là những thuộc tính, tiềm năng có sẵn trong mỗi HS. Thuộc tính, tiềm năng này chỉ được thể hiện, phát triển khi nó được đánh thức thông qua việc giải quyết những vấn đề cụ thể.

Với cách hiểu như vậy, thì dạy học phát triển năng lực là cách thức dạy học theo kiểu khơi gợi, đánh thức những tiềm năng có sẵn trong từng HS, giúp

giải quyết các vấn đề đặt ra trong bài học một cách hiệu quả. Nội dung chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2017, chú ý tới dạy học theo phát triển năng lực, nghĩa là chú trọng kết quả đầu ra, HS đạt được năng lực gì và có thể vận dụng, áp dụng được những gì vào thực tiễn trong cuộc sống. Trong dạy học phát triển năng lực, hoạt động của HS có tính độc lập, tích cực, sáng tạo, dưới sự tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ của GV.

Như vậy dạy học phát triển năng lực trong luận văn này cần được hiểu là: dạy học hát theo hướng khơi gợi, dưới sự tổ chức, hướng dẫn, truyền đạt của GV để HS phát triển được năng lực tiềm tàng trong bản thân với việc thể hiện học hát, cảm thụ, hiểu biết, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc.

1.1.1.3. Dạy học hát

Trong trường hợp này là dạy học hát bài dân ca và ca khúc thiếu nhi cho học sinh lớp 1. Do đó, muốn hiểu được khái niệm dạy học hát là gì, thì cần cắt nghĩa được: hát và học hát, ca khúc, dân ca là gì?

Hát và học hát

Theo *Wikipedia tiếng Việt* thì: “hát, ca hay ca hát (tiếng Anh: sing) là hoạt động tạo ra âm nhạc bằng giọng của một người. Âm thanh khi một người đang hát phát ra gọi là giọng hát. Hát là khởi nguồn của âm nhạc nhiều ngàn năm về trước. Khi hát, người hát điều chỉnh giọng lên cao xuống thấp, lên bổng xuống trầm... [68]. Trong nội hàm của khái niệm có nhiều vấn đề được đề cập: hát, ca hát, giọng hát, nguồn gốc của ca hát, điều chỉnh giọng hát theo giai điệu... Cách giải thích này cũng có những hạt nhân hợp lý (là hoạt động của con người), nhưng nhìn chung đem đến cho người đọc sự khó hiểu, và không giải quyết được nội dung cốt lõi của khái niệm. Theo chúng tôi thì: hát là một trong những hoạt động đặc biệt của con người, thông qua giọng của con người, âm thanh được phát ra theo giai điệu lời ca của bản nhạc đã có sẵn hoặc người hát tự ngẫu hứng.

Đối với người bình thường về thần kinh và thể chất, chỉ cần có một chút năng khiếu về âm nhạc, thì ai cũng có thể hát được, nhưng để hát được cho ra bài, ra chất thì cần phải học. Việc học hát, có thể học qua nghệ nhân, qua băng đĩa, hoặc ở trên lớp dưới sự hướng dẫn của GV. Đối với HS nói chung và HS tiểu học nói riêng, trong trường hợp này, học hát là học cách thể hiện những bài hát (ca khúc, bài dân ca) - dưới sự hướng dẫn của GV - có trong Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 mà Bộ GD&ĐT đã quy định.

Vậy *dân ca* và *ca khúc* là gì?

Thực tế cho thấy rằng, nhiều người gọi bài dân ca và ca khúc thường bắt đầu bằng một danh từ chung là bài hát, ví dụ: bát hát dân ca *Hoa thom bướm lượn*, bài ca khúc *Anh vẫn hành quân...*, đó là ngôn ngữ nói. Hiểu cho đúng nghĩa thì: “*bài hát* là một danh từ dùng để chỉ và xác định nó (bài hát) - một thành tố trong tập hợp chung của âm nhạc. Theo nghĩa chung nhất và khái quát nhất, bài hát là: bài được hát lên (không phải ngâm, hoặc xem - để xác định sự khác biệt với các thể loại, loại hình liên hệ” [31, tr.9]. Như vậy ngoài điểm chung đều được gọi là bài hát, trong nội hàm khái niệm về dân ca và ca khúc có sự khác nhau đáng kể.

Dân ca là gì? Theo tác giả Phạm Phúc Minh đó là: “những bài hát cổ truyền do nhân dân sáng tác được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác và được nhân dân ca hát theo phong tục tập quán của từng địa phương từng dân tộc” [39, tr.11]. Trong khi đó, tác giả Trần Quang Hải giải thích:

Dân ca là những bài hát, khúc ca được sáng tác và lưu truyền trong dân gian mà không thuộc riêng về tác giả nào. Đầu tiên bài hát có thể do một người nghĩ ra rồi truyền miệng qua nhiều người, từ đời này qua đời khác và được phổ biến ở từng vùng, từng dân tộc... Các bài dân ca được gọt giũa, sàng lọc qua nhiều năm tháng bền vững cùng với thời gian [71].

Cuốn *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, giải thích về dân ca: “là bài hát lưu truyền trong dân gian, thường không rõ tác giả” [47, tr.238].

Trong *Wikipedia tiếng Việt* thì:

Dân ca Việt Nam là một thể loại âm nhạc cổ truyền của Việt Nam, hiện vẫn đang được sáng tác. Âm nhạc này có nhiều làn điệu từ khắp các miền cộng đồng người, thể hiện qua có nhạc hoặc không có của các dân tộc Việt Nam. Do chính người dân lao động tự sáng tác theo tập quán, phong tục. Trong sinh hoạt của cộng đồng người cùng cư trong vùng đất của họ, thường trong làng xóm hay rộng hơn cả một miền. Các làn điệu dân ca thể hiện phong cách bình dân, sát với cuộc sống lao động và tình yêu đôi lứa [69].

Như vậy, đã có nhiều cách giải thích khác nhau về dân ca. Ngoài những khác biệt, thì cách giải thích về khái niệm dân ca như dẫn ở trên vẫn có điểm chung, đó là: khẳng định tính tập thể trong sáng tác; khẳng định cách hát phải theo phong tục, tập quán riêng của từng địa phương và khẳng định về cách thức truyền đạt cũng như thời gian truyền đạt được truyền qua nhiều thế hệ đến ngày nay. Đây cũng là quan niệm của chúng tôi, nhưng xin bổ sung thêm: trong mỗi bài dân ca có thể chứa đựng những giá trị về phong tục, tập quán; giá trị về nghệ thuật (âm nhạc, lời ca), giá trị về tri thức...

Về *ca khúc*, đây là danh từ chỉ một thể loại thuộc lĩnh vực thanh nhạc. Cũng cùng thể loại này, còn có một số từ đồng nghĩa: bài hát, bài ca, khúc ca. Tuy nhiên, ca khúc cũng là danh từ dùng chung cả cho dân ca và bài hát mới. Thực tế đã có nhiều cách giải thích như vậy, chẳng hạn: Vũ Tự Lân trong cuốn *Từ điển âm nhạc* cũng xác định: thứ nhất: “Ca khúc, bài hát - là một trong những hình thức thanh nhạc”; thứ hai là tính phổ biến rộng rãi, nó có “trong sáng tác âm nhạc dân gian, trong sinh hoạt âm nhạc và cả trong âm nhạc chuyên nghiệp”; thứ ba là tính lịch sử: “ca khúc là thể loại âm nhạc lâu đời nhất, cho đến ngày nay” [30, tr.56].

Trong cuốn *Các thể loại âm nhạc* của các tác giả Nga - do Lan Hương dịch - thì không giải thích ca khúc là gì, mà thiên về tác giả sáng tác, đó là “những sáng tác của nhân dân (dân ca), những tác phẩm của nhạc sĩ chuyên nghiệp (ca khúc quần chúng)... có cả những tiết mục trong ô - pê - ra cũng được gọi là ca khúc” [43, tr.19]. Một cách giải thích khái niệm về ca khúc của Dương Anh, tương đối đầy đủ hơn, xác định được định danh, phương thức thể hiện, thuộc về ai, các bộ phận hợp thành:

Ca khúc là danh từ dùng để gọi những tác phẩm âm nhạc được thể hiện bằng giọng người (thanh nhạc). Nó là sản phẩm của một tập thể (ca khúc dân ca), hay do nhạc sĩ chuyên nghiệp sáng tác. Ca khúc gồm hai bộ phận hợp thành đó là âm nhạc và lời ca. Trong dân gian, tùy theo tính thực hành xã hội mà có nhiều loại ca khúc khác nhau, có loại gắn với nghi thức tâm linh trong hội hè, những có loại gắn với trò chơi, ru con, hay lao động sản xuất. Trong âm nhạc chuyên nghiệp cũng vậy, do nhu cầu phản ánh hiện thực của sống xã hội, nên ca khúc có nhiều dòng với các thể loại khác nhau [2, tr.62].

Tổng hợp từ những cách giải thích trên, chúng tôi cho rằng: ca khúc là một thể loại âm nhạc thuộc lĩnh vực thanh nhạc, được cấu thành giữa hai thành tố âm nhạc và lời ca. Trong trường hợp này, cụ thể trong cuốn *Âm nhạc 1* thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, thì: ca khúc là bài hát được sáng tác bởi nhạc sĩ có tên cụ thể, nó không phải bài dân ca. Để tránh sự nhầm lẫn, trong luận văn này, những sáng tác mới, chúng tôi gọi là ca khúc; còn dân ca gọi là bài dân ca.

Từ cách chia tách, phân nhỏ các thành tố trong nội hàm để giải thích, đồng thời dựa vào khái niệm về dạy học, đến đây chúng tôi giải thích khái niệm dạy học hát: Dạy học hát là quá trình hoạt động của GV và HS; GV là người tổ chức, điều khiển và truyền đạt những kiến thức về ca hát; HS chủ

động tiếp thu những kiến thức về ca hát do GV truyền đạt; hoạt động dạy và học phải được đặt trong mục tiêu chung và có sự liên kết, tương tác, hỗ trợ lẫn nhau.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu và đích trong dạy học, thì phải cần có phương pháp dạy học cụ thể, phù hợp với từng đối tượng học và trong những bối cảnh cụ thể.

1.1.2. Phương pháp dạy học và phương pháp dạy học hát

Muốn hiểu được phương pháp dạy học và phương pháp dạy học hát, có lẽ nên bắt đầu bắt đầu giải thích phương pháp là gì?

Phương pháp cũng có nhiều định nghĩa để giải thích, chẳng hạn: “Theo cách hiểu thông thường nhất thì phương pháp là cách thức nghiên cứu, nhìn nhận các hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội” [72]. Hay: “Phương pháp là hệ thống các cách được sử dụng để thực hiện một hoạt động cụ thể nào đó như phương pháp dạy học, phương pháp sử dụng vốn, phương pháp học tập hiệu quả...” [72]. Cách giải thích như vậy chưa được thỏa đáng, bởi không làm rõ được nội hàm của khái niệm, đôi khi còn gây ra sự hiểu nhầm giữa phương pháp và cách tiếp cận trong nghiên cứu.

Trong khi đó, cuốn *Từ điển triết học* xuất bản 1986, giải thích về phương pháp như sau: “là cách thức đạt tới mục tiêu, là hoạt động được sắp xếp theo một trật tự nhất định” [44, tr.458]. Cuốn *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, cũng giải thích tương tự như vậy: “phương pháp là cách thức tiến hành để có hiệu quả cao” [49, tr.135].

Từ ý kiến của các tác giả ở trên, chúng tôi kế thừa và đưa ra cách giải thích về phương pháp như sau: Phương pháp là những cách thức để thực hiện một mục đích nào đó, nhằm mang lại hiệu quả như mong muốn.

1.1.2.1. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học có vai trò vô cùng quan trọng, nó quyết định trực tiếp tới mục tiêu và kết quả học tập. Vậy phương pháp dạy học là gì?

Thực tế trong các công trình nghiên cứu về khoa học giáo dục, có nhiều cách giải thích khác nhau về khái niệm này.

Tác giả Thái Duy Tuyên trong cuốn *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới* [58], đã dẫn khá nhiều định nghĩa của các nhà nghiên cứu khác giải thích khái niệm về phương pháp dạy học. Trên cơ sở đó, ông giải thích khái niệm phương pháp dạy học: “là cách thức hoạt động tương hỗ giữa thầy và trò nhằm đạt được mục đích dạy học. Hoạt động này được thể hiện trong việc sử dụng các nguồn nhận thức, các thủ thuật logic, các dạng hoạt động độc lập của học sinh và cách thức điều khiển quá trình nhận thức của thầy giáo” [58, tr.38]. Cách giải thích này có phần giống với khái niệm dạy học mà chúng tôi đã đề cập ở trên.

Trong cuốn *Lý luận dạy học hiện đại, một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học* của B. Meyer và Nguyễn Văn Cường, có viết: “Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong những điều kiện dạy học xác định nhằm đạt mục đích dạy học” [11, tr.75]. Cách giải thích này của tác giả, dẫn cho biết chủ thể của cả hai hoạt động dạy và học đều cùng tham gia thực hiện trong một quá trình, nhưng về bản chất không khác mấy với khái niệm của tác giả Thái Duy Tuyên đưa ra. Cũng cơ bản tương tự như vậy, tác giả Trịnh Thúy Giang trong *Bài giảng Lý luận dạy học hiện đại* đưa ra quan điểm, bằng cách thông qua trích dẫn khái niệm phương pháp dạy học của hai nhà sư phạm là Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt: “Phương pháp dạy học là tổ hợp cách thức hoạt động của thầy và trò trong quá trình dạy học được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của thầy, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học” [15, tr.51]. Ở đây thấy có đôi chút khác biệt so với các cách giải thích như đã dẫn, đó là cách thức hoạt động của người thầy và trò.

Trong cuốn *Dạy học hiện đại - lý luận - biện pháp - kỹ thuật*, tác giả Đặng Thành Hưng cho rằng: “Phương pháp dạy học là phạm trù thuần túy

sự phạm, biểu thị cách thức tác động, gây ảnh hưởng của nhà giáo (bằng những nguồn lực và phương tiện khác nhau) lên người học và quá trình học để giúp họ tiến hành hoạt động học tập, lĩnh hội NDHV - nội dung học vấn” [24, tr.52]. Tác giả Trần Bá Hoàn cũng giải thích tương tự: “Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động của giáo viên trong việc chỉ đạo, tổ chức các hoạt động học tập nhằm giúp học sinh chủ động đạt được mục tiêu dạy học” [21, tr 27].

Nhìn nhận từ cách giải thích về phương pháp “là cách thức đạt tới mục tiêu, là hoạt động được sắp xếp theo một trật tự nhất định” [49, tr.458]; “là cách thức tiến hành để có hiệu quả cao” [24, tr.135], chúng tôi cơ bản đồng thuận với cách giải thích về phương pháp dạy học của tác giả Đặng Thành Hưng, nhưng nhấn mạnh thêm: Phương pháp dạy học là cách thức tổ chức của người thầy, thuộc về người thầy để gây ảnh hưởng lên người học, giúp HS tiến hành hoạt động học tập, chiếm lĩnh kiến thức, đạt được mục tiêu dạy học đề ra.

1.1.2.2. Phương pháp dạy học hát

Trên cơ sở từ cách giải thích của các tác giả về phương pháp, phương pháp dạy học, đến đây có thể suy ra: Phương pháp dạy học hát là con đường, là cách thức tổ chức dạy hát của GV để tạo ra sự ảnh hưởng về phương diện kiến thức đến với HS, giúp các em từng bước chiếm lĩnh được kiến thức có trong nội dung bài học, đạt được mục tiêu dạy học đề ra. Mỗi môn học có những phương pháp dạy học không giống nhau. Âm nhạc là môn học có tính đặc thù, do đó ngoài phương pháp chung, nó phải có những phương pháp dạy học riêng. Trong dạy học cho mạch nội dung hát, GV thường hay sử dụng các phương pháp dạy học như:

Phương pháp dùng lời: được sử dụng chủ yếu để giới thiệu tác giả, tác phẩm, nội dung bài, kể chuyện âm nhạc, phân tích, hướng dẫn rèn luyện kỹ năng hát... Tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi GV nên tiết chế, điều chỉnh

lời nói một cách hợp lý, rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn, các thông tin phải bám sát nội dung học.

Phương pháp trình bày tác phẩm: dùng làm mẫu hay hát mẫu, để truyền đạt tới HS giai điệu của bài hát. Hát mẫu có thể hát không có nhạc đệm, hoặc GV cũng có thể tự đàn, tự hát. Thông qua hát mẫu, HS sẽ hình dung được phần nào về giai điệu của ca khúc mà các em sắp được học. Khi thực hiện phương pháp, yêu cầu GV phải có giọng hát, phải hát đúng, hát có biểu cảm tốt để tạo ấn tượng cho HS.

Phương pháp sử dụng phương tiện dạy học: phương pháp này GV cần tính toán thời gian cho hợp lý, chuẩn bị các phương tiện kỹ lưỡng để phục vụ tốt cho việc dạy học. Sử dụng đồ dùng trong dạy học cho HS có tác dụng kích thích các giác quan, giúp các em hình thành năng lực hoạt động nhận thức, rèn luyện thực hành khả năng tìm tòi các vấn đề trong bài học. Khi dạy học hát, có thể dùng đàn để xác định cao độ giúp HS hát đúng tone, đúng cao độ, điều chỉnh tai nghe. Khi học, HS sử dụng song loan, thanh phách, trống lắc... giúp các em có cảm giác nhịp điệu và thể hiện cảm xúc tốt hơn.

Phương pháp hướng dẫn thực hành, luyện tập: gồm hoạt động nghe nhạc, hát và trình bày biểu diễn tác phẩm. Phương pháp này nhằm giúp HS củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào bài học... Tuy nhiên, GV phải luôn khéo léo tìm cách gợi mở, định hướng cho HS tư duy, cảm nhận và phát biểu cảm nghĩ để các em tiếp thu một cách hứng thú, chủ động bài học. Cũng có thể hướng dẫn cho HS hát kết hợp gõ đệm phù hợp, cần có những lời động viên, khích lệ, tuyên dương, giúp các em chủ động khám phá, tự tin hơn khi thể hiện bản thân trước lớp.

Phương pháp dạy học nêu/phát hiện và giải quyết vấn đề: là một trong những phương pháp dạy học hiện đại. Phương pháp này là HS được đặt vào một tình huống có vấn đề. Thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp HS lĩnh hội tri thức, kỹ năng, phương pháp nhận thức, đặc biệt là phát triển năng lực

giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo của HS, từ đó các tình huống dễ dàng được giải quyết.

Phương pháp dạy học theo góc: là HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí trong lớp học, nhưng cùng hướng tới chiếm lĩnh một nội dung học tập. Phương pháp này giúp cho HS học sâu, tạo ra sự thoải mái, phong cách học tập đa dạng, giúp hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác giữa các thành viên trong nhóm, hoàn thành được nội dung kiến thức thông qua việc tổng hợp kết quả thu được từ các góc.

Phương pháp dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm: là dạy học thông qua việc xem xét, phân tích những sự việc từ trong thực tiễn để tự rút ra kinh nghiệm, bài học cho HS. Phương pháp này, mục đích là có thể huy động những tri thức, kinh nghiệm đã có hoặc những kinh nghiệm hình thành trong quá trình học tập của HS để xử lý các tình huống và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Phương pháp dạy học thông qua trò chơi: là phương pháp ở đó GV tổ chức cho HS tham gia các trò chơi, các hoạt động có tính chất giải trí phù hợp với bài dạy. Qua đó, nhằm giúp HS phát triển tốt được trí tuệ và phát huy được năng lực sẵn có trong mỗi HS, bên cạnh đó còn giúp cho HS có năng lực trong việc phối hợp công việc giữa các thành viên trong nhóm.

Những phương pháp vừa nêu ở trên dùng trong dạy học mạch nội dung hát cho HS là phù hợp. Tuy nhiên, nó có đem lại hiệu quả hay không, còn phụ thuộc vào kiến thức, học vấn, kinh nghiệm, phương pháp sư phạm của từng GV và nhiều vấn đề liên quan. Cùng một nội dung, mỗi GV sẽ có phương pháp truyền đạt riêng, đó là điều đương nhiên. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu dạy học, thì mỗi GV phải xác định cho đúng nội dung cần truyền đạt (xác định được yếu tố chính, phụ; trước, sau), đánh giá đúng đối tượng HS (đặc điểm tâm, sinh lý; khả năng tiếp thu), sau đó lựa chọn, sử dụng phương pháp nào vào dạy cho hợp lý.

1.2. Đặc điểm học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu và vai trò của việc dạy học hát

1.2.1. Đặc điểm của học sinh lớp 1, Trường Tiểu học Yết Kiêu

Đặc điểm của HS lớp 1, Trường Tiểu học Yết Kiêu, có nhiều điểm tương đồng với HS lớp 1 ở các nơi khác, đó là vừa chuyển từ mẫu giáo lên học lớp đầu tiên của bậc tiểu học. Do đó các em luôn là đối tượng dành được sự quan tâm của gia đình, nhà trường cũng như các tổ chức xã hội. Riêng về đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi, đến nay đã có nhiều công trình của các tác giả nghiên cứu về vấn đề này như: *Tâm lý học trẻ em trước tuổi học* của Nguyễn Thị Ánh Tuyết (chủ biên), Phạm Hoàng Gia, Đoàn Thị Tâm [60]; *Giáo trình tâm lý học tiểu học* của Bùi Văn Huệ, Phạm Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc [23], *Tâm lý lứa tuổi và giáo dục* của Mạc Văn Trang [56]; *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm* của Lý Minh Tiên, Nguyễn Thị Tú (Chủ biên), Bùi Hồng Hà, Huỳnh Lâm Anh Chương [55]... Các công trình đề cập tới nhiều vấn đề thuộc về trẻ em như chiều cao, cân nặng, tâm lý, khả năng ghi nhớ... của lứa tuổi tiểu học. Đây là những nghiên cứu khá quan trọng, vì có liên quan đến một số vấn đề dạy học hát trong quá trình thực hiện luận văn của chúng tôi.

Tuy nhiên, qua một số năm trực tiếp giảng dạy, tham dự và tham khảo các trường trên địa bàn thành phố Hà Nội - trên phương diện tâm sinh lý - thì thấy, HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, Quận Hà Đông, không có khác biệt nhiều với các trường khác, mà đa phần là giống nhau. Trang *toplist.vn* [76] đã chỉ ra một số khó khăn về tâm lý của HS khi bước vào lớp 1. Trên cơ sở đó chúng tôi sẽ bổ sung thêm một số vấn đề để phù hợp với việc dạy mạch nội dung học hát cho HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, Quận Hà Đông như sau:

Bước vào lớp 1, HS luôn ngỡ ngàng với môi trường mới, các em luôn có tâm lý lo sợ: sợ anh chị lớp trên bắt nạt, sợ thầy cô phạt. Nhiều HS được bố

mẹ đưa đến cổng trường là òa khóc, đòi về ngay không muốn học. Ở mẫu giáo có thể chạy nhảy, chơi đồ chơi thoải mái, nhưng bước vào lớp 1, các em phải học nội quy của trường, lớp, làm quen với việc học là chính và các hiệu lệnh, tín hiệu của giờ học... GV dạy lớp 1 nói chung và GV âm nhạc nói riêng phải chú ý nắm lấy đặc điểm này, để giúp các em có thể mạnh dạn, tự tin hơn khi bước vào lớp học mới.

Việc nói bột phát trong lớp vẫn diễn ra thường xuyên, khi đó giờ tay phát biểu ý kiến trước lớp, ở nhiều HS lại chưa thành thói quen. Để tạo bầu không khí trong lớp học, GV cần hướng cho HS biết giờ tay phát biểu ý kiến, và được phát biểu chỉ khi có sự đồng ý của GV. Để một tiết học đảm bảo được thời gian, có chất lượng và tạo được bầu không khí học tập sôi nổi, thì GV phải đặc biệt chú ý đưa các em vào nề nếp học tập ngay từ những ngày đầu năm học.

Một vấn đề không thể bỏ qua, GV phải nắm bắt và có những điều chỉnh cho hợp lý đó là: khả năng tập trung lắng nghe của HS không cao, thời gian tập trung không dài. Đôi khi đang học, có em tự nhiên đứng dậy, hoặc quay ngang, quay dọc, nói chuyện một cách tự nhiên với bạn bên cạnh, thậm chí có HS nhớ mẹ, nhớ nhà lại òa lên khóc. Bản tính hồn nhiên của HS luôn được thể hiện một cách tự nhiên, tự phát, dấu các em đã được làm quen với một số quy định, tín hiệu trong học tập, nhưng có em khi buồn ngủ là có thể gục mặt trên bàn ngủ ngay. Việc mất hoặc cầm nhầm đồ dùng học tập cũng diễn ra thường xuyên, hoặc không chuẩn bị đủ sách vở cho buổi học cũng không phải là trường hợp hiếm thấy. Ở quanh khu vực Trường Tiểu học Yết Kiêu, Quận Hà Đông, một số phụ huynh đã cho con em của mình học đọc, học viết chữ từ trước, để khi vào lớp 1 đỡ bị bỡ ngỡ. Tuy nhiên, khi vào học, hiện tượng viết ngược chữ vẫn thường xảy ra, bởi các em chưa nắm được cấu tạo nét cơ bản, độ cao, độ rộng của các con chữ, cũng như ghép thứ tự các chữ để thành từ...

Quận Hà Đông trước đây vốn là thị xã của tỉnh Hà Tây, cách trung tâm Hà Nội khoảng 10km. HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, nếu so với HS ở các trường tiểu học khác trong quận, thì đa phần các em được sinh ra trong những gia đình có điều kiện về kinh tế. Việc được sống trong môi trường đô thị, cũng tạo cho các em có cơ hội tiếp xúc với nhiều cái mới, trong đó có âm nhạc. Một số HS được bố mẹ cho học thêm đàn, múa, vẽ tranh..., hoặc tham gia các câu lạc bộ nghệ thuật do Trung tâm văn hóa của tỉnh tổ chức. Bên cạnh những thế mạnh, thì HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu cũng bộc lộ những nhược điểm trong quá trình học tập âm nhạc nói chung và học mạch nội dung hát nói riêng. Đó là, hơn chục năm gần đây, khi Hà Tây sáp nhập về Hà Nội, với sự phát triển của kinh tế, đô thị và sự cởi mở hơn về chính sách nhập cư, đã thu hút nhiều người từ các huyện trong tỉnh cũng như từ nơi khác đến sinh sống và làm việc. Những cư dân này tuy sống ở môi trường, không gian mới, nhưng họ vẫn mang trong mình nhiều nét văn hóa địa phương. Nhiều nét văn hóa, đặc biệt là phương ngữ mà phụ huynh mang theo đã ảnh hưởng không nhỏ đến con em của họ, khi tham gia học tập ở các trường phổ thông nói chung và Trường Tiểu học Yết Kiêu nói riêng. Do đó, khi học hát, HS thường phát âm không chuẩn do lẫn âm đầu (l, n, s, x, tr, ch...) là trường hợp thường gặp. Nhìn rộng ra, vấn đề phát âm như vậy, thực ra ở khu vực Hà Nội trường nào cũng có, nhưng chúng tôi vẫn phải nêu ra đây để GV nhìn nhận, có phương pháp giải quyết hát rõ lời, đúng nghĩa một cách có hiệu quả.

Những đặc điểm của HS lớp 1 nêu trên, một phần là do đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi quy định, một phần là ảnh hưởng do thói quen của gia đình, xã hội tác động. Nếu để các biểu hiện của những đặc điểm này tồn tại, phát triển thì sẽ tạo cho HS một tiền lệ, thói quen khó sửa chữa, thậm chí có thể gây ảnh hưởng nhiều đến tâm trạng, thái độ và kết quả học tập của các em sau này.

Như vậy có thể thấy vai trò của GV đứng lớp là vô cùng quan trọng trong việc giáo dục, xây dựng nề nếp trong học tập, lựa chọn phương pháp để truyền đạt kiến thức đến HS một cách có hiệu quả nhất, đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay. Từ những đặc điểm của HS lớp 1 như vừa nêu, GV cần phải nhìn nhận theo hướng tích cực, vừa phải chấp nhận nó như một điều hiển nhiên, vừa phải khắc phục điều chỉnh dần theo nội quy của nhà trường và lớp học. Cùng một đối tượng HS như vậy, có thể có đôi chút khó khăn với GV này, nhưng lại là điều kiện để GV các môn học khác phát huy được thế mạnh trong phương pháp giảng dạy. Trường hợp này, hoàn toàn có lợi thế đối với GV âm nhạc, nhất là khi dạy mạch nội dung hát, vì hát tạo ra không khí vui vẻ, dễ thu hút HS hơn.

1.2.2. Vai trò của việc dạy học hát với học sinh lớp 1

Khi bàn về giáo dục âm nhạc, tác giả Đỗ Xuân Hà có dẫn ý kiến của nhà sư phạm người Nga Đ. Kabalepxki: “giáo dục âm nhạc đại chúng trong trường phổ thông, không chỉ là việc dạy âm nhạc thuần túy, mà còn phải tác động đến toàn bộ thế giới tinh thần của HS, trước hết đến nhân cách, đạo đức của các em” [17, tr 17]. Nhạc sĩ Phạm Tuyên cũng cho rằng: “Học nhạc chính là để các em trở thành những con người có văn hóa, biết phân biệt cái hay cái dở, tìm cho mình những hứng thú nghệ thuật lành mạnh và tốt đẹp, có tác dụng sâu xa và bền vững trong việc giáo dục toàn diện hoàn thiện nhân cách cho trẻ em” [45, tr.368]. Qua trích dẫn hai ý kiến trên, phần nào có thể thấy được vai trò của việc giáo dục âm nhạc đối với HS nói chung, đặc biệt với HS lớp 1 nói riêng (trong đó có HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu), là vô cùng quan trọng. Âm nhạc có khá nhiều vai trò, tuy nhiên ở đây, chúng tôi chỉ nêu lên một số khía cạnh điển hình như sau:

1.2.2.1. Nhận thức về cuộc sống xung quanh

Các bài hát trong chương trình âm nhạc lớp 1 tuy không nhiều, nhưng qua những giai điệu, lời ca, bằng sự hướng dẫn của GV đã giúp HS phần nào

nhận thức được thế giới xung quanh với những sắc màu tươi mới, khác lạ. Các em hiểu thêm về thiên nhiên, bạn bè, gia đình và những vùng miền của đất nước. Ngoài việc học hát những bài: *Vào rừng hoa* (nhạc và lời: Việt Anh), *Tổ quốc ta* (nhạc và lời: Mộng Lân), *Lớp 1 thân yêu* (nhạc và lời: Bùi Anh Tôn), *Chào người bạn mới đến* (nhạc và lời: Lương Bằng Vinh), *Xúc xắc xúc xẻ* (nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện, lời phỏng theo đồng dao), *Gà gáy* (dân ca Cống Khao), *Cây gia đình* (nhạc: Quỳnh Hợp, thơ: Nguyễn Thị Mai), *Ngôi sao lấp lánh* (nhạc nước ngoài, lời: Thanh Vân), thì việc kết hợp nghe những ca khúc khác và vận dụng sáng tạo... đã giúp các em hiểu biết hơn về thế giới xung quanh. Thế giới xung quanh các em đó là: gia đình, bạn bè, sách vở, thầy cô, mái trường; là rừng cây, hoa lá, ở đó có ánh nắng, có tiếng chim ca; là con người, đồng lúa, dòng sông, bầu trời, Tổ quốc... Tất nhiên, không chỉ đơn giản như vậy, mà thông qua việc dạy học hát còn tạo cho các em những cảm xúc thẩm mỹ lành mạnh. Từ đó giúp các em có cơ sở để nhìn nhận các mối quan hệ bạn bè, gia đình và cảnh quan thiên nhiên một cách đẹp đẽ, nhân văn hơn.

1.2.2.2. Xây dựng phẩm chất đạo đức và định hướng thẩm mỹ

Học sinh lớp 1, tâm hồn của các em trong trắng, hồn nhiên. Âm nhạc là một trong những nhân tố tác động cả hai chiều tích cực (nếu tác phẩm có nội dung tốt) và tiêu cực (tác phẩm có nội dung thiếu lành mạnh) đến cách suy nghĩ của HS. Giai điệu âm nhạc và lời ca sẽ đưa HS vào miền cảm xúc có giới hạn, từ đó sẽ tạo dựng cho các em tình yêu về quê hương, đất nước, gia đình, thầy cô, bạn bè, yêu các đồ vật bình dị trong không gian lớp học như cuốn sách, bảng đen, bàn ghế và những tán cây xanh đung đưa ngoài cửa sổ. Rõ ràng tác động của âm nhạc không mang tính vật lý, cụ thể mà thông qua giai điệu và lời ca, sẽ tạo cho HS sự thích thú, thăng hoa hơn trong việc nhận biết và dần dần các em sẽ hiểu được thế giới xung quanh. A. Xokhor nhận định: “Một tác phẩm nghệ thuật còn có thể làm ta ưa thích vì

nó đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của chúng ta: nó giới thiệu với chúng ta những con người, những sự kiện, những đất nước mà ta chưa quen biết...” [1, tr.23].

Âm nhạc có sự cảm hóa con người một cách diệu kỳ, thông qua giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mang lại. Do vậy, HS học hát các bài trong chương trình, đồng nghĩa với việc các em được tiếp xúc và tận hưởng cái đẹp do tác phẩm âm nhạc mang lại, cũng từ đó những vấn đề diễn ra trong cuộc sống sẽ được các em nhìn nhận đẹp đẽ hơn và tạo ra những cách ứng xử có trước, có sau trong nhiều mối quan hệ khác nhau. Bàn về vai trò của âm nhạc trong việc xây dựng phẩm chất của con người, A. Xokhor viết: “âm nhạc nâng con người lên, làm cho họ cao đẹp hơn, trong sạch hơn và nhân hậu hơn, củng cố phẩm cách, củng cố lòng tin vào sức mạnh bên trong của mình, vào sứ mệnh lớn lao của mình” [1, tr.55].

Âm nhạc nói chung và ca hát nói riêng sẽ góp phần vào việc giáo dục, xây dựng lối sống hướng thiện, hình thành cách sống, thúc đẩy niềm say mê học tập, lao động để nâng cao đời sống tinh thần cho HS. Nhìn nhận thấy vai trò của âm nhạc trong việc giáo dục HS phổ thông, nhạc sĩ Phạm Tuyên cho rằng: “Học nhạc chính là để các em trở thành những con người có văn hóa, biết phân biệt cái hay cái dở, tìm cho mình những hứng thú nghệ thuật lành mạnh và tốt đẹp, có tác dụng sâu xa và bền vững trong việc giáo dục toàn diện, hoàn thiện nhân cách cho học sinh” [45, tr.368]. Cũng nhìn nhận về vấn đề này, tác giả Trần Quỳnh Mai viết:

Bài ca, bản nhạc chính là những tín hiệu thẩm mỹ gắn bó con người lại với nhau, tạo nên sự nhất trí, sự hòa đồng giữa những tâm hồn đồng điệu. Do vậy, âm nhạc có thể mạnh trong việc hình thành các tình cảm cộng đồng, tinh thần đoàn kết yêu thương giữa con người với con người... Tính chất phóng khoáng, tươi tắn, trong sáng của âm nhạc thiếu nhi đem lại cho tâm hồn trẻ thơ tình yêu hòa bình, hữu nghị, sự gắn bó dân tộc, quốc tế... [38, tr.88].

Như vậy có thể thấy, việc đưa âm nhạc vào dạy học cho HS tại các trường phổ trong toàn quốc, không phải để cho có, mà nằm trong định hướng, chiến lược chung của Đảng và Nhà nước ta về đào tạo nên một thế hệ con người mới có các phẩm chất đạo đức: chân - thiện - mỹ. Học âm nhạc, với HS lớp 1 hay cả với các lớp, các bậc cao hơn, không chỉ đơn thuần là nhận biết được những nội dung cụ thể do lời ca mang lại. Nếu chỉ đơn giản thu nhận những thông tin đó, so với môn Đạo đức hay môn tiếng Việt thì âm nhạc sẽ kém xa về hiệu quả truyền đạt. Theo V.A. Vakhrameev thì: “Âm nhạc là một loại hình nghệ thuật dùng yếu tố âm thanh để biểu đạt tình cảm của con người. Âm thanh trong âm nhạc gồm ba yếu tố chính đó là: Cao độ, trường độ, âm sắc và yếu tố phụ là trường độ” [62, tr.3]. Mặc dù ngày nay, âm nhạc được hiểu theo nghĩa rộng hơn, những cái cốt lõi âm nhạc vẫn là một loại hình nghệ thuật và các âm thanh trong tác phẩm là một sự lựa chọn của người nhạc sĩ. Nghệ thuật nói chung luôn đề cao cái đẹp, âm nhạc cũng vậy, do đó các bài hát trong chương trình lớp 1 dù đơn giản về hình thức và nội dung phản ánh, nhưng trong nó luôn hàm chứa tính thẩm mỹ. Dạy học hát cho HS không chỉ đơn thuần là dạy các nội dung đã được định sẵn, mà sâu xa hơn chính là dạy những giá trị thẩm mỹ có trong tác phẩm. Những giá trị thẩm mỹ trong tác đó, sẽ tác động trực tiếp đến nhân cách, thế giới quan, quan điểm thẩm mỹ, giúp định hướng được các giá trị khác, trên cơ sở đó HS sẽ dần hình thành và xây dựng thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh. Nhận biết được giá trị, HS sẽ từng bước nâng cao cảm xúc, thị hiếu và lý tưởng thẩm mỹ âm nhạc, phân biệt được cái thiện - ác, chính nghĩa - phi nghĩa để rồi các em tự điều chỉnh các vấn đề trong cuộc sống theo hướng tích cực và theo quy luật của cái đẹp.

1.2.2.3. Phát triển thể chất và khả năng ca hát

Ca hát là một hoạt động khá thường xuyên và có tính đặc biệt, gắn liền với sự phát triển tâm sinh lý của cơ thể của con người. Với HS lớp 1, ca hát

có vai trò khá quan trọng góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển các cơ quan thính giác, thị giác, đặc biệt là cơ quan hô hấp và phát âm. Trong quá trình hoạt động ca hát, một trong những công việc đầu tiên là phải hít thở, sau đó là phát âm. Nếu trong quá trình đó, các em được kết hợp với vận động theo giai điệu thì sẽ điều tiết và giúp cho nhịp đập của con tim ổn định, bộ máy hô hấp phát triển, hoàn thiện phát triển xương và cơ, kích thích hệ thần kinh, hệ tiêu hóa hoạt động hơn. Có lẽ nhìn nhận từ vai trò và tác dụng của ca hát, mà có nhiều người ví von ca hát giống như liều thuốc bổ góp phần vào sự phát triển thể chất, tâm sinh lý cho HS.

Thông qua việc học hát, khả năng ca hát của HS theo thời gian dần được hình thành và phát triển theo chiều hướng ngày một cao hơn. Mới đầu chỉ là những giai điệu, tiết tấu, quãng... đơn giản, về sau các bài hát có mức độ khó dần. Trên cơ sở được GV dạy một số kỹ thuật ca hát dù là sơ lược, HS nhận biết, lĩnh hội và cảm thụ, điều đó sẽ giúp các em tự tin hơn trong việc học hát và thể hiện bài hát một cách linh hoạt, đúng và hay hơn. Từ sự ngưỡng ngượng, hát không rõ lời, không đúng tiết tấu, cao độ, đến lúc thể hiện được một bài hoàn chỉnh có nhạc cảm, đó là một quá trình, đồng thời cũng là sự khẳng định khả năng ca hát của HS đã được nâng lên một cách rõ rệt.

1.3. Khái quát về nhà trường và thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1

1.3.1. Khái quát về nhà trường

Theo thông tin từ *clyetkieu-hadong@hanoiedu.vn* [73] và bản *Báo cáo thành tích đề nghị Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen* [PL4, tr.97], năm 2022, chúng tôi tóm tắt một số nội dung sau:

1.3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, đến nay đã có lịch sử 30 năm. Trường được thành lập theo Quyết định số 23/TCCB ngày 20/03/1993 của Sở GD&ĐT Hà Tây (nay là Hà Nội) và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1993. Trường có diện tích 1238m². Tính đến nay nhà trường đã hoạt

động được 20 năm. Hiện tại, Trường Tiểu học Yết Kiêu là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông, có trụ sở tại phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Khuôn viên của trường nằm giữa khu dân cư, nên ít nhiều cũng có một số ảnh hưởng nhất định - cả về mặt tích cực và tiêu cực - đến các hoạt động dạy học của GV và HS.

Nhắc đến Trường Tiểu học Yết Kiêu, phụ huynh HS và các thế hệ HS luôn ấn tượng sâu sắc về một ngôi trường có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt. Nhà trường có đội ngũ GV giàu năng lực, có trình độ, đoàn kết, tâm huyết với tinh thần trách nhiệm cao. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn của nhà trường luôn đứng trong tốp đầu bậc Tiểu học của ngành giáo dục quận Hà Đông. Các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, rèn kỹ năng sống và giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh cho HS được thực hiện tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao thông qua các hoạt động học tập văn hóa, hoạt động tập thể, hoạt động đội, phong trào văn nghệ thể dục, thể thao. Hằng năm, nhà trường đều có HS đạt giải cao trong kỳ giao lưu HS các cấp.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu đã đạt được, giai đoạn từ năm học 2014 - 2015 đến năm 2022 - 2023, tập thể Trường Tiểu học Yết Kiêu luôn đoàn kết, thống nhất, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giáo dục. Đặc biệt, cán bộ, GV nhà trường luôn đổi mới, sáng tạo, chủ động khắc phục khó khăn, tích cực tham gia các phong trào thi đua của ngành giáo dục và địa phương. Nhiều cán bộ, GV đã trở thành những tấm gương sáng trong Phong trào thi đua Dạy tốt, các cuộc vận động của ngành giáo dục và được tuyên dương, khen thưởng. Tiêu biểu là cô Vũ Thị Yến - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường - nhiều năm liền có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua *Giỏi việc nước, đảm việc nhà* quận Hà Đông 05 năm (2015 - 2020); cô Nguyễn Thị Bích Hạnh - nguyên Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường - đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn; cô Nguyễn Thị Kim Chung -

nguyên Phó Hiệu trưởng đạt danh hiệu gia đình công nhân viên chức, lao động tiêu biểu 5 năm 2010 - 2015; cô Doãn Thị Thanh Xuân đạt giải Nhì Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận, năm học 2017 - 2018...

Không chỉ có một tập thể sư phạm đoàn kết, gương mẫu, sáng tạo, nhà trường luôn đổi mới, học hỏi để nâng cao chất lượng giáo dục bằng những mô hình mới, hiệu quả, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy văn hóa cho HS. Năm học 2021 - 2022, nhà trường phát động phong trào thi đua xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc”. Đây là phong trào lớn, có tác động tích cực đến việc xây dựng môi trường sư phạm, giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho HS, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào được tuyên truyền và triển khai rộng khắp trong tập thể cán bộ, GV, nhân viên, HS, phụ huynh HS, từng bước đi vào chiều sâu, tạo động lực cho sự phát triển của nhà trường.

Được học tập trong ngôi trường hạnh phúc, HS luôn được thầy cô lắng nghe, thấu hiểu, quan tâm và được tôn trọng. Qua đó các em ngày càng yêu trường, yêu lớp, hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động, các kỹ năng nhận thức được rèn luyện thường xuyên đã tạo nền tảng tốt khi bước vào các lớp tiếp theo. Khi HS cảm thấy hạnh phúc trong ngôi trường của mình, các thầy cô giáo cũng là những người hạnh phúc và ngôi trường đã thực sự thành công trên hành trình “trồng người”. Những cố gắng của nhà trường đã được ghi nhận qua khen thưởng: Cờ thi đua xuất sắc của UBND Thành phố, Bằng khen của Bộ GD&ĐT và được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba...

1.3.1.2. Cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, chức năng và nhiệm vụ được giao

Thông tin từ *clyetkieu-hadong@hanoiedu.vn* [73] và bản Báo cáo thành tích đề nghị Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen [PLA, tr.103] thì:

Hiện tại Trường Tiểu học Yết Kiêu có tổng số cán bộ, GV, nhân viên là 37 người (32 trong biên chế nhà nước và 05 hợp đồng theo nghị định 68

của Chính phủ). Riêng đội ngũ GV có học vấn thạc sĩ: 01; đại học: 24; Cao đẳng: 11; Trung cấp: 01. Ban Giám hiệu trường gồm 01 hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng. Trường có 05 tổ chuyên môn gồm: Tổ 1; Tổ 2; Tổ 3; Tổ 4; Tổ 5; và Tổ Văn phòng. Trường có tổng số HS là 1071 (9 HS khuyết tật); số lớp: 24 lớp. (Riêng HS lớp 1, năm học 2022 - 2023 có 150 HS, được chia thành 4 lớp, mỗi lớp dao động từ 36 đến 38 em). Các tổ chức đoàn thể: Chi bộ gồm (17 Đảng viên); Chi đoàn (10 Đoàn viên); Công đoàn (37 Công đoàn viên); Đội TNTP Hồ Chí Minh (14 Chi đội).

Về cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, cơ bản đa đảm bảo tương đối đầy đủ cho các lớp, các khối học được theo mô hình bán trú. Đặc biệt là 100% lớp học được lắp đặt điều hòa và các thiết bị hiện đại như máy chiếu, màn hình hoặc ti vi. Mỗi khối lớp được trang bị ít nhất 1 máy chiếu vật thể. 10 lớp học được nhà trường trang bị tivi để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập của thầy và trò. Nhà trường còn lắp đặt hệ thống camera hỗ trợ tốt cho việc giám sát các hoạt động chung. Ngoài ra, ở lan can hành lang của các lớp học được lắp đặt hệ thống rào chắn đảm bảo an toàn cho HS. 100% lớp học được trang trí sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, đáp ứng tốt cho việc dạy và học. Nhà trường còn có một thư viện đạt chuẩn với nhiều tài liệu, sách công cụ, sách truyện, phục vụ tốt cho việc dạy của GV và việc đọc của HS.

Nhà trường đang thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương, của ngành. Thực hiện Đề án số 03-ĐA/QU của Quận ủy Hà Đông về *Nâng cao chất lượng Giáo dục Đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020 - 2025*.

Như vậy, những vấn đề về đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên, cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức như đề cập ở trên, có thể thấy nhà Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, đã cơ bản đã đáp ứng được điều kiện cần thiết cho việc

dạy và học của thầy và trò nói chung và việc dạy học môn âm nhạc nói riêng. Vấn đề còn lại thuộc về thái độ, tinh thần, khả năng, kinh nghiệm sư phạm của từng GV trong sự kết nối với HS ở những giờ lên lớp, cũng như nhận thức, quan niệm của Ban Giám hiệu trong việc chỉ đạo thực hiện các môn trong chương trình chung.

1.3.2. Thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu

Để có những đánh giá về thực trạng dạy học hát, chúng tôi sẽ điếm qua về nội dung một số vấn đề: đặc điểm chương trình môn Âm nhạc mới, sau đó có những đánh giá sơ qua về nội dung cuốn *Âm nhạc 1* trong bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*.

1.3.2.1. Đặc điểm chương trình môn Âm nhạc mới

Chương trình môn Âm nhạc là một phần của Chương trình giáo dục phổ thông mới (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Chương trình giáo dục phổ thông mới bao gồm: chương trình tổng thể và 27 chương trình môn học, trong đó có môn Âm nhạc. Chương trình giáo dục phổ thông mới được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý như: Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thứ nhất là đổi mới về định hướng: Chương trình được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, tập trung phát triển năng lực thẩm mỹ trong lĩnh vực âm nhạc (năng lực âm nhạc), với 3 thành phần: thể hiện âm nhạc; cảm thụ và hiểu biết âm nhạc; ứng dụng và sáng tạo âm nhạc. Để phát triển được những năng lực đó, HS cần học các nội dung: hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc, thông qua những phương pháp dạy học phù hợp. Chương trình được xây dựng theo định hướng mở (không quy định số lượng bài hát, bài tập nhạc cụ,

đọc nhạc...) để tác giả sách giáo khoa và GV có thể vận dụng linh hoạt, tránh được quá tải khi truyền đạt kiến thức cho HS.

Thứ hai là đổi mới về nội dung: Chương trình xác định được nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại; lần đầu tiên nội dung nhạc cụ được dạy học trong trường phổ thông. Bên cạnh đó chương trình điều chỉnh tên một vài nội dung, ví dụ: hát, đọc nhạc...

Thứ ba là đổi mới về phương pháp dạy học: Chương trình xác định HS cần được tiếp cận âm thanh trước khi học ký hiệu âm nhạc, tiếp cận lý thuyết phải thông qua trải nghiệm thực hành; lý thuyết âm nhạc không học tách biệt mà tích hợp trong các nội dung hát, nhạc cụ, đọc nhạc. Chương trình cũng định hướng vận dụng một số phương pháp dạy học phổ biến trên thế giới như: chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân, đọc nhạc theo ký hiệu bàn tay, nghe và cảm thụ âm nhạc...

Thứ tư là đổi mới về phạm vi giáo dục: đây là lần đầu tiên môn Âm nhạc được dạy học ở cấp Trung học phổ thông.

Nội dung cốt lõi, xuyên suốt chương trình cụ thể là: Hát 8 được chia thành ba dạng: bài hát tuổi HS, dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài. 8 bài hát được phân chia theo 8 chủ đề khác nhau; Nghe nhạc gồm: nhạc có lời, nhạc không lời; Đọc nhạc: trong phạm vi bậc thang 5 âm (từ nốt đô đến nốt sol). Nhạc cụ: giới thiệu nhạc cụ, gõ theo hình tiết tấu, gõ đệm cho bài hát/bài đọc nhạc; Thường thức âm nhạc: tìm hiểu nhạc cụ, câu chuyện âm nhạc (tác giả và tác phẩm, hình thức biểu diễn và thể loại âm nhạc, âm nhạc và đời sống).

1.3.2.2. Cuốn Âm nhạc 1 trong bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Hiện nay, với môn Âm nhạc dành cho HS lớp 1 có nhiều bộ sách khác nhau như: *Chân trời sáng tạo*, *Cùng học để phát triển năng lực*, *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*, *Cánh diều*, *Kết nối tri thức với cuộc sống*. Mục đích của việc ban hành nhiều bộ sách là tạo ra sự đa dạng nguồn tài liệu,

tạo điều kiện để phát huy hết quyền và khả năng cho người dạy và người học. Đến thời điểm hiện tại, cho dù còn nhiều vấn đề liên quan đến dạy học âm nhạc nói chung và dạy học âm nhạc cho HS lớp 1 nói riêng, như: chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của thực tế; nội dung đôi khi còn tản mạn..., nhưng dẫu sao, đây cũng là những quan điểm có tính cấp tiến của Bộ giáo dục và Đào tạo trong thời hội nhập.

Trong những bộ sách nêu trên, Trường Tiểu học Yết Kiêu (Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội) với sự thống nhất cao của Ban Giám hiệu và GV, quyết định lựa chọn Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* làm tài liệu chính để dạy học.

Riêng với cuốn *Âm nhạc 1* “được xây dựng hướng đến phát triển năng lực âm nhạc của mỗi học sinh” [9]. Sách gồm 8 chủ đề được biên soạn “nhằm giúp học sinh trải nghiệm, cảm nhận vẻ đẹp của âm thanh tự nhiên và âm thanh trong âm nhạc thông qua các hoạt động học tập. Mỗi bài góp phần giúp các em hình thành và phát triển khả năng cảm thụ, thể hiện và sáng tạo âm nhạc ở mức độ phù hợp” [10]. Nội dung của sách gồm 6 mạch nội dung là: hát, đọc nhạc, nghe nhạc, nhạc cụ, thưởng thức âm nhạc và vận dụng - sáng tạo. Từ những hiểu biết thông qua kiến thức được học cũng như các kỹ năng thực hành, HS sẽ biết thể hiện được âm nhạc theo sở thích và khả năng riêng có của từng em. Như các bộ sách khác, cuốn *Âm nhạc 1* thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, được trình bày đơn giản và bắt mắt hơn, bởi hình ảnh minh họa sinh động. Về nội dung cuốn *Âm nhạc 1* vẫn đảm bảo được sự logic, hài hòa trong kết cấu chung của các mạch nội dung. Mục đích của sách muốn đem lại cho HS nhiều nội dung liên quan đến âm nhạc, đó là điều hợp lý, nhưng nó vẫn có sự bất hợp lý trong nhiều vấn đề tưởng như không liên quan đến từng chủ đề. Chúng tôi không bàn sâu về những vấn đề bất cập trong nội dung toàn cuốn *Âm nhạc 1*, mà ở đây chủ yếu chỉ đánh giá về mạch nội dung hát.

Nội dung trong cuốn *Âm nhạc 1* được chia theo 8 chủ đề là: Âm thanh kỳ diệu, Việt Nam yêu thương, Mái trường thân yêu, Vòng tay bạn bè, Nhịp điệu mùa xuân, Về miền dân ca, Gia đình, Vui đón hè.

Đi theo nội dung chủ đề, mạch nội dung hát gồm 8 bài, theo thứ tự như sau: *Vào rừng hoa* (nhạc và lời: Việt Anh), *Tổ quốc ta* (nhạc và lời: Mộng Lân), *Lớp Một thân yêu* (nhạc và lời: Bùi Anh Tôn), *Chào người bạn mới đến* (nhạc và lời: Lương Bằng Vinh), *Xúc xắc xúc xẻ* (nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện; lời: phỏng theo đồng dao), *Gà gáy* (dân ca Cống Khao; Lời mới: Huy Trân), *Cây gia đình* (nhạc: Quỳnh Hợp; lời thơ: Nguyễn Thị Mai), *Ngôi sao lấp lánh* (nhạc nước ngoài; lời Việt: Thanh Vân sưu tầm và biên soạn).

Cảm nang cho GV dạy môn âm nhạc nói chung và mạch nội dung hát là cuốn *Âm nhạc 1* (Sách dành cho giáo viên). Tại sao chúng tôi phải quan tâm tới cuốn sách này, bởi thực tế khi dạy học hát cho HS lớp 1, Trường Tiểu học Yết Kiêu, GV chủ yếu dựa vào cuốn sách này để soạn giáo án. Sách gợi ý, mỗi ca khúc được thực hiện dạy học hát ở trên lớp từ 35 đến 60 phút, chia cho 3 đến 4 tiết học, cụ thể là:

Vào rừng hoa (nhạc và lời: Việt Anh) ca khúc được thực hiện dạy học trong 4 tiết, thứ tự thời gian tính theo phút cho tiết 1, tiết 2, tiết 3, tiết 4 là: 25, 10, 15, 10.

Tổ quốc ta (nhạc và lời: Mộng Lân), dạy học trong 3 tiết, thứ tự thời gian tính theo phút cho tiết 1, tiết 2, tiết 3 là: 25, 10, 15.

Lớp Một thân yêu (nhạc và lời: Bùi Anh Tôn), ca khúc được thực hiện dạy học trong 3 tiết, thứ tự thời gian tính theo phút cho tiết 1, tiết 2, tiết 3 là: 25, 15, 10.

Chào người bạn mới đến (nhạc và lời: Lương Bằng Vinh), theo *Sách giáo viên* thì ca khúc được dạy học trong 2 tiết, thứ tự thời gian tính theo phút cho tiết 1, tiết 2 là: 35, 15.

Xúc xắc xúc xẻ (nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện; lời: phỏng theo đồng dao), dạy học trong 3 tiết, thứ tự thời gian tính theo phút cho tiết 1, tiết 2, tiết 4 là: 25, 15, 20.

Gà gáy (dân ca Cống Khao; Lời mới: Huy Trân), dạy học trong 3 tiết, thứ tự thời gian tính theo phút cho tiết 1, tiết 2, tiết 4 là: 25, 10, 10.

Cây gia đình (nhạc: Quỳnh Hợp; lời thơ: Nguyễn Thị Mai), dạy học trong 2 tiết, thứ tự thời gian tính theo phút cho tiết 1, tiết 2 là: 25, 15.

Ngôi sao lấp lánh (nhạc nước ngoài; lời Việt: Thanh Vân sưu tầm và biên soạn) dạy học trong 1 tiết, thời gian tính theo phút cho tiết 1 là: 35.

Nhìn vào kết cấu nội dung giữa chủ đề và các ca khúc trong cuốn *Âm nhạc 1*, có thể thấy một sự phù hợp nhất định. Nhưng khi xem xét về các ca khúc được chọn để đưa vào dạy học hát, nếu phụ thuộc hoàn toàn vào Sách dành cho GV, lại thấy có một số bất cập về thời gian, cấu trúc bài hát, giai điệu... như sau:

Thứ nhất, về thời gian phân bổ cho việc dạy học hát chưa được hợp lý. Bởi lẽ, HS lớp 1 vừa bước vào học tập ở môi trường mới, các em còn nhiều bỡ ngỡ khi tiếp xúc với thầy cô, bạn bè, cách thức học tập và môi trường học tập, do vậy việc dạy học bài hát ở những tiết đầu chỉ có 25 phút, thật khó mà thực hiện được.

Thứ hai, với ca khúc *Tổ quốc ta* (nhạc và lời của Mộng Lân), sự chuyển biến của tiết tấu (ở câu 1 chủ yếu là nốt đen và nốt trắng, sang câu hai chưa có sự chuẩn bị về tâm lý đã chuyển ngay sang trường độ của nốt đơn) đã phần nào tạo ra những khó khăn nhất định cho HS khi học hát. Đây có lẽ là do các nhà biên soạn sách, chưa chú ý nhiều đến tâm lý lứa tuổi để chọn ca khúc hợp lý đưa vào dạy học. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, GV cần chú ý nhiều đến vấn đề này để có thể đưa ra những biện pháp phù hợp nhất đối với việc học hát của HS.

Thứ ba, ngoài bài dân ca *Gà gáy* (dân ca Cống Khao; Lời mới: Huy Trân) và bài *Xúc xắc xúc xẻ* (nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện; lời: phỏng theo đồng dao) là có chia câu rõ ràng thông qua các dấu lặng, thì 6 bài còn lại, các tác giả vẫn chia tiết, chia câu nhưng không được biểu đạt một cách rõ ràng. Cuối tiết, cuối câu nhạc thường sử dụng nốt trắng, điều này tưởng đơn giản, nhưng lại vô cùng khó khăn cho cả GV và HS trong quá trình dạy học hát. Nếu chỉ yêu cầu GV và HS hát đúng như bản nhạc, chưa bàn tới việc hát hay thì khó mà thực hiện được, bởi sẽ phải hát triền miên từ đầu đến hết bài, không biết lấy hơi ở chỗ nào cho hợp lý.

Thứ tư, bài *Vào rừng hoa* (nhạc và lời: Việt Anh), cho dù tính chất âm nhạc vui tươi, giai điệu và âm vực phù hợp với HS lớp 1, nhưng lại gây ra hiện tượng bất ổn về mặt sinh lý (sinh lý nhịp điệu). Bản nhạc với nhịp 2/4 thì phách đầu là phách mạnh, phách thứ 2 là phách yếu, nếu theo quy luật đó thì bài *Vào rừng hoa* khi hát sẽ phải nhấn vào các từ: Cầm, cùng, đi, bông, vào, rừng... Nhưng thực tế cho thấy, trong quá trình dạy học hát cả GV và HS thường nhấn vào các từ: nhau, chơi, nơi, tươi... Nếu hát đúng như bản nhạc của tác giả, phần nào làm giảm tính chất âm nhạc của bài hát, đây là vấn đề giáo viên cần chú ý.

Thứ năm, về phần lời ca, với HS lớp 1 vốn từ của các em còn hạn chế, bởi vậy trong phần lời ca có một số từ chưa được phù hợp với lứa tuổi như: phì nhiêu, mơn mơi (*Tổ quốc ta*); năm mới năm mới (*Xúc xắc xúc xẻ*; nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện)... Ngoài ra ở bài *Ngôi sao lấp lánh* (nhạc nước ngoài; lời Việt: Thanh Vân sưu tầm và biên soạn) một số từ có hiện tượng cường âm, vì lời ca không đúng với quy luật bằng trắc khi gắn với giai điệu (sao tôi không biết tên của bạn/ như viên kim cương xinh giữa trời). Những vấn đề vừa nêu, trong quá trình dạy học GV cần chú ý, một phần vẫn phải giữ được tinh thần cốt lõi bài mà tác giả muốn gửi gắm, một phần phải có những sáng tạo nhất định để mang lại hiệu quả về thẩm mỹ cho HS.

1.3.2.3. Khả năng âm nhạc và thực trạng học hát của học sinh

Như đã trình bày ở tiểu mục 1.2.1, HS lớp 1 của Trường Tiểu học Yết Kiêu, có nhiều đặc điểm tâm, sinh lý giống với HS ở các trường khác thuộc thành phố Hà Nội. Về khả năng âm nhạc và ca hát cũng vậy, nhiều HS có thể nhận biết được cao độ của các nốt nhạc tương đối tốt, một số HS thể hiện rõ năng khiếu trong ca hát. Vì thời gian trong tiết học âm nhạc trong giờ chính khóa không cho phép, nên chúng tôi tiến hành khảo sát mức độ nhận biết cao độ, trường độ, tiết tấu và khả năng ca hát của HS (lớp 1A1, 36 HS; và lớp 1A3, 36 HS) vào giờ cuối giờ ngày 26 tháng 12 năm 2022 (không thuộc thời gian học chính khóa) với các nội dung dưới đây:

Đánh giá mức độ nhận biết về cao độ, trường độ và tiết tấu thông qua ba mẫu dưới đây:

Mẫu 1:



Mẫu 2:



Mẫu 3:



Mẫu 1, giai điệu đi lên liên bậc, hai nốt có trường độ tương ứng nhau; chỉ nốt thứ ba trường độ dài hơn. Mẫu này đơn giản, phù hợp với khả năng của HS lớp 1. Thực hiện mẫu này lớp 1A1 có 34/36 HS đọc đúng cao độ; lớp 1A3 có 32/36 HS đọc đúng cao độ.

Mẫu 2, giai điệu cũng có 4 nốt, nhưng chỉ có ba cao độ như mẫu 1. Tuy nhiên, giai điệu không tiến hành liền bậc, mà có bước nhảy quãng 3 ở ô nhịp đầu. Nốt nhạc trong hai ô nhịp đều có trường độ bằng nhau. Ô nhịp đầu tạo ra sự xáo động về tâm lý cho HS, nhưng không đáng kể. Với mẫu này, lớp 1A1 có 30/36 HS và lớp 1A3 có 26/36 HS thực hiện được.

So với mẫu 1, 2 thì mẫu 3 có mức độ khó hơn. Giai điệu không liền bậc ở ô nhịp đầu; ô nhịp thứ 2 có sự thay đổi về trường độ với nốt đen chấm đôi và nốt đơn. Với mẫu này, lớp 1A1 có 26/36 HS và lớp 1A3 có 25/36 HS thực hiện được.

Đánh giá về năng lực âm nhạc với mạch nội dung hát, chúng tôi khảo sát HS thuộc lớp 1A1 và lớp 1A3 (tổng số 72 HS) bằng cách cho các em hát ca khúc quen thuộc *Cô và mẹ* (nhạc và lời: Phạm Tuyên) đã học ở mẫu giáo. Cách thức tổ chức và phương pháp thực hiện: khảo sát thực hiện mỗi lớp được chia làm 4 tổ; mỗi tổ hát hai lần, GV nghe từng tổ, sau đó tổng hợp và ghi chép lại. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Khả năng hát của học sinh

Khả năng hát	Hát tốt, diễn cảm	Hát đúng cao độ, tiết tấu, lời ca	Hát còn sai
	16/72	46/72	10/72
	22%	64%	14%

Về mức độ hứng thú của HS đối với mạch nội dung học hát, chúng tôi phát phiếu hỏi cho 72 em thuộc hai lớp 1A1 và lớp 1A3. Kết quả thu được, biểu hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 2: Mức độ yêu thích học hát của học sinh

Rất thích	Thích	Không thích
20/72	42/72	10/72
28%	58%	14%

Từ kết quả bảng điều tra ở trên cho thấy: HS rất thích học hát chiếm 28%, HS thích học hát chiếm 58%. Số HS không thích chiếm tỉ lệ thấp nhất là 14%. Qua kết quả trên cho thấy số lượng HS rất thích và thích hát là 86%, tỷ lệ này chứng tỏ phần nào HS khối 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu nói riêng rất yêu thích học hát. Tuy nhiên, 14% số HS chưa thích hoặc không thích học, đây là một vấn đề cần đặt ra cho GV, khi lên lớp phải có những phương pháp và biện pháp thích hợp, tạo cho không khí tiết học thêm sôi nổi, để thu hút HS và làm tăng thêm số lượng các em yêu thích mạch nội dung học hát, càng nhiều, càng tốt.

1.3.2.4. Thực trạng dạy của giáo viên

Hiện tại, Trường Tiểu học Yết Kiêu có 2 GV dạy âm nhạc là nữ, đều được đào tạo hệ đại học chính quy tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Họ đều có tinh thần, trách nhiệm, thân thiện với HS và có phương pháp sư phạm trong dạy học.

Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, từ khối 1 đến khối 5, tổng cộng có 24 lớp, mỗi GV phải dạy 12 lớp. Không chỉ dạy nhạc, mà GV còn phải đảm nhiệm thêm công tác đội, như vậy khối lượng công việc của GV âm nhạc tương đối nhiều. Tình trạng chung, cũng như nhiều trường khác trong cả nước nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng, không ít người có quan niệm rằng, môn âm nhạc là môn học không quan trọng, học cho vui. Với quan niệm có phần lệch lạc như vậy, nên GV âm nhạc chưa được nhìn nhận và đánh giá một cách đúng mức. Điều này cùng với áp lực công việc đã tác động không nhỏ đến tư tưởng cũng như chất lượng dạy học của GV.

Để đánh giá về thực trạng dạy của GV, chúng tôi tham dự một số tiết dạy về mạch nội dung học hát của đồng nghiệp, cụ thể là: tiết 1 tuần thứ nhất hát bài *Vào rừng hoa*; tiết 1 tuần thứ 9 hát bài *Lớp một thân yêu*; tiết 2 tuần thứ 22 hát bài *Gà gáy*.

Với bài *Vào rừng hoa* (nhạc và lời: Việt Anh) tổng thời gian dạy học hát là 60 phút, tiết đầu được thực hiện 35 phút: 10 phút là nội dung thường thức âm nhạc, tìm hiểu chuyện, cảm thụ và thể hiện; 25 phút còn lại dành cho dạy học hát. GV thực hiện các bước: Bước 1, khởi động (Thi hát âm la: đàn cho HS nghe cao độ nốt son, rồi nâng lên một cung, HS nhắc lại lần lượt, mỗi bàn từ 2 đến 3 lần). Bước 2, giới thiệu và nghe hát mẫu (GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh liên quan đến nội dung bài hát và giới thiệu tên bài hát; hát mẫu cho HS nghe). Bước 3, đọc lời ca (GV đọc lần lượt từng câu, sau đó bắt nhịp cho HS đọc từng câu và đọc toàn bài; trong quá trình đọc, GV nhắc nhở HS mở rộng khoang miệng phát âm tròn chữ, âm lượng vừa phải). Bước 4, tập hát (hát mẫu từng câu và hướng dẫn HS hát theo, sau đó cho HS hát cả bài; tiếp theo là gợi mở để HS tìm hiểu về nội dung bài hát thông qua các câu hỏi). Bước 5 là hát với nhạc đệm (cho HS hát kết hợp với vỗ tay theo phách, nhịp; hướng dẫn các em hát ghép với nhạc đệm) và cuối cùng là nhắc nhở HS về nhà tự luyện tập thêm phần hát.

Ở tiết học này, GV cơ bản đã thực hiện đúng nội dung, các bước dạy học theo cuốn *Âm nhạc 1* (Sách GV). Tuy nhiên, do chưa nắm chắc được đặc điểm tâm sinh lý của HS, nên khi dạy học hát, GV chưa linh hoạt, chủ động, mà thường áp dụng một cách khuôn mẫu về cả về thời gian và các bước như hướng dẫn trong cuốn *Âm nhạc 1* (Sách GV). Sách dành cho GV chỉ mang tính gợi mở, hướng dẫn, không bắt buộc, mà còn khuyến khích người dạy phát huy khả năng sáng tạo trong phương pháp và có thể điều chỉnh thời gian cho phù hợp với từng nội dung của tiết học. Do không nắm chắc được tinh thần đó, nên GV phụ thuộc hoàn toàn vào sách hướng dẫn và gần như đưa toàn bộ những nội dung vào tiết học. Việc biến sự gợi mở trong sách hướng dẫn thành thành quy tắc trong dạy học, vô tình đã tạo ra sự dàn trải, quá tải, bất hợp lý trong nội dung, làm cho HS khó nắm bắt được vấn đề. Chẳng hạn, ở bước 1 khởi động thi hát âm la, GV đàn âm la cho HS hát theo, sau đó

chuyển âm la xuống âm son, cho từng bàn nhắc lại 2 đến 3 lần, HS tỏ ra khá lúng túng trong việc thực hiện. Mặt khác, dấu 2 âm này có trong thành phần giai điệu của bài hát, nhưng nó không tạo được sự kết nối nhiều khi cho các em vào học hát. Ở bước 4, tập hát (hát mẫu từng câu và hướng dẫn HS hát theo, sau đó cho HS hát cả bài; tiếp theo là gọi mở để HS tìm hiểu nội dung bài hát thông qua các câu hỏi), không thể kỹ các thao tác, mà chỉ lướt qua.

Với bài *Lớp Một thân yêu* (nhạc và lời: Bùi Anh Tôn), GV thực hiện các bước sau:

Khởi động, GV cho HS đứng tại chỗ và vỗ tay theo hiệu lệnh đếm, 1: hai tay đưa ra phía trước và vỗ; 2: hai tay đưa lên cao và vỗ; 3: thực hiện như 1; 4: thực hiện như 2. Tiếp theo, GV gọi mở cho HS thông qua câu hỏi: các em có thích học lớp 1 không? Bạn bè trong lớp có dễ thương không? Em nào kể cho cô và cả lớp nghe về mái trường mà em đã từng học? Công đoạn cuối cùng của bước này là GV hát bài *Tạm biệt búp bê thân yêu* (nhạc và lời: Hoàng Thông), yêu cầu cả lớp cùng hát và vỗ tay theo để tạo bầu không khí vui vẻ trước khi vào các bước tiếp theo.

Giới thiệu và nghe hát mẫu, thông qua bài *Tạm biệt búp bê thân yêu* (nhạc và lời: Hoàng Thông), GV dẫn dắt vào giới thiệu bài *Lớp Một thân yêu* (nhạc và lời: Bùi Anh Tôn), sau đó cho HS nghe bài hát qua file âm thanh hai lần. GV tiếp tục dẫn dắt các em bằng việc mô tả khung cảnh sân trường của những ngày đầu năm học mới.

Bước tiếp theo là đọc lời ca, GV chia lời bài hát thành bốn câu. GV đọc to, rõ ràng, thể hiện được cảm xúc, làm mẫu trước một lần, sau đó bắt nhịp cho cả lớp đọc theo.

Bước tập hát, GV dạy cho HS hát từng câu theo hình thức cuộn chiếu. Sau mỗi câu, GV trực tiếp sửa cho các em những chỗ hát sai cao độ và trường độ. Hát hết bài, GV cho HS hát theo hình thức đồng ca. Sau đó GV lại đặt câu hỏi: Các bạn HS thể hiện niềm vui như thế nào khi bước vào học lớp 1?

và gọi ba bạn thứ tự trả lời. Công việc cuối cùng của bước tập hát là GV nhắc lại tên bài hát, rồi cho cả lớp nhắc lại.

Bước hát với nhạc đệm, GV sử dụng nhạc beat được chuẩn bị trước, cho HS nghe hai lần. GV thực hiện hát mẫu, sau đó nhắc nhở hướng dẫn các em vào hát sao cho đúng chỗ mở đầu và kết thúc.

Với bài *Gà gáy* (dân ca Cống Khao) thuộc chủ đề *Về miền dân ca*, chúng tôi chú trọng quan sát ở tiết dạy thứ 2 với thời gian 10 phút. Riêng về mạch nội dung hát được GV thực hiện qua hai bước:

Ở bước khởi động, GV cho HS đưa hai tay lên khum tròn trước miệng, người lắc lư sang phải, sang trái; đồng thời với động tác, miệng phát âm ò - ó - o, bắt chước điệu bộ và tiếng gà gáy. Sau đó GV hát lại bài *Gà gáy* (có nhạc đệm), tiếp là cho các em xem tranh vẽ có chú gà trống đang gáy.

Bước tập hát kết hợp vận động theo nhịp, GV chia lớp thành hai nhóm, các động tác thể hiện giống nhau, cụ thể các em thể hiện các động tác: hát kết hợp với vỗ tay, nhún chân theo nhịp điệu của bài hát. Sau đó, GV động viên các em mạnh dạn nhận xét giữa nhóm 1 và nhóm 2 thông qua câu hỏi: Em thích nhóm nào hát? Vì sao? Sau khi nghe được câu trả lời của HS, GV khen ngợi và nhắc nhở về nhà hát bài *Gà gáy* cho gia đình nghe.

Một số nhận xét

GV nhiệt tình trong dạy học, thực hiện đầy đủ các bước cũng như thời gian cho từng bước được đề ra như trong hướng dẫn của cuốn *Âm nhạc 1* (Sách GV). Thông qua việc dự giờ và trao đổi với GV cũng như thực tế đứng lớp của bản thân thì thấy: tiết học âm nhạc chỉ có thời gian là 35 phút, mà thực hiện quá nhiều các nội dung, là điều khó có thể thực hiện được, đây là điều bất hợp lý. Trong 35 phút đó, mặc dù *Sách giáo viên* không có bước điểm danh, nhưng thực tế, với HS lớp 1 việc điểm danh và chấn chỉnh, động viên các em trong giờ học cũng mất một thời gian đáng kể. Riêng với mạch nội dung hát, cho dù GV đã cố gắng, nhưng còn khá lúng túng với cách dạy

phát triển năng lực. Mặt khác, GV chưa có tính sáng tạo vì quá phụ thuộc vào thời gian mà Sách dành cho giáo viên hướng dẫn, nên thời lượng dành cho dạy hát bị hạn hẹp. Vì lẽ đó, nên GV cố gắng dạy cho đủ các bước; bước nào cũng cũng qua loa theo kiểu điểm mặt chỉ tên, chủ yếu mang yếu tố diễn là chính.

HS lớp 1 có tính hiếu động cao, vừa chuyển từ mầm non lên bậc học mới, nên các em còn nhiều bỡ ngỡ. Trong khi đó, nhiều vấn đề trong nội dung của tiết học đi quá xa, vượt tầm suy nghĩ của HS, thậm chí có những nội dung ít liên quan đến bài học, làm cho các em lan man không tập trung được vào vấn đề trọng tâm. Mặc dù chương trình môn âm nhạc mới thực hiện được 3 năm, ngoài những ưu điểm về hình thức, sự mới lạ trong nội dung, thì vẫn còn đó những điều bất cập. Để đảm bảo được chất lượng môn âm nhạc nói chung và dạy mạch nội dung hát nói riêng, trên cơ sở của cuốn *Âm nhạc 1* trong bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, mỗi GV sẽ có những sáng tạo riêng trong quá trình dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tiểu kết chương 1

Thực hiện nghiên cứu với đề tài *Dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*, trước hết phải tiếp cận từ phương diện lý luận thông qua việc giải quyết các khái niệm: dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp dạy học hát... và các vấn đề liên quan như đặc điểm tâm, sinh lý của HS lớp 1, vai trò của việc học hát đối với HS. Những nội dung được giải quyết, ở một chừng mực nhất định, có thể coi đó là cơ sở để định hướng cho việc nghiên cứu.

Ngoài việc xây dựng được cơ sở lý luận, thì một vấn đề không thể thiếu đó là, trong nghiên cứu phải đánh giá được tình hình thực tiễn đang diễn ra trong quá trình dạy học ở Trường Tiểu học Yết Kiêu. Trên cơ sở tìm hiểu và phân tích về các phương diện liên quan trực tiếp đến quá trình dạy

học âm nhạc như: cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, chương trình, đặc điểm của cuốn *Âm nhạc 1* thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, tình hình học hát của HS và phương pháp dạy học của GV... từ đó chỉ ra những vấn đề chưa đáp ứng được nhu cầu mà thực tiễn đòi hỏi, đó chính là thực trạng. Thực trạng của việc dạy học hát cho HS lớp 1 ở Trường Tiểu học Yết Kiêu, có một số vấn đề nổi bật: trong tiết học âm nhạc có quá nhiều nội dung; thời gian phân bổ cho mạch nội dung học hát bị vụn; cả GV và HS đều chưa quen với môi trường, chương trình và phương pháp dạy học mới, bởi luôn bị cuốn theo thời gian. Vấn đề này ảnh hưởng nhiều đến chất lượng dạy học hát tại Trường Tiểu học Yết Kiêu.

Nhìn nhận và đánh giá đúng thực trạng dạy học âm nhạc, ở phương diện nào đó sẽ giúp ích cho các tác giả viết sách, khi có điều kiện sẽ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Đó cũng chính là cơ sở để chúng tôi tiếp tục giải quyết các vấn đề ở chương 2 của luận văn này.

Chương 2
BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC YẾT KIỆU QUẬN HÀ ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Đề xuất điều chỉnh một số vấn đề trong mạch nội dung hát

Sách được xuất bản và đưa vào dạy học, điều đó có nghĩa là nó có tính pháp lý. Trong quá trình xây dựng và biên soạn, nhóm tác giả đã ý thức: đây là cuốn sách mở, tuy nhiên cốt lõi của nội dung và mục đích dạy học thì không thay đổi. Trên tinh thần đó, để cho phù hợp với thực tế dạy học ở Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, chúng tôi sẽ điều chỉnh lại thời gian và một số vấn đề trong các tiết học. Những vấn đề điều chỉnh này, vẫn đảm bảo về thời lượng của các mạch nội dung trong chương trình, mặt khác vẫn phát huy được tính tích cực trong dạy học, đáp ứng được nhu cầu đổi mới trong dạy học hiện nay.

2.1.1. Căn cứ và tiêu chí đề xuất

2.1.1.1. Căn cứ đề xuất

Trường Tiểu học Yết Kiêu là trường công lập, do vậy muốn hay không, mọi hoạt động liên quan đến lĩnh vực dạy học đều phải dựa vào đường lối quan điểm giáo dục của: Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu nhà trường, khả năng tiếp thu của HS..., cụ thể là:

Nghị quyết hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo được Tổng Bí thư ký và ban hành ngày 4/11/2009, mục tiêu của Nghị quyết nêu rõ: Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

Quan điểm của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết 29/NG-TW *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* là chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, đặc biệt nhấn mạnh: cần coi trọng việc dạy làm người cho HS thông qua việc giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc... Một vấn đề không thể thiếu trong việc bồi dưỡng giáo dục thế hệ trẻ là luôn phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy năng lực, phẩm chất, tính sáng tạo của người học. Ngoài Nghị quyết 29/NG-TW *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, còn có Nghị quyết số 88/2014/QH13 *Về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, mục đích trong quan điểm của Nghị quyết này là: đổi mới chương trình, sách giáo khoa nhằm cung cấp cho HS những kiến thức mới, đào tạo HS trở thành công dân toàn cầu, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới và mang lại hiệu quả trong giáo dục, Bộ GD&ĐT đã nghiêm túc thực hiện nghị quyết 29-NQ/TW và Nghị quyết 88/2014/QH13, thông qua việc ban hành thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26-12-2018 của Bộ trưởng GD&ĐT. Thông tư đã xác định mục tiêu của môn âm nhạc là: Nuôi dưỡng cảm xúc và tình yêu âm nhạc, có đời sống tinh thần phong phú, hình thành và phát triển những phẩm chất cao đẹp. Với bậc tiểu học và trung học cơ sở: mỗi tuần học một tiết trong chương trình chính khóa, được học tập theo các chủ đề âm nhạc. Mục tiêu của chương trình được xác định rõ là: tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và phát triển năng lực âm nhạc - biểu hiện của năng lực thẩm mỹ với các thành phần: thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc; góp phần phát hiện, bồi dưỡng những HS có năng khiếu âm nhạc.

Thực hiện theo chủ trương chính sách về đổi mới giáo dục của Đảng và của Bộ GD&ĐT, nhiều bộ sách đã được xuất bản để đáp ứng việc phát triển năng lực của người học. *Kết nối tri thức với cuộc sống* là một trong

những bộ sách được nhiều cơ sở đào tạo quan tâm và dùng vào việc dạy học. Trong bộ sách này, môn âm nhạc cho các lớp cũng có nhiều đổi mới. Riêng với cuốn *Âm nhạc 1*, ngoài những nội dung cứng về cấu trúc nội dung, cấu trúc chủ đề, sử dụng các phương pháp dạy học, yêu cầu cần đạt theo khung năng lực, cách đánh giá, xếp loại theo Thông tư số 22/2016/TT - BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo..., thì sách cũng có những nội dung mở cần chú ý, đó là:

GV cần linh hoạt lựa chọn, xây dựng cấu trúc các bài học âm nhạc hoặc thay đổi thứ tự nội dung, lựa chọn các phương pháp, hình thức dựa trên đặc điểm, khả năng nhận thức của HS và điều kiện về vật chất tại địa phương để thiết kế giáo án/tiết học hát, kế hoạch dạy học trong một kỳ học cho phù hợp... Theo quan điểm dạy học phát triển năng lực, quá trình triển khai tổ chức dạy học, GV cần tổ chức linh hoạt và hài hòa giữa hoạt động học (kiến thức mới/trọng tâm), ôn tập, trình bày các nội dung, cần chú trọng yêu cầu thực hành, vận dụng sáng tạo, giải quyết các nhiệm vụ học tập (ở mức độ phù hợp) [10, tr.16,17].

Trên cơ sở nghị quyết 29-NQ/TW và nghị quyết 88/2014/QH13, cũng như thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, trong *Báo cáo thành tích đề nghị Thủ tướng tặng bằng khen*, Trường Tiểu học Yết Kiêu đã ra mục tiêu chung (có môn âm nhạc), tiếp tục: “Thực hiện các nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương, của ngành; Thực hiện Đề án số 03-ĐA/QU của Quận ủy Hà Đông về *Nâng cao chất lượng Giáo dục Đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020 - 2025*” [PL4, tr.97].

Một vấn đề nữa có tính thực tiễn đó là thông qua việc giảng dạy trực tiếp môn âm nhạc tại lớp của GV. Nếu thực hiện theo đúng nội dung và các

bước tiến hành như hướng dẫn trong *Sách giáo viên*, thì cả GV và HS không đủ thời gian để thực hiện việc dạy - học. Mỗi tiết học âm nhạc, không khí lớp học sẽ trở nên căng thẳng, điều đó sẽ làm cho HS trở nên chán nản, đôi khi phản giáo dục. HS cảm thấy nặng nề, không còn hứng thú với môn học, và như vậy không đạt được mục tiêu giáo dục đề ra. Bởi học nhạc là để mở rộng hiểu biết, khả năng cảm thụ âm nhạc cho HS, từ đó từng bước hình thành, phát triển cho HS phẩm chất, năng lực và năng lực thực hành âm nhạc, góp phần đào tạo ra con người mới trong giai đoạn hội nhập toàn cầu.

2.1.1.2. Tiêu chí đề xuất

Khi thực hiện đề xuất sự hoán đổi về nội dung cũng như điều chỉnh lại thời gian, không phải muốn thực hiện thế nào cũng được, mà phải đặt ra những tiêu chí cụ thể, đó là:

Đảm bảo thời gian của chủ đề, tiết học như đã quy định, bởi trong chương trình giáo dục phổ thông, các môn học đều được phân theo tiết và được thực hiện bằng thời khóa biểu được Ban Giám hiệu nhà trường thông qua. Nếu nội dung trong tiết học nhiều quá, sẽ ảnh hưởng tới thời gian tiết sau của các môn học khác.

Nội dung điều chỉnh phải mang tính khoa học, nghĩa là phải cân nhắc kỹ lưỡng, những vấn đề ở các mạch nội dung tương đối giống nhau, có thể cắt bỏ, hoặc ghép vào một mạch nội dung nào đó, nhưng không làm mất đi tính chất của chủ đề, và không làm thay đổi mục tiêu của tiết học.

Các vấn đề trong từng mạch nội dung nhất thiết phải có sự móc nối, liên kết tạo ra tính thống nhất cao. Do đó, không được mở rộng hoặc thu hẹp quá về kiến thức âm nhạc cũng như kiến thức bổ trợ. Riêng đối với kiến thức về âm nhạc, khi điều chỉnh theo hướng bổ sung hoặc giảm bớt, điều quan trọng mang tính cốt lõi là phải phù hợp với khả năng nhận thức của HS. Điều chỉnh kiến thức trong các mạch nội dung nhiều hay ít, còn

phụ thuộc vào các yếu tố: cơ sở vật chất, khả năng, nhận thức của HS, phương pháp dạy của GV... nhưng dù muốn hay không, vẫn phải trên cơ sở khung sườn của cuốn *Sách giáo viên*, đây là vấn đề mang tính pháp lý.

2.1.2. Nội dung đề xuất

Như đã đề cập ở phần trực trạng, GV âm nhạc khi dạy hoàn toàn phụ thuộc vào các bước cũng như nội dung mà *Sách giáo viên* hướng dẫn, nên các tiết học chủ yếu là lướt qua, không đáp ứng được mục tiêu đào tạo. Do vậy, chúng tôi mới có nội dung đề xuất này. Dựa vào các căn cứ và tiêu chí như vừa trình bày ở trên, trong nội dung phần này chúng tôi sẽ điều chỉnh lại thời gian và hoán đổi nội dung trong một số chủ đề cho phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể như sau:

Chủ đề 1: Âm thanh kỳ diệu

Thời gian cho tiết 1 là 35 phút, gồm hai mạch nội dung: thường thức âm nhạc (10 phút) và hát *Vào rừng hoa* (25 phút). Chúng tôi điều chỉnh lại: thường thức âm nhạc sẽ thực hiện trong 7 phút, và hát thực hiện với thời gian là 28 phút, theo đó bước khởi động (ở thường thức âm nhạc) chuyển sang mạch nội dung hát. Mạch nội dung hát sẽ được đổi lên trước mạch nội dung thường thức âm nhạc, lý do là tiết học đầu tiên của môn âm nhạc, HS còn bỡ ngỡ, cho các em học hát trước sẽ tạo nên sự cuốn hút hơn. Tất nhiên, nội dung các bước ở từng mạch nội dung sẽ tùy theo tình hình thực tế mà GV có thể lựa chọn, cắt bớt, để truyền đạt tới HS một cách ngắn gọn, phù hợp để mang lại hiệu quả cao nhất.

Tiết 2, gồm các mạch nội dung: hát *Vào rừng hoa* (khởi động, hát kết hợp vận động theo nhịp điệu) 10 phút; đọc nhạc (khởi động, đọc tên nốt, tập đọc nhạc theo ký hiệu bàn tay) 15 phút; vận dụng sáng tạo (to - nhỏ) 10 phút. Ở tiết này, chúng tôi bớt 5 phút ở bước khởi động trong mạch nội dung đọc nhạc chuyển sang mạch nội dung học hát. Như vậy, mạch nội dung hát là 15 phút, còn mạch nội dung sáng tạo vẫn giữ nguyên 10 phút.

Tiết 3, gồm hai mạch nội dung: hát *Vào rừng hoa* thời gian là 15 phút và đọc ba nốt nhạc Đô - Rê - Mi (khởi động, đọc nhạc với phần đệm, đọc nhạc kết hợp với vận động theo nhịp) thời gian là 20 phút. Trong quá trình dạy học, chúng tôi nhận thấy, khi vào đầu tiết học, nếu cho HS hát ngay, điều đó không mang lại hiệu quả tốt, mà phải cho các em luyện giọng (tất nhiên không phải luyện như ca sĩ chuyên nghiệp) hay khởi động. Với ý nghĩ đó, nên thời gian và nội dung bước khởi động ở mạch nội dung đọc nhạc chuyển sang mạch nội dung hát, như thế sẽ hợp lý và thuận tiện hơn cho việc học hát. Thời gian được điều chỉnh lại như sau: mạch nội dung đọc nhạc là 18 phút, mạch nội dung hát thực hiện trong thời gian là 17 phút.

Tiết 4, gồm ba mạch nội dung: hát *Vào rừng hoa* (khởi động, luyện tập và thể hiện) 10 phút, đọc ba nốt nhạc Đô - Rê - Mi (khởi động, luyện tập và thể hiện) 10 phút, vận dụng - sáng tạo (đọc nhạc và thể hiện to - nhỏ theo ý thích) 15 phút. Tiết học này, chuyển bước khởi động trong mạch nội dung đọc nhạc sang và gộp lại với bước khởi động của mạch nội dung học hát. Chuyển 5 phút ở mạch nội dung vận dụng - sáng tạo sang mạch nội dung hát. Thời gian của tiết học này được điều chỉnh lại là: mạch nội dung học hát 15 phút; mạch nội dung đọc nhạc 10 phút; mạch nội dung vận dụng - sáng tạo 10 phút.

Chủ đề 2: *Việt Nam yêu thương*

Tiết 1 gồm hai mạch nội dung: hát *Tổ quốc ta* (khởi động, giới thiệu và nghe hát mẫu, đọc lời ca, tập hát) thực hiện thời gian khoảng 25 phút; vận dụng - sáng tạo (nghe và nhắc lại âm thanh bằng âm la) thời gian khoảng 10 phút. Qua quá trình dạy học, để đảm bảo tính hợp lý, chúng tôi cho rằng tiết học này, nên chuyển thời gian 3 phút của mạch nội dung đọc nhạc sang mạch nội dung hát. Thời gian điều chỉnh cho từng mạch nội dung: hát 28 phút; vận dụng - sáng tạo 7 phút. Nên lược bỏ hai câu hỏi: “Qua bài hát, em thấy Tổ quốc mình có những cảnh đẹp gì?” và: “Có hình ảnh nào gắn gũi với quê

hương em?” Nên tập trung vào việc gợi ý, để HS có cảm xúc về giai điệu và nội dung của bài hát. Như vậy, mới đảm bảo đủ thời gian cho mạch nội dung hát và giải quyết được những vấn đề đặt ra.

Tiết 2, gồm hai hoạt động: hát *Tổ quốc ta* (khởi động, hát với nhạc đệm, hát kết hợp với vận động) 10 phút; nhạc cụ: trống con (giới thiệu trống con, gõ theo hình tiết tấu, gõ đệm cho bài hát *Tổ quốc ta*) 25 phút. Nếu GV thực hiện đúng theo Sách giáo viên gợi ý, thì cách chia thời gian cho các nội dung như vậy là chưa phù hợp. Do vậy, chúng tôi điều chỉnh lại: hát (khởi động, hát kết hợp với nhạc đệm, hát kết hợp với gõ đệm) 15 phút; thời gian còn lại giới thiệu nhạc cụ trống con là 20 phút. Cách sắp xếp các nội dung như trên sẽ tạo ra sự liên kết trong tư duy của HS và tương đối phù hợp với thời gian được điều chỉnh.

Tiết 3 vì không có nội dung hát, nên được giữ nguyên theo sách đã hướng dẫn. Tiết 4 gồm hát bài *Tổ quốc ta* (khởi động, luyện tập và thể hiện) 15 phút; vận dụng - sáng tạo: cao - thấp (nghe âm thanh cao - thấp, nghe và vận động theo ý thích) 25 phút. Nội dung và thời gian được điều chỉnh như sau: hát *Tổ quốc ta* (khởi động kết hợp với vận động theo ý thích, luyện tập và thể hiện) 20 phút; vận dụng - sáng tạo: cao - thấp (nghe âm thanh cao thấp) 15 phút.

Chủ đề 4: Vòng tay bạn bè

Tiết 1, hát *Chào bạn mới đến* (khởi động, giới thiệu và nghe hát mẫu, đọc lời ca, tập hát) 35 phút. Thời gian và các bước như vậy là hợp lý, tuy nhiên GV cần phải chọn lọc, cắt bỏ một số nội dung trong các bước cho phù hợp với tình hình của lớp học.

Tiết 2, gồm hai mạch nội dung: hát *Chào bạn mới đến* (khởi động, hát với nhạc đệm, hát kết hợp với vận động theo nhịp điệu) 15 phút và nhạc cụ trống con (gõ theo hình tiết tấu, gõ đệm cho bài hát *Chào bạn mới đến*) 20 phút. Nội dung và thời gian trong tiết học này được điều chỉnh lại như sau:

hát (khởi động, hát với nhạc đệm, hát kết hợp với gõ nhịp và vận động theo nhịp điệu của bài hát) 20 phút; nhạc cụ trống con (gõ hình tiết tấu của bài hát, gõ hình tiết tấu như trong sách *Âm nhạc 1*, trang 26) 15 phút.

Chủ đề 5: *Nhịp điệu mùa xuân*

Tiết 1, 2, 3 về thời gian và các bước thực hiện được giữ nguyên. Riêng tiết 4, hát *Xúc xắc xúc xẻ* (hát kết hợp với động tác minh họa, hát kết hợp vận động theo nhịp điệu/ nhạc cụ tự chế) 20 phút; vận dụng - sáng tạo: dài - ngắn (trò chơi ai hát dài hơn) 15 phút. Tiết học này sẽ được điều chỉnh lại là: *Xúc xắc xúc xẻ* (hát kết hợp với động tác minh họa, hát kết hợp vận động theo nhịp điệu/ nhạc cụ tự chế) 25 phút; vận dụng - sáng tạo thời gian dạy học là 10 phút.

Chủ đề 6: *Về miền dân ca*

Chủ đề này gồm hai mạch nội dung: hát *Gà gáy* (khởi động, giới thiệu và nghe hát mẫu, đọc lời ca, tập hát, hát với nhạc đệm), thời gian thực hiện là 25 phút; vận dụng - sáng tạo: dài - ngắn (trò chơi: hãy là chú gà trống siêng năng) thời gian thực hiện là 15 phút. Chúng tôi điều chỉnh: toàn tiết học này dành cho các hoạt động học hát với thời gian là 35 phút. Thực hiện hoán đổi vị trí và nội dung giữa tiết 1 và tiết 2 như sau: nội dung và thời gian hát của tiết 2 chuyển sang tiết 1; nội dung và thời gian dành cho vận dụng - sáng tạo chuyển sang tiết 2, thay vào nội dung hát. Với cách chuyển đổi như vậy, làm cho nội dung dạy học không bị gãy, vụn, mặt khác tạo điều kiện cho HS có đủ thời gian để tư duy, sáng tạo.

Tiết 4, thời gian được điều chỉnh lại là: hát bài *Gà gáy* từ 10 phút thành 15 phút, theo đó nội dung nghe nhạc bài *Lý cây bông* thời gian còn lại là 20 phút.

Chủ đề 7: *Gia đình*

Chủ đề này cũng được thực hiện trong 4 tiết. Tiết 1, tiết 2, tiết 3, cơ bản vẫn được giữ nguyên về thời gian như *Sách giáo viên hướng dẫn*. Riêng

với tiết 4, thứ tự là: vận dụng - sáng tạo: góc âm nhạc (nghe nhạc, hát và vận động theo ý thích; trò chơi: những người bạn) được thực hiện trong thời gian 25 phút; hát: *Cây gia đình* thời gian thực hiện là 10 phút. Trong tiết này, chúng tôi đổi lại trình tự như sau: đưa hát lên trước nội dung vận dụng - sáng tạo, còn thời gian cho từng mạch nội dung được giữ nguyên.

Riêng chủ đề 3 (*Mái trường thân yêu*) và chủ đề 8 (*Vui đón hè*), chúng tôi thấy cách phân phối về thời gian cho các mạch nội dung là hợp lý. Về các bước và kiến thức được thể hiện trong từng mạch nội dung của hai chủ đề này cũng như sáu chủ đề ở trên cũng có không ít vấn đề cần chú ý. Đó là, nhóm tác giả viết sách đưa quá nhiều kiến thức vào để thực hiện trong một khoảng thời gian quá ngắn, đôi khi những kiến thức này không có sự liên kết cần thiết với bài học chính.

Việc thực hiện điều chỉnh như trình bày ở trên, xuất phát từ ý nghĩ chủ quan: hát là quan trọng, là nền tảng, chỉ khi HS học thuộc bài hát ở mức độ tương đối, thì các em mới có cơ sở để cảm nhận, vận dụng - sáng tạo và phát huy được khả năng âm nhạc. Không cần áp kiến thức không liên quan nhiều đến bài học, mà lấy ngay bài hát dạy các em học thuộc ở lớp để áp dụng cho các mạch nội dung khác. Điều đó sẽ tạo một sự liên kết cần thiết trong tư duy của HS, giúp các em dễ nhớ, dễ thuộc, nắm chắc kiến thức được học. Đó là vấn đề giải thích tại sao trong khi điều chỉnh, chúng tôi có sự ưu ái về mặt thời gian cho hát nhiều hơn.

2.2. Phân tích đặc điểm các ca khúc phục vụ cho việc dạy học hát

Một việc làm không thể thiếu đối với GV dạy hát, đó là việc phân tích tác phẩm. Trong trường hợp này là phân tích 08 bài hát theo 08 chủ đề có trong sách *Âm nhạc 1* thuộc Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nxb Giáo dục Việt Nam. Tất nhiên, việc phân tích này chỉ có tính khái quát mà không nhìn nhận sâu như môn phân tích tác phẩm. Mặt khác, chúng tôi quan niệm rằng, việc phân tích ca khúc Việt Nam không giống như các tác phẩm

cổ điển phương Tây, mà chủ yếu dựa vào cảm nhận của người phân tích. Thực chất, phân tích các ca khúc, điều quan trọng là để phục vụ cho chính bản thân GV, biết và thống nhất chỗ nào ngân, nghỉ, chỗ nào lấy hơi, chứ thực ra đối với HS lớp 1, các em chưa cần nhiều đến việc phân tích ca khúc trong quá trình học hát. Với nhận thức đó, chúng tôi sẽ trình bày sơ qua về đặc điểm của các ca khúc trong sách *Âm nhạc 1* dưới đây.

2.2.1. Đặc điểm về lời ca

Lời ca là bộ phận quan trọng không thể thiếu trong một ca khúc. Để phù hợp với lứa tuổi và đặc biệt là để góp phần vào việc giáo dục, đào tạo ra con người mới, nên lời ca trong các ca khúc cho HS lớp 1 thực chất là những bài thơ với ngôn từ mộc mạc, đơn giản, dễ hiểu, mang nhiều sắc màu của hội họa, có những chi dẫn cụ thể, trực diện, dễ gọi và tạo ra những cảm xúc. Những vấn đề này, sẽ được minh chứng như sau:

Lời ca trong ca khúc *Vào rừng hoa*, đó thực sự là bài thơ thể tự do, nhưng rất dễ nhớ bởi cách gieo vần và sự liên kết, móc nối giữa các câu. Lời ca đã phác thảo một cuộc đi chơi của các em HS trong không gian của rừng cây, ở đó có hoa tươi, có chim hót líu lo; ở đó các em thỏa thích chơi đùa và chọn hái một vài bông đem về nhà.

Với ca khúc *Tổ quốc ta*, một không gian lớn hơn, đó là Tổ quốc; dấu trong bộ phận lời ca có một số từ vượt ngoài tầm hiểu biết và tưởng tượng của HS (phi nhiêu, mơn mơi, dải đất), nhưng cái cốt lõi của nội dung lời ca là chỉ ra một bức tranh khái quát để các em có những nhận diện đầu tiên, đó là: Tổ quốc ta rất rộng, có đồng lúa xanh, có núi cao, biển rộng và có sự nối liền giữa miền Bắc với miền Nam.

Ca khúc *Lớp Một thân yêu*, lời ca được tư duy trên khuôn khổ của thể thơ 5 chữ. Nội dung lời ca đơn giản, miêu tả những cảm xúc của ngày đầu tiên khi các em vào lớp một, ở đó có tiếng trống trường, bạn bè, có tiếng hát hòa ca và có cả những nét chữ đầu tiên.

Trong không gian lá hoa muôn màu, muôn sắc, thêm một bạn mới, thêm một nụ cười, là thêm một niềm vui. Nội dung lời ca trong ca khúc *Chào người bạn mới đến* dễ hiểu, không rao giảng mà nhẹ nhàng, gần gũi, hồn nhiên, có tính giáo dục về tình bạn rất hiệu quả, phù hợp với cách suy nghĩ của HS lớp 1.

Ca khúc *Xúc xắc xúc xẻ*, lời ca được phỏng theo đồng dao. Lời trong đồng dao chủ yếu dựa trên cơ sở của thể thơ 4 chữ là chính, trong quá trình hát, có thể thêm một, hai từ vào một câu thơ nào đó để cho phần nội dung thêm sinh động. Trong trường hợp của ca khúc này, câu cuối cùng của hai khổ thơ được thêm một từ thành thơ 5 chữ. Nội dung phần lời của ca khúc *Xúc xắc xúc xẻ*, thể hiện sự vui vẻ của trẻ em ngày xưa khi đón Tết cổ truyền, được mừng tuổi. Lời trong ca khúc này, nhiều từ (xúc xắc xúc xẻ, năm mẹ) HS không hiểu, vậy nên khi dạy hát, ở bước giới thiệu tác phẩm, GV cần chú ý giải thích cho các em hiểu rõ những từ này.

Lời ca trong bài *Gà gáy* không thuộc về thể loại thơ nào, mà thực chất thuộc loại văn vần có nhịp điệu (nhịp điệu phần nhiều do giai điệu âm nhạc quyết định), điều đó đã làm nên chất thơ có trong phần lời ca. Nội dung lời ca là sự mô tả buổi sớm trong trẻo, lúc bình minh lên ở những bản làng vùng cao miền núi phía Bắc. Khi dạy hát, GV giải thích cho HS biết cụm từ *le té le* đó là mô phỏng tiếng gà gáy.

Thể thơ 4 chữ được sử dụng trong lời của ca khúc *Cây gia đình*, với nội dung đơn giản dễ hiểu, từng thành viên gia đình được cụ thể hóa như những bộ phận của cây: hoa là mẹ, quả là con, ba là lá, ông bà là gốc rễ. Lời ca có tính giáo dục cao, bởi thông qua học hát, HS phần nào nhận biết được kết cấu và vai trò của từng thành viên trong gia đình.

Ca khúc *Ngôi sao lấp lánh*, lời ca là được viết theo thể thơ 7 chữ. Nội dung đề cập tới ước vọng muốn khám phá thế giới bao la, ước vọng về một cuộc sống tươi đẹp có nhiều người bạn mới.

2.2.2. Đặc điểm về âm nhạc

2.2.2.1. Về giai điệu

Giai điệu trong các tác phẩm âm nhạc nói chung, giai điệu ca khúc nói riêng, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo ra những xúc cảm tích cực và dẫn dắt HS vào một miền cảm xúc thẩm mỹ.

Giai điệu là sự trình bày một ý nhạc, sắp xếp trong một bè (voice). Giai điệu hầu như bao giờ cũng được dùng để diễn đạt một nội dung cơ bản của tác phẩm... Những khía cạnh quan trọng nhất của giai điệu là mối tương quan cao, thấp, dài, ngắn của âm thanh cũng như cả mối tương quan về hòa âm điệu tính [47, tr.11].

Vì một trong những lý do nêu trên, nên đa phần tác giả viết ca khúc rất chú trọng tới giai điệu. Các ca khúc được chọn đưa vào sách *Âm nhạc 1*, phần lớn hát có giai điệu tương đối đơn giản, khá bình ổn, nếu có bước nhảy xa cũng luôn tuân theo ngữ điệu giọng nói, điều này phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của HS. Có thể khảo sát vấn đề này qua một số ca khúc dưới đây:

Ca khúc *Vào rừng hoa* (Nhạc và lời: Việt Anh), giai điệu rất đơn giản, chủ yếu gồm các bước nhảy quãng 3, chỉ riêng ở câu cuối của ca khúc có bước nhảy quãng 4. Các motif âm nhạc luôn được nhắc lại tạo ra điểm nhấn, gây được ấn tượng cho HS và khi học hát các em cũng dễ nhớ, dễ thuộc.

Ví dụ 1:

VÀO RỪNG HOA
(Trích)

Vừa phải Nhạc và lời: VIỆT ANH

Cầm tay nhau cùng đi chơi đi khắp nơi hái bông hoa tươi.

Vào đây chơi rừng hoa tươi chim lưu lo hót nghe vui vui.

Ở câu 3 và câu 4 của ca khúc này cũng vậy, sự điệp lại motif đã tạo cho giai điệu của ca khúc trở nên dễ nhớ, dễ thuộc hơn.

Trong 08 ca khúc trong sách *Âm nhạc 1*, thì có ca khúc *Tổ quốc ta* (Nhạc và lời: Mộng Lân) là có giai điệu khó hơn cả.

Ví dụ 2:

TỔ QUỐC TA
(Trích)

Vừa phải Nhạc và lời: MỘNG LÂN

Tổ quốc ta, rộng bao la.
Ngàn đất đai phì nhiêu đồng lúa xanh mơn mơn.

Ngoài việc có bước nhảy quãng 6, thì sự thay đổi tính chất âm nhạc, có tính tương phản giữa câu 1 và câu 2, khó có thể giúp cho HS bắt kịp được cảm xúc của ca khúc, nếu không muốn nói là ngược với quy luật phát triển của âm nhạc và ngược với tâm, sinh lý của lứa tuổi.

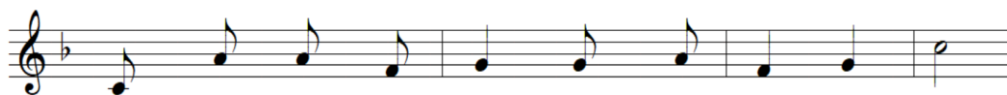
Ca khúc *Lớp Một thân yêu* (Nhạc và lời: Bùi Anh Tôn, ngay vào đầu câu 1, giai điệu đã có bước nhảy quãng 6, điều đó không gây khó khăn nhiều cho HS khi hát, mà vấn đề cần quan tâm ở đây là vào giai điệu của câu 2 đã có sự tương phản đáng kể về chu kỳ đối với câu 1, giai điệu không còn sự nhịp nhàng mà chuyển động có phần gấp gáp hơn. Trường hợp này có phần giống với bài *Tổ quốc ta* của Mộng Lân.

Ví dụ 3:

LỚP MỘT THÂN YÊU
(Trích)

Vui tươi - Phần khởi Nhạc và lời: BÙI ANH TÔN

Kìa tiếng trống trường vang, em bước vào lớp một.



Tùng nét chữ đầu tiên, trang sách học điều hay.

Ca khúc *Chào người bạn mới đến* (Nhạc và lời: Lương Bằng Vinh), ngay đầu câu 1, giai điệu được tiến hành bằng 3 nốt đồng âm, sau đó thực hiện bước nhảy quãng 6, rồi giai điệu đi xuống liền bậc để về kết câu 1 ở bậc II.

Câu 2, nhắc lại gần như hoàn toàn giai điệu của câu 1, chỉ khác kết về bậc I để tạo ra sự ổn định. Từ âm ổn định, với bước nhảy quãng 6, giai điệu được tiến hành ở những nốt cao, tạo cao trào, sau đó đi xuống để về kết. Như ca khúc *Tổ quốc ta* (Nhạc và lời: Mộng Lân) và *Lớp Một thân yêu* (Nhạc và lời: Bùi Anh Tôn), trong ca khúc *Chào người bạn mới đến*, giữa câu 2 và câu 3 cũng chưa đảm bảo được tính hợp lý của chu kỳ cần có. Đây là vấn đề mà GV cần chú ý trong quá trình dạy học hát cho HS.

Ví dụ 4:

CHÀO NGƯỜI BẠN MỚI ĐẾN

(Trích câu 3, 4)

Nhạc và lời: LƯƠNG BẰNG VINH



đời. Đến đây chơi, đến đây vui là vườn hoa muôn màu muôn



sắc. Đến đây chơi, đến đây vui là bài ca thấm thiết tình người.

Ca khúc *Xúc xắc xúc xẻ* (Nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện; Lời: phỏng theo đồng dao), câu 1 tuyến giai điệu đi ngang sau đó được luyến lên quãng 4 (mi - la), cách tiến hành này không gây khó khăn cho HS khi hát. Câu 2, có bước nhảy quãng 4 đi xuống (rê - la), đây là vấn đề GV cần quan tâm, bởi giọng

hát của HS lớp 1 hát xuống nốt la ở quãng tám nhỏ, khó cho hiệu quả âm thanh như mong muốn.

Ví dụ 5:

XÚC XÁC XÚC XÊ
(Trích)

Nhạc: NGUYỄN NGỌC THIÊN
Lời: PHÒNG THEO ĐỒNG DAO

Xúc xác xúc xê. Năm mới năm mè. Nhà
nào còn thức. Mở cửa cho chúng tôi. Xúc

Ca khúc *Gà gáy* (Dân ca Công Khao; Lời mới: Huy Trân), là một trong những bài có giai điệu uyển chuyển. Giai điệu của ca khúc chủ yếu vận động theo hướng đi xuống theo bước lần và bước nhảy quãng 3.

Ví dụ 6:

GÀ GÁY
(Trích)

DÂN CA CÔNG KHAO
Lời mới: HUY TRÂN

Vui - linh hoạt

Con gà gáy le té le sáng rồi ai ơi.
Gà gáy té le té le sáng rồi ai ơi.

Ca khúc *Cây gia đình* (Nhạc: Quỳnh Hợp; Lời thơ: Nguyễn Thị Mai), giai điệu câu 1 chuyển động đi xuống với bước nhảy quãng 3, cuối câu là bước nhảy quãng 5 đi lên để làm cầu nối vào câu 2. Bắt đầu từ câu 2 đến hết bài, giai điệu luôn chuyển động. Tuy nhiên trong quá trình học hát, HS khó có thể nắm bắt được giai điệu một cách dễ dàng bởi sự linh hoạt của nó.

Ví dụ 7:

CÂY GIA ĐÌNH
(trích)

1

Vui tươi - hồn nhiên

Nhạc: QUỲNH HỢP
Lời thơ: NGUYỄN THỊ MAI

Hoa thơm là mẹ. Quả ngọt là
con. Lá cành là bố. Đạn che bóng

Ca khúc *Ngôi sao lấp lánh* (Nhạc nước ngoài; Lời Việt: Thanh Vân sưu tầm và biên soạn), khá nổi tiếng và được nhiều HS biết đến. Ngoài motif đầu của câu 1 và câu 3 có bước nhảy quãng 5, motif thứ tư của câu 2 có bước nhảy quãng 4, nhìn chung giai điệu của bài là sự chuyển động liên tục với những bước lần đi xuống.

Ví dụ 8:

NGÔI SAO LẤP LÁNH
(Trích)

NHẠC NƯỚC NGOÀI
Lời Việt: THANH VÂN SƯU TẦM VÀ BIÊN SOẠN

Đây vì sao kia lấp lánh ơi, sao tôi không biết tên của bạn!

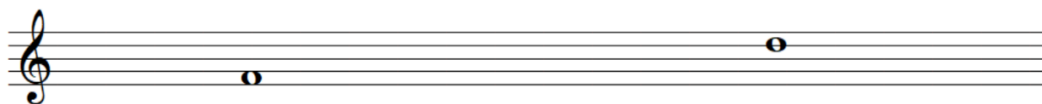
2.2.2.2. Về âm vực

“Âm vực là khoảng cách từ âm thấp nhất đến âm cao nhất có thể biểu diễn được của một nhạc cụ/ giọng người/ một tập hợp các nhạc cụ (dàn nhạc)” [19, tr.28]. Trong trường hợp này, hiểu một cách chính xác âm vực

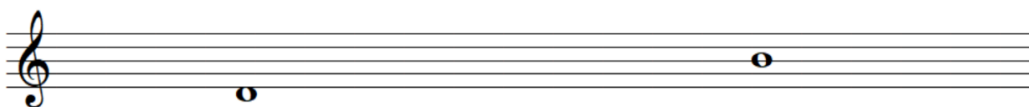
của một ca khúc là khoảng cách được tính từ nốt nhạc thấp nhất đến nốt nhạc cao nhất trong giai điệu. Ở nội dung này, việc chúng tôi quan tâm đến âm vực của ca khúc là để xem xét nó có phù hợp với tầm cỡ giọng của HS lớp 1 hay không. Dù hợp hoặc không hợp, trên cơ sở đó vẫn phải đưa ra các biện pháp dạy học hợp lý để giờ học, tiết học hát đạt hiệu quả hơn.

Thông qua việc khảo sát 08 ca khúc trong sách *Âm nhạc 1*, thì thấy có 03 ca khúc có âm vực quãng 6; 02 ca khúc có âm vực quãng 8; 03 ca khúc có âm vực quãng 9, cụ thể:

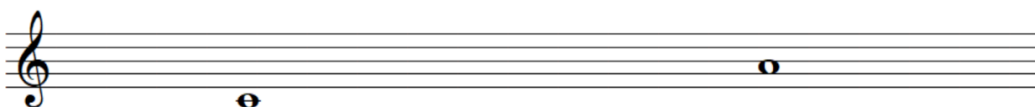
Ca khúc *Tổ quốc ta* (Nhạc và lời: Mộng Lân), có âm vực trong một quãng 6, từ $f^1 - d^2$:



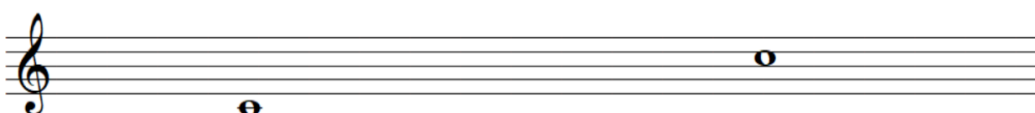
Bài *Gà Gáy* (Dân ca Công Khao; đặt lời mới: Huy Trân) có âm vực trong một quãng 6, từ $d^1 - h^1$:



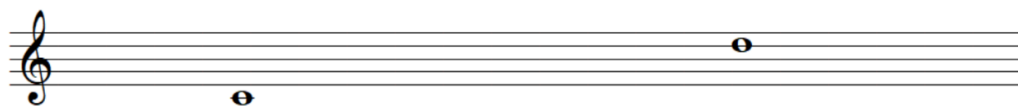
Ca khúc *Ngôi sao lấp lánh* (Nhạc nước ngoài; Lời Việt: Thanh vân sưu tầm và biên soạn) có âm vực trong một quãng 6, từ $c^1 - a^1$:



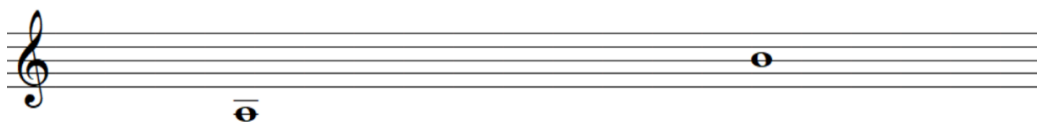
Ca khúc *Vào rừng hoa* (Nhạc và lời: Việt Anh) và ca khúc *Lớp Một thân yêu* (Nhạc và lời: Bùi Anh Tôn) đều có âm vực trong một quãng 8, từ $c^1 - c^2$:



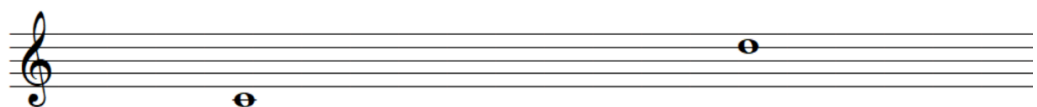
Ca khúc *Chào người bạn mới đến* (Nhạc và lời: Lương Bằng Vinh), có âm vực trong một quãng 8, từ $c^1 - d^2$:



Ca khúc *Xúc xắc xúc xẻ* (Nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện; Lời: Phong theo đồng dao) có âm vực trong một quãng 9, từ a - b¹:



Ca khúc *Cây gia đình* (Nhạc: Quỳnh Hợp; Lời thơ: Nguyễn Thị Mai) có âm vực trong một quãng 9, từ c¹ - d²:



Nhìn chung các ca khúc được nhóm tác giả lựa chọn đưa vào sách *Âm nhạc 1*, có âm vực không rộng quá, phù hợp với tầm giọng của HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, do đó GV không phải băn khoăn nhiều về việc chọn tone khi bước vào quá trình dạy hát cho HS.

2.2.2.3. Về tiết tấu và nhịp

Một trong những thành tố để xây dựng nên tác phẩm âm nhạc đó chính là tiết tấu. Trong cuốn *lý thuyết âm nhạc cơ bản* của V.A. Va - khra - mê - ép (Vũ Tự Lân dịch) có viết: “Tiết tấu là mối tương quan trường độ của các âm thanh nối tiếp nhau” [62, tr.36]. Trong cuốn *Theo dòng âm thanh cái đẹp sai cánh*, tác giả Dương Viết Á có đề cập tới quan điểm của Vanhxăng Đanh đi về tiết tấu: “là trật tự và tỷ lệ về thời gian” [3, tr.34], từ đó ông cho rằng: tiết tấu là một dạng ý niệm về thời gian, một dạng nhận thức về quy luật và chu kỳ thời gian của con người [2, tr.35-36]. Những chu kỳ và quy luật về thời gian đó “khi liên kết với nhau theo một trình tự nhất định, trường độ của các âm thanh tạo ra những nhóm tiết tấu (hình tiết tấu) mà những hình tiết tấu đó hình thành đường nét tiết tấu chung của toàn bộ tác phẩm âm nhạc [62, tr.36].

Với cách hiểu như vậy, khi khảo sát 08 ca khúc trong sách *Âm nhạc 1*, thì thấy tiết tấu của các ca khúc khá đơn giản, phù hợp với khả năng nhận thức của HS lớp 1. Các hình tiết tấu chủ yếu là sự kết hợp giữa các nốt đen và giữa nốt đơn với nốt đen với nhau. Trường độ nhỏ nhất trong hình tiết tấu là nốt đơn, lớn nhất là nốt tròn. Tiết tấu trong các ca khúc chủ yếu được chia theo dạng cơ bản (nghĩa là nốt tròn = 2 nốt trắng = 4 nốt đen...), không thấy tiết tấu đảo phách, nghịch phách hay dạng tiết tấu chia ba. Các dạng hình tiết tấu này được các nhạc sĩ đưa vào ca khúc thông qua chỉ số ghi nhịp, giúp GV và HS sẽ nhận biết được chu kỳ, tiết tấu của ca khúc đang học.

Trong 08 ca khúc ở sách *Âm nhạc 1*, thì chỉ thấy có 2 loại nhịp là 2/4 và 4/4. Số lượng nhiều hơn cả thuộc về nhịp 2/4, cụ thể là 07 ca khúc: *Vào rừng hoa* (Nhạc và lời: Việt Anh); *Tổ quốc ta* (Nhạc và lời: Mộng Lân), *Lớp một thân yêu* (Nhạc và lời: Bùi Anh Tôn), *Chào người bạn mới đến* (Nhạc và lời: Lương Bằng Vinh); *Xúc xắc xúc xè* (Nhạc: Nguyễn Ngọc Thiện; Lời: Phòng theo đồng dao), *Gà gáy* (Dân ca Công Khao; lời mới: Huy Trân), *Ngôi sao lấp lánh* (Nhạc nước ngoài; Lời Việt: Thanh Vân); chỉ 01 ca khúc có nhịp 4/4, đó là: *Cây gia đình* (Nhạc: Quỳnh Hợp; Lời thơ: Nguyễn Thị Mai).

2.2.2.4. Thang âm, điệu thức và giọng

Về thang âm, có nhiều cách giải thích, chẳng hạn theo V.A. Va - khra - mê - ép thì: "... một dãy những âm thanh có tương quan nhất định với nhau về độ cao. Sự sắp xếp các âm của hệ thống theo độ cao được gọi là thang âm [62, tr.17]; tác giả Tô Vũ cho rằng: "Thang âm là chuỗi các âm sắp xếp theo trật tự cao độ thường từ thấp đến cao" [65, tr.61]. Theo chúng tôi thì thang âm phải được hiểu là: một chuỗi các âm thanh được sắp xếp (bắt đầu từ âm chủ) từ thấp đến cao trong phạm vi một quãng tám. Với cách nhìn đó, khi khảo sát các ca khúc trong sách *Âm nhạc 1*, thì thấy:

Sử dụng thang 5 âm có các ca khúc: *Vào rừng hoa* (Đô - Rê - Mi - Sol - La), *Tổ quốc ta* (Fa - Sol - La - Đô - Rê), *Chào bạn mới đến* (Fa - Sol - La

- Đô - Rê), *Gà gáy* (Sol - La - Xi - Rê - Mi), *Cây gia đình* (Fa - Sol - La - Đô - Rê). Thang 7 âm theo kiểu châu Âu có ca khúc: *Lớp một thân yêu* (Fa - Sol - La - Xi giáng - Đô - Rê - Mi), *Xúc xắc xúc xẻ* (La - Xi - Đô - Rê - Mi - Fa - Sol), *Ngôi sao lấp lánh* (Đô - Rê - Mi - Fa - Sol - La - Xi).

Trong 08 ca khúc thì có: 01 viết ở giọng Đô bắc (*Vào rừng hoa*); 03 ở giọng Fa bắc (*Tổ quốc ta*, *Chào bạn mới đến*, *Cây gia đình*); 01 viết ở giọng Sol bắc (*Gà gáy*); 01 ca khúc viết ở giọng Fa trưởng (*Lớp một thân yêu*); 01 ca khúc viết ở giọng La thứ (*Xúc xắc xúc xẻ*); 01 ca khúc viết ở giọng Đô trưởng (*Ngôi sao lấp lánh*). Có lẽ để phù hợp với tầm cỡ giọng của HS lớp 1, nên các tác giả đã chọn những ca khúc trên để đưa vào dạy học là hợp lý.

2.2.2.5. Hình thức và cấu trúc bài hát

Để phù hợp với khả năng học hát của HS lớp 1, nên nhóm tác giả viết sách đã chọn các ca khúc có hình thức đơn giản để đưa vào chương trình. Các ca khúc chủ yếu được viết ở hình thức đoạn nhạc, cụ thể là:

Ca khúc *Vào rừng hoa*, có hình thức đoạn nhạc với cấu trúc 4 câu cân phương, mỗi câu gồm 4 ô nhịp:

Câu 1 (x): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc V

Câu 2 (x): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc V

Câu 3 (y): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc II

Câu 4 (y'): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc I.

Ca khúc *Tổ quốc ta*, có hình thức đoạn nhạc, cấu trúc gồm 4 câu cân phương, mỗi câu gồm 4 ô nhịp:

Câu 1 (x): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc II

Câu 2 (y): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc V

Câu 3 (x'): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc II

Câu 4 (y'): $4n (2n + 2n)$, kết câu ở bậc I.

Ca khúc *Lớp Một thân yêu*, hình thức đoạn nhạc, gồm 4 câu không cân phương:

Câu 1 (x): $4n(2n + 2n)$, kết câu ở bậc V

Câu 2 (y): $4n(1,1/2n + 2,1/2n)$, kết câu ở bậc V

Câu 3 (z): $4n(2n + 2n)$, kết câu ở bậc III

Câu 4 (y'): $4n(1,1/2n + 2,1/2n)$, kết câu ở bậc I.

Ca khúc *Chào người bạn mới đến*, có hình thức đoạn nhạc, gồm 4 câu cân phương:

Câu 1 (x): $4n(2n + 2n)$, kết câu ở bậc II

Câu 2 (x'): $4n(2n + 2n)$, kết câu ở bậc I

Câu 3 (y): $4n(2n + 2n)$, kết câu ở bậc III

Câu 3 (y'): $4n(2n + 2n)$, kết câu ở bậc I.

Ca khúc *Xúc xắc xúc xẻ*, có hình thức đoạn nhạc, gồm 2 câu:

Câu 1 (x): $8n(2n + 2n + 2n + 2n)$, kết câu ở bậc V

Câu 2 (x'): $9n(2n + 2n + 2n + 3n)$, kết câu ở bậc I

Bài dân ca *Gà gáy*, có hình thức một đoạn nhạc gồm 4 câu, không phân tiết, cụ thể:

Câu 1 (x): $4n$, kết câu ở bậc I

Câu 2 (y): $4n$, kết câu ở bậc V

Câu 3 (z): $4n$, kết câu ở bậc II

Câu 3 (i): $5n$, kết câu ở bậc I.

Ca khúc *Cây gia đình*, có hình thức 1 đoạn nhạc gồm 2 câu:

Câu 1 (x): $4n(1n + 1n + 3n)$, kết ở bậc II

Câu 2 (y): $6n(1n + 1n + 4n)$.

Ca khúc *Ngôi sao lấp lánh*, hình thức đoạn nhạc, 3 câu cân phương:

Câu 1 (x): $8n(4n + 4n)$

Câu 2 (y): $8n(4n + 4n)$

Câu 3 (x): $8n(4n + 4n)$.

Việc phân tích khái quát 08 ca khúc về đặc điểm âm nhạc (thông qua giai điệu, tiết tấu, thang âm điệu thức...) cũng như đặc điểm lời ca (thể thơ,

nội dung) là để có cái nhìn từng bộ phận, thành tố trong một ca khúc. Đó là cơ sở quan trọng để phân câu, phân tiết, phục vụ cho việc lấy hơi, thể hiện sắc thái, tình cảm trong quá trình dạy học hát cho HS.

2.3. Biện pháp dạy học hát cho học sinh lớp 1 trường Tiểu học Yết Kiêu theo phát triển năng lực

2.3.1. Quy trình tổ chức thực hiện dạy học hát

Chương trình môn Âm nhạc phổ thông 2018 của BGD&ĐT, thì quy trình tổ chức thực hiện các bước dạy học gồm có 4 phần: mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Âm nhạc là môn học đặc thù, nên 4 phần này có thể đặt lại tên cho phù hợp là: khởi động nhận diện, tìm hiểu khám phá, thực hành luyện tập và vận dụng sáng tạo. Trong dạy học hát cho HS lớp 1, cũng được thực hiện theo 4 phần này.

2.3.1.1. Khởi động nhận diện

Mục đích là tạo không khí cho lớp học, tinh thần thoải mái cho HS trước khi vào học hát và để các em nhận diện nhiệm vụ của giờ học. Chẳng hạn, với bài *Vào rừng hoa*, GV phải tạo ra hoạt động nào đó, ví như đố vui thông qua câu hỏi về các loài hoa, để huy động được kiến thức đã có sẵn trong HS. Cũng có thể cho HS hát một bài mà các em đã được học ở mẫu giáo, kết hợp với vỗ tay hay hoạt động tự do; hoặc có thể tổ chức trò chơi theo nhóm. Với cách thức tổ chức như vậy, sẽ tạo không khí của lớp học, kích thích tinh thần học tập, củng cố được kiến thức và giúp HS hình thành được năng lực giao tiếp, hợp tác giữa với các bạn cùng lớp.

Có thể còn có nhiều cách khởi động khác, nhưng điều cần nhớ là, việc khởi động phải liên quan trực tiếp đến bài học, HS phải thấy hứng khởi và nhận biết được nhiệm vụ của bài học.

2.3.1.2. Tìm hiểu khám phá

Mục đích là để HS nắm được nội dung, kiến thức trong bài học. Ở phần này thường có 2 hoạt động là nghe bài hát và tìm hiểu bài hát. Nghe là để

nhận diện giai điệu, tiết tấu, tính chất âm nhạc..., thưởng thức và cảm nhận bài hát. Có thể cho HS nghe bài hát thông qua đĩa hoặc GV vừa hát, vừa đệm đàn, trong khi đó nên hướng dẫn cho các em tự biểu hiện cảm xúc thông qua nét mặt, hoặc lắc lư theo nhạc. Sau đó, cho HS nêu cảm nhận về tính chất bài hát vui tươi hay trữ tình.

Đối với HS lớp 1, ở những bài đầu, các em chưa biết nhiều về âm nhạc, việc khám phá nên thiên về nội dung lời ca. Ví dụ như bài *Vào rừng hoa*, GV có thể đặt câu hỏi đơn giản: Vào rừng hoa, các em sẽ thấy và nghe được những âm thanh gì?

2.3.1.3. Thực hành luyện tập

Mục tiêu của phần này là giúp HS hát đúng giai điệu. GV lần lượt cho HS thực hiện theo các bước: đọc lời ca, khởi động giọng, dạy bài hát và luyện tập. Với HS lớp 1, do ngôn ngữ của các em vẫn còn hạn chế, do đó GV đọc lời ca, sau đó cho HS đọc theo. Khi đọc lời ca, không được đọc tự do, mà phải tuân theo tiết tấu của bài hát. Đọc lời ca, giúp HS phát âm đúng, nắm bắt được nội dung của bài hát, qua đó phần nào giúp HS phát triển về ngôn ngữ.

Trước khi vào học hát, GV cho HS khởi động giọng. Khởi động giọng là để cho giọng hát được thông thoáng. Hiệu quả nhất, là lấy giai điệu của một tiết nhạc hoặc câu trong bài sắp được học, để cho HS khởi động giọng. Khởi động giọng không nên căng cứng, dùng quá nhiều sức phải nhẹ nhàng.

Sau khởi động giọng đến phần dạy học hát. Dạy học hát, thực hiện dạy từng câu một và theo hình thức cuốn chiếu. Cần chú ý cho HS hát đúng cao độ, trường độ sắc thái cũng như chuẩn từ ngữ trong lời ca. Nên dành nhiều thời gian hơn cho những tiết nhạc, câu nhạc khó. Sau khi học hát xong các câu, cho lớp hát cả bài ở nhịp độ vừa, rồi hát đúng tính chất của bài hát mà tác giả yêu cầu. Khâu cuối cùng của phần này là cho HS luyện tập bài hát nhiều lần, với nhiều hình thức khác nhau, giúp các em thêm những lần nữa ghi nhớ giai điệu, tiết tấu, lời ca của bài hát.

2.3.1.4. Vận dụng sáng tạo

Mục tiêu của phần vận dụng sáng tạo là giúp HS biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào một nhiệm vụ nào đó, như biết gõ đệm hoặc vận động theo bài hát, biết hát với các hình thức khác nhau... Ở phần học này, HS thực sự được tự do vận dụng những kiến thức đã được học để sáng tạo ra những ý tưởng mới trong quá trình thể hiện bài hát. Chẳng hạn khi hát HS có thể kết hợp vỗ tay theo nhịp hay hát đối đáp.

Để phát huy tính sáng tạo của HS, GV có thể gợi ý cho các em một số hình thức trình diễn như hát đũa, vận động theo giai điệu của bài, đặt lời mới cho bài hát. Sau bước này sẽ rút ra bài học về giáo dục, chẳng hạn đối với bài *Chào người bạn mới đến* sẽ là: Cuộc sống phải có nhiều bạn bè, bởi có thêm bạn mới là có thêm niềm vui.

Với môn âm nhạc, mạch nội dung học hát chiếm nhiều thời lượng hơn. Tuy nhiên, GV có thể thay đổi trình tự dạy học hát để sao cho phù hợp với khả năng của HS, phù hợp với nội dung và thời lượng của tiết học.

2.3.2. Vận dụng một số phương pháp vào dạy học hát theo phát triển năng lực

Có nhiều phương pháp dạy học theo phát triển năng lực, nhưng ở nội dung dưới đây, với mạch nội dung dạy học hát, chúng tôi chỉ điểm sơ qua một số phương pháp như sau:

2.3.2.1. Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Đây là phương pháp GV tạo ra các tình huống để HS biết cách giải quyết, thông qua đó các em sẽ hình thành kiến thức. Để phát huy được tính chủ động trong giờ dạy học hát, tùy từng bài mà GV cần phải đưa ra những tình huống có vấn đề cụ thể. Chẳng hạn, ở phần vào đầu, giới thiệu bài hát *Xúc xắc xúc xẻ*, GV có thể cho HS nghe giai điệu đặt câu hỏi: “Em có biết bài hát này không? Em có thuộc bài hát này không?” Sau đó có thể kể thêm cho các em một số bài hát về mùa xuân. Đến phần dạy hát có thể đưa các em các tình huống có vấn đề cần giải quyết như: thảo luận nhóm để nhận xét giai

điệu, tính chất âm nhạc, lời ca. từ đó HS tự rút ra ý nghĩa nội dung của bài hát. Phần *vận dụng- sáng tạo*, những tình huống vấn đề đưa ra ở mức cao hơn, chẳng hạn cho HS tự nghĩ ra một số động tác để biểu diễn phụ họa cho giai điệu bài hát.

2.3.2.2. Phương pháp dạy học theo góc

Phương pháp này phát huy được năng lực của HS theo những cách khác nhau. GV sẽ căn cứ vào sở thích, phong cách học của HS mà chia thành các góc cho phù hợp với những nhiệm vụ khác nhau, có thể là: nhóm hát, nhóm gõ đệm, nhóm vận động phụ họa. GV định hướng, giám sát, hướng dẫn HS từng nhóm, sẵn sàng hỗ trợ kịp thời khi HS gặp khó khăn. Sau khi hết thời gian quy định, các nhóm báo cáo kết quả, nhóm này báo cáo, nhóm khác nhận xét, cuối cùng GV đánh giá, tóm lại nội dung kiến thức trọng tâm. Phương pháp dạy học theo góc tạo được bầu không khí lớp học sôi nổi, kích thích được sự tìm tòi, tính tích cực, chủ động của HS. Tuy nhiên, cũng như các phương pháp dạy học tích cực khác, phải tùy theo tính chất, nội dung bài học, mà GV chuẩn bị các đồ dùng dạy học, tài liệu cho phù hợp, đặc biệt là đảm bảo được thời gian của tiết học.

2.3.2.3. Phương pháp trò chơi

Đây là một trong những phương pháp mang lại bầu không khí sôi nổi, giúp HS bớt áp lực trong học tập, dễ dàng tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng âm nhạc. Có thể tổ chức trò chơi khi vào đầu tiết học để khởi động. Trong tiết học hát, có thể cho HS chơi một số trò như:

Ô cửa bí mật, GV chuẩn bị các câu đố vui tương ứng với số ô cửa được coi là bí mật. HS trả lời đúng mỗi câu hỏi, tương ứng với 1 ô, thì ô cửa sẽ mở ra 1 góc của bức hình có nội dung liên quan đến bài hát hay chủ đề của bài hát. Lần lượt khi các ô cửa được mở ra hết, lúc đó chủ đề nội dung chính, hay tên của của bài hát xuất hiện . Khi đó GV dẫn dắt vào nội dung, chủ đề của bài dạy.

Cũng có thể sử dụng trò chơi *Rung chuông vàng* vào bước tìm hiểu bài hát. Sau khi HS được nghe bài hát, GV chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến bài hát, đặc biệt phải chuẩn bị một số quả chuông nhỏ để phát cho các nhóm tham gia. Câu hỏi được GV viết lên bảng, kèm theo đó là đáp án có sẵn để HS chọn. Khi GV đọc câu hỏi, đội nào rung chuông sớm nhất, thì được quyền trả lời. Nếu trả lời sai, các đội còn lại được quyền rung chuông để trả lời. Cứ lần lượt như vậy, đội nào trả lời được câu hỏi nhiều và đúng nhất, sẽ chiến thắng.

2.3.2.4. Phương pháp dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm.

Phương pháp này là thông qua thực hành, trải nghiệm thực tiễn, sẽ tạo ra môi trường cho HS, giúp các em kết nối kiến thức đã học với kiến thức mới, gắn lý thuyết với thực hành. Với dạy học hát, có thể áp dụng một số hình thức trải nghiệm sau:

Thông qua xem hình ảnh, video về những nội dung liên quan đến bài học. Với hình thức trải nghiệm này, GV chủ động trong việc quản lý thời gian. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được không cao, bởi chỉ dừng lại ở việc quan sát, nghe âm thanh mà không được tham gia trực tiếp, nên khó tạo được sự hứng thú cho HS. Bên cạnh xem hình ảnh còn có thể cho HS tham gia trải nghiệm bằng đóng vai các nhân vật trong bài. Hoặc, cũng có thể cho HS trải nghiệm bằng cách tham gia biểu diễn tại lớp học hay ngoài giờ học. Thông qua đó HS sẽ được về cách hát, kỹ năng biểu diễn, tự tin trước nhiều người.

Tóm lại, các phương pháp vào dạy học hát theo phát triển năng lực, có nhiều ưu điểm, đáp ứng tốt mục tiêu của dạy học trong thời kỳ hội nhập. Tuy nhiên sẽ có những hạn chế, nếu GV áp dụng một cách máy móc vào dạy học. Điều quan trọng là, GV phải nắm được nội dung, yêu cầu của bài dạy trong tiết học, điều chỉnh thời gian cho hợp lý và áp dụng phương pháp nào dạy học cho phù hợp. Chỉ có như vậy, mới phát huy được tính tích cực trong các phương pháp dạy học phát triển năng lực.

2.3.3. Rèn luyện một số kỹ thuật thanh nhạc cơ bản

2.3.3.1. Hơi thở

Hơi thở, có vai trò vô cùng quan trọng trong ca hát. Trong ca hát chuyên nghiệp, hơi thở được coi là nền tảng của kỹ thuật thanh nhạc. Có ba kiểu hơi thở trong thanh nhạc đó là: hơi thở ngực, hơi thở bụng và hơi thở bằng ngực dưới và bụng, tùy theo độ dài, ngắn, tính chất của câu nhạc mà có thể sử dụng một loại hơi thở nào đó cho hợp lý. Trong quá trình học thanh nhạc, dứt khoát không thể không luyện tập hơi thở. Tuy nhiên đối với HS lớp 1, vấn đề luyện tập hơi thở không đòi hỏi phải như đào tạo chuyên nghiệp, bởi thời gian quá ít, nhưng vẫn không thể bỏ qua. Với thời gian ít ỏi như vậy, việc luyện tập hơi thở như thế nào cho hợp lý, đây là vấn đề đòi hỏi sự sáng tạo trong tư duy của GV để đưa ra biện pháp cho hợp lý.

Ở trường hợp này, biện pháp của chúng tôi là đưa việc rèn luyện hơi thở vào bước khởi động. Để HS khi học hát không bị lạc giọng, nên bước khởi động không được tùy thích cho HS nghe âm thanh do GV tạo ra, mà phải gắn với bài hát sẽ được học. Chẳng hạn như dạy ca khúc *Vào rừng hoa*, có thể cho HS luyện hơi thở kết hợp với một motif hoặc một câu nhạc của bài hát.

Ví dụ:

La la la la.....

Với ví dụ trên, GV đọc mẫu giai điệu theo âm la, vỗ tay từng phách đều đều, sau đó hướng dẫn cho HS hít hơi xuống bụng thật sâu, rồi đọc kết hợp với vỗ tay. Để cho đúng tính chất của bước khởi động, GV cho HS đọc và thực hiện như mẫu trên, từ bàn đầu đến bàn cuối theo hình thức cuốn chiếu, góì đầu bẻ đuôi (hết bàn thứ 3, bàn 1 lại tiếp tục). Âm thanh được phát

ra từ giọng của các em hát, kết hợp với tiếng vỗ tay, tiếng của GV điều hành các bàn hát, tạo cho không khí của lớp học thêm phần sôi động.

2.3.3.2. Hát rõ lời

Kỹ thuật hát rõ lời sẽ được chúng tôi kết hợp đưa vào nội dung của bước đọc lời ca. Kết hợp đọc lời ca với việc rèn luyện hát rõ lời, không có gì mâu thuẫn, ngược lại có sự hỗ trợ cho nhau rất hiệu quả. Không nên hiểu đơn thuần rằng trong bước này, chỉ cần cho HS đọc qua lời ca là được, mà trong quá trình tiến hành phải yêu cầu HS không quá to, miệng mở tự nhiên (trừ những từ đặc biệt có tính phương ngữ - vấn đề này sẽ đề cập ở phần dưới), nhưng phải đảm bảo được tiêu chí: tròn tiếng, rõ từng âm, đặc biệt chú ý khi đọc phải có biểu cảm và theo tiết tấu của bài. Xin lấy hai ví dụ dưới đây làm minh chứng:

Khi đọc lời ca hai trong ca khúc *Tổ quốc ta*: “Tổ quốc ta, rộng bao la. Ngàn đất đai phì nhiêu đồng lúa xanh mơn mơi...”. GV đọc mẫu, sau đó yêu cầu HS thực hiện, ngoài việc đọc to, theo tiết tấu giai điệu và cao độ tương đối (đọc cao độ theo thanh) của ca khúc, cần chú ý nhấn vào các từ: *Tổ, ta, la, ngàn, nhiều, lúa, mơi*.

Để hỗ trợ khi vào tập hát được rõ lời, thì ngay từ lúc đọc lời ca, GV phải lưu ý cho HS một số từ dễ bị lẫn âm tiết đầu do thói quen của phương ngữ chi phối như: *la, lúa, rừng, núi, sao, nói*, bởi thực tế nhiều em thường đọc thành: *na, núa, dừng, lúi, xao, lói*. Hoặc như khi đọc lời ca trong ca khúc *Cây gia đình*, có số ít HS đọc là: “Hoa thơm *nà* mẹ. Quả ngọt *nà* con. *Ná* cánh *nà* bố, đan che bóng *chòn*. Ông bà *nà* gốc. *Dễ* ôm đất *nành*. *Dễ* bèn gốc vững. Cây đời thêm xanh”. Đối với các từ bị đọc sai âm tiết đầu, biện pháp sửa như sau: Chẳng hạn khi đọc từ *la*, để không thành từ *na*, GV làm mẫu và nhắc nhở HS chú ý: đưa lưỡi ấn nhẹ vào hai hàm răng, sau đó mở miệng nhẹ nhàng, cùng lúc đó lưỡi hơi cong đè xuống và bật hơi vừa đủ để phát ra âm thanh phát ra như mong muốn. Đối với từ *lúa* để không phát âm thành từ

núa, GV cho HS thực hiện: đầu lưỡi hơi chạm vào hàm trên, hơi cong; trong quá trình đẩy hơi để phát âm, môi hơi chụm rồi chuyển nhanh khẩu hình từ dọc sang ngang ở mức độ vừa phải. Với từ *sao* để khi phát âm không thành âm *xao*, có thể cho HS thực hiện hai công đoạn: đọc âm *sờ* bằng cách lưỡi cong lên, đầu lưỡi chạm vào hàm ếch ở phía trên, đẩy hơi gọn vào đầu chân hàm răng trên tạo được âm như tiếng *sao*, sau đó mở khẩu hình nhanh để âm *s* phát ra; Khi phát được âm *sờ* kết hợp với âm *ao* sẽ được âm *sao*...

Khi cho HS thực hiện đọc lời ca, các yêu cầu và công việc giống như ở ví dụ nêu trên. Tuy nhiên cần chú ý, vì thời gian không cho phép, mặt khác riêng về vấn đề phát âm sai âm tiết đầu đã trở thành thói quen của một số em, do đó đừng hy vọng, kỳ vọng quá nhiều trong khoảng thời gian ngắn của tiết học có thể sửa cho HS đọc rõ lời, đúng âm tiết được. Vì thế, phải thực hiện từ từ và khắc phục dần dần, xác định đây là một quá trình, không nên nóng vội. Tốt nhất, GV phải khảo sát lời ca trong các ca khúc, sau đó tổng hợp lại những từ khó đọc, từ đọc sai âm tiết (lời ca của các ca khúc có nhiều từ giống nhau) để có kế hoạch sửa.

Với biện pháp như trên, nếu thực hiện tốt sẽ làm cho các từ trong ca khúc không bị biến nghĩa. Điều đó giúp HS hiểu được phần nào về nội dung và ý nghĩa có trong lời ca của ca khúc, đó có thể coi là một trong những khâu quan trọng để các em hình thành và phát triển năng lực nhận thức thẩm mỹ; ngoài ra còn giúp HS hình dung được phần nào về sự phân câu, tiết, tạo điều kiện tốt hơn cho bước học hát tiếp theo.

2.3.3.3. *Hát biểu cảm*

Với HS lớp 1, để hát đúng trường độ, cao độ đã là việc không phải dễ, nhưng để hát đúng tinh thần của ca khúc và gây được xúc cảm cho người nghe, vấn đề này lại càng khó hơn. Tuy nhiên, khó không có nghĩa là không thực hiện, do đó trong quá trình dạy hát, GV cần quan tâm nhiều đến hát biểu cảm cho HS.

Hát biểu cảm liên quan tới nhiều vấn đề: hát đúng ca độ, trường độ, sắc thái (vui, buồn), âm lượng (to, nhỏ), rõ lời, tròn âm, ngắt tiết, ngắt câu... phải đảm bảo được sự trôi chảy và hợp lý. Như đã trình bày ở chương 1, nhánh tiêu mục 1.3.2.2. *Cuốn Âm nhạc 1* trong bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 36, có nhận xét: về phương diện văn bản hầu như các ca khúc không phân chia tiết, câu rõ ràng và không chỉ định về tốc độ và sắc thái. Vậy nên, khi hát biểu cảm, chủ yếu phụ thuộc vào cảm nhận của GV là chính, sau đó truyền tinh thần ấy cho HS.

Như vừa đề cập ở trên, hát biểu cảm liên quan tới nhiều vấn đề, mặt khác do đặc điểm các ca khúc trong sách *Âm nhạc 1*, nên ở đây chúng tôi chỉ chú ý quan tâm tới khía cạnh nhỏ, đó là hướng dẫn HS hát ngắt tiết, ngắt câu cho đúng. Đây cũng là một trong những yếu tố góp phần tạo nên sự biểu cảm trong quá trình ca hát của HS. Để phần nào làm được rõ hơn về hát ngắt, chúng tôi lấy ca khúc *Vào rừng hoa* làm ví dụ điển hình, các ca khúc còn lại, khi GV lên lớp cũng nên tư duy như vậy.

Với ca khúc *Vào rừng hoa*, không nên hát trường độ giống hoàn toàn như bản nhạc đã ghi, mà cần có những điểm ngắt để tạo ra sự vui tươi, diu dặt cần thiết. “*Cầm tay nhau, cùng đi chơi/ đi khắp nơi hái bông hoa tươi. Vào đây chơi, rừng hoa tươi/ chim líu lo hót nghe vui vui. Vào rừng xem hoa/ nghe tiếng chim rừng reo ca. Tìm vài bông hoa, cùng hái đem về nhà*”.

Khi dạy hát mẫu và dạy hát cho HS, nên chú ý ngắt vào những từ in nghiêng, nghĩa là không hát đủ trường độ của nốt đen, mà hát trường độ của nốt đơn. Tuy nhiên, không nên ngắt đột ngột, giật cục, mà phải đảm bảo cho âm thanh phát ra không bị khô, tạo cảm tưởng ngắt mà vẫn nối với tiết, câu nhạc sau. Vấn đề này liên quan chặt chẽ đến khả năng không chế hơi thở, nghĩa là khi ngắt, không được tống hơi thở ra, sau đó hít trộm vào không tạo ra tiếng (nấc, hoặc xuyết), mà hơi thở vẫn được giữ bình thường trong lồng ngực. Bao giờ cũng vậy, sau hát ngắt một từ của tiết nhạc/ vế nhạc, thì tiết nhạc/ vế nhạc tiếp sau đó phải hát liền mạch, chỉ có như vậy mới tạo ra độ

tương phản cần thiết trong một câu nhạc (ở ví dụ trên những từ sau dấu gạch chéo (/) sẽ hát liền mạch). Đương nhiên, nếu thể hiện tốt việc hát ngắt, kết hợp nhuần nhuyễn với một số kỹ thuật ca hát và một số động tác biểu cảm (nhún chân nhẹ nhàng, hoặc lắc lư người theo tiết nhịp) phù hợp, thì tất yếu sẽ tạo nên cảm xúc không chỉ cho người hát, mà cho cả người nghe.

2.3.4. Vận dụng một số biện pháp dạy học hát theo phát triển năng lực vào dạy học ca khúc cụ thể

Trong sách *Âm nhạc 1* (Sách giáo viên) với nội dung học hát, ở từng bước, các tác giả biên soạn sách đã hướng dẫn cách thức dạy học phát triển năng lực. Tuy nhiên, như chúng tôi phân tích, đánh giá ở phần thực trạng thuộc chương 1 của luận văn, nhìn chung trong từng bước bao chứa quá nhiều vấn đề, nhiều nội dung. Nếu dạy học đúng theo hướng dẫn thì cả GV và HS luôn phải căng mình làm việc, để đáp ứng về thời gian. Mặc khác, một số nội dung trong các bước lại đi quá xa, không có sự gắn kết nhất định với bài học. Từ những vấn đề đó, chúng tôi sẽ thiết kế một giờ học hát ca khúc *Chào người bạn mới đến* (Nhạc và lời: Lương Bằng Vinh), thời gian thực hiện trong 35 phút, với sự cụ thể hóa các biện pháp dạy học phát triển năng lực trong từng bước dạy học như sau:

2.3.4.1. Điểm danh và khởi động

Mặc dù trong *Sách giáo viên* không hướng dẫn phân khởi động, nhưng bất cứ môn học nào, vào đầu các tiết học, GV phải thực hiện công việc điểm danh. Công việc này là một trong những hoạt động có trong thời gian của tiết học, do đó không thể bỏ qua. Điểm danh để biết có bao nhiêu HS tham gia và không tham gia tiết học, đây là một trong những cơ sở để đánh giá về tinh thần học tập của HS. Điểm danh không chỉ đơn thuần là kiểm lại sĩ số, mà thông qua đó có thể tạo được không khí cho lớp vui vẻ ngay từ những giây phút đầu khi GV bước vào lớp học. Muốn đạt được mục đích đó, yêu cầu

Để tạo không khí cho lớp học vui vẻ, tránh sự phức tạp, nhưng vẫn đúng tính chất của bước khởi động, chúng tôi dùng mẫu:

Nhanh vừa

(Chú ý: gặp dấu X, thì vỗ tay).

Cách thực hiện như sau: chiếu mẫu lên bảng; yêu cầu HS đứng dậy tại chỗ; GV đọc trước, rồi cho cả lớp đọc một lần; sau đó cho HS vừa đọc, vừa vỗ tay kết hợp với vận động cơ thể đứng đưa (vỗ tay vào phách mạnh đầu, nghiêng người sang trái; hai phách ở ô nhịp thứ 2, người nghiêng sang phải), hết dãy bàn 1 sang dãy bàn 2 rồi chuyển sang dãy bàn 3. Đọc liên tục, không được ngắt quãng, đọc hai lần theo hình thức cuốn chiếu. Cách khởi động như vậy, sẽ tạo được mối liên kết cần thiết với bước tiếp theo. Thời gian thực hiện bước khởi động khoảng 03 phút.

2.3.4.2. Giới thiệu ca khúc và đọc lời ca

Đang trong không khí sôi nổi của lớp học, tiếp theo là đến nội dung giới thiệu ca khúc được học. Việc giới thiệu phải tạo được sự thu hút, chú ý và gây được ấn tượng ban đầu về ca khúc đối với HS. Muốn vậy GV phải thể hiện tốt về phương diện biểu cảm thông qua giọng nói và sự giao tiếp phù hợp tính chất và nội dung của bài học.


Giới thiệu ca khúc gồm hai công đoạn là: dẫn dắt và xác định ca khúc được học mang tính kỳ vọng. Với trường hợp này, công đoạn dẫn dắt có thể dùng câu hỏi để vào đề: Các con có nhiều bạn bè không? Có nhiều bạn bè, các con có vui không? Sau khi HS trả lời có, GV tiếp tục dẫn dắt: Trong cuộc sống, không có bạn bè thì vô cùng buồn tẻ, chúng ta có thêm bạn bè là có thêm nụ cười, niềm vui. Cuộc sống có bạn bè giống như vườn hoa muôn

màu, muôn sắc, như bài ca vui, bởi ở đó có tình cảm thắm thiết của con người. Tiết học này, cả lớp sẽ học hát ca khúc *Chào người bạn mới đến* của nhạc sĩ Lương Bằng Vinh, đây là ca khúc rất hay, mong các con chú ý, tập trung và học cho tốt nhé.

Trong quá trình giới thiệu, GV không nên ngồi trên bàn hoặc đứng trên bục giảng, mà nên đi dọc lớp, thể hiện qua ánh mắt, giọng nói kết hợp với một số động tác biểu cảm, để tăng sự giao lưu, gắn kết giữa GV và HS.


Đọc lời ca là, ngoài việc cho HS bước đầu làm quen, hiểu được phần nào nội dung của lời ca, thì còn giúp các em hoàn thiện thêm về nhịp điệu, tiết tấu của ca khúc, tạo điều kiện cho bước học hát được thuận lợi hơn. GV đọc trước một lần sau đó hướng dẫn HS thực hiện theo hai mẫu tiết tấu:

Mẫu 1:



Chào	người	bạn	mới	đến.
Góp	thêm	một	niềm	vui.
Chào	nụ	cười	dễ	mến.
Góp	thêm	cho	cuộc	đời.

Mẫu 2:



Đến đây	chơi,	đến đây	vui	là	vườn	hoa	muôn	màu	muôn	sắc.
Đến đây	chơi,	đến đây	vui	là	bài	ca	thắm	thiết	cuộc	đời.

Đọc lời từng câu một, hết câu thứ nhất đến câu thứ 2, sang câu thứ 3 và cuối là câu 4. Câu 1 và câu hai cùng đọc dạng tiết tấu (mẫu 1); câu 3 và câu 4 đọc chung dạng tiết tấu (mẫu 2). Yêu cầu HS đọc không to quá, tự nhiên, rõ lời, có biểu cảm, không đọc cao độ như mẫu, mà khi đọc phải tôn

trọng quy luật thanh, âm của lời ca. Đọc 2 hoặc 3 lần, khi HS tương đối thuộc, có thể cho các em đọc với nhịp độ nhanh hơn và đọc theo kiểu đối đáp. Cụ thể là chia lớp thành 2 nhóm: nhóm 1 gồm 9 bàn phía trên; nhóm 2 gồm 9 bàn còn lại. Dưới sự chỉ huy của GV, nhóm 1 đọc câu 1, rồi đến nhóm 2 đọc câu 2; hết câu 2 cả lớp đọc đồng thanh câu 3 và câu 4. Cách đọc này sẽ tạo hứng thú cho HS, vì với tiết tấu như vậy, không khác nhiều với kiểu đọc Rap hiện nay. Bước này thực hiện trong thời gian 7 phút.

2.3.4.3. Tập hát

Các bước khởi động, giới thiệu ca khúc, đọc lời ca, có thể coi đó như những khai phá đầu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy hát. Về cơ bản các em đã nắm được tiết tấu và tương đối thuộc nội dung lời ca. Do đó nhiệm vụ của bước này là, đưa các em vào khuôn khổ và học hát thế nào để cho ra chất, đúng tinh thần của ca khúc. Bước khởi động gồm hai công đoạn với nội dung công việc cụ thể:

Thứ nhất là hát mẫu: hiện nay trên nền tảng youtube có khá nhiều HS trình bày ca khúc *Chào người bạn mới đến*, tuy nhiên phần nhạc beat cũng như chất lượng phòng thu không đảm bảo, nên sản phẩm không đáp ứng được yêu cầu để dạy học, do đó yêu cầu GV trực tiếp hát mẫu cho HS nghe. Việc hát mẫu trực tiếp trước lớp, sao cho vừa xử lý, thể hiện được đúng tinh thần của ca khúc, vừa tạo được ấn tượng tốt với HS. Hát mẫu được thực hiện trên nền nhạc beat (có chất lượng), tuy nhiên, khi hát tùy theo tính chất âm nhạc của ca khúc mà có thể lúc hát to, hát nhỏ, nhưng luôn phải tuân thủ theo nguyên tắc rõ lời. GV không nên đứng nghiêm trang khi hát, mà nên kèm theo những động tác vẫy tay, lắc người, vai... để tăng thêm khả năng biểu cảm và gây được sự chú ý cho HS.

Thứ hai là dạy hát, GV hướng dẫn HS hát chậm từng câu theo hình thức cuốn chiếu. Với ca khúc này vì câu 1, câu 2 có âm hình tiết tấu giống nhau; câu 3 giống âm hình tiết tấu câu 4, chỉ khác nhau ở âm kết, do đó cần

tập kỹ câu 1 và câu 3 thì có thể hát được câu 2, câu 4. Lời trong của ca khúc hoàn toàn gồm những từ có âm mở, rất dễ dàng cho việc phát âm trong khi hát. Tuy nhiên, duy có từ *là*, GV nên tập trung luyện cho một số HS đọc trước để tránh phát âm thành *nà*. Luyện từ *là*, được thực hiện tương tự như đã đề cập ở trang 68.

Do tính chất của ca khúc là vui tươi, nên khi dạy hát tiết 1 của câu 1 và tiết 1 của câu 2, nhắc nhở HS ở nốt cuối tiết không cần ngân hết trường độ của nốt trắng, mà chỉ ngân trường độ của nốt đen chấm đôi và lấy hơi nhanh (lấy hơi trộm/lén) để hát vào tiết 2 của câu. Đặc biệt nốt nhạc kết của câu 2, lẽ ra phải là nốt trắng thì mới phù hợp với nhịp điệu sinh lý (hơi thờ), nhưng nhạc sĩ lại sử dụng trường độ nốt đen, điều này, tạo ra sự gấp gáp gây khó khăn cho việc học hát của HS. Do đó, nhắc nhở các em khi kết tiết thứ nhất của câu 2, phải lấy hơi thật căng, đầy và chuẩn bị cả về mặt tâm lý để không bị hụt hẫng khi hát tiếp vào câu 3 và câu 4. Nếu thực hiện tốt những điều như chỉ dẫn ở trên, chắc chắn việc học ca khúc này sẽ hoàn thành nhanh chóng và mang lại kết quả như mong muốn. Khi học hết bài, cho cả lớp hát lại 2 lần, yêu cầu hát đúng tốc độ và tính chất mà ca khúc đã quy định. Sau đó GV nhận xét, tiếp tục sửa những chỗ chưa được để hoàn thiện bài học; gọi một HS đứng dậy hát lại cho cả lớp nghe; yêu cầu một hai em nhận xét.

Để tránh sự căng thẳng và để khơi dậy khả năng tư duy qua nội dung lời ca, GV có thể đặt câu hỏi cho các em: Trong ca khúc, các bạn mới mang lại điều gì cho chúng ta? Sau khi nghe HS trả lời, GV tiếp tục cho cả lớp hát (hai lần) kết hợp với vỗ tay, cụ thể là: hai HS là một cặp quay mặt vào nhau; bàn tay phải bạn này vỗ vào bàn tay trái bạn đối diện; vỗ tay vào phách mạnh của mỗi ô nhịp ứng với các từ trong bản nhạc: *Chào, đến, góp, vui, chào, mến, góp, đời, chơi, vui, hoa, sắc, chơi, vui, ca, người*.

Tiếp theo, GV trực tiếp đàn cho cả lớp hát. GV khuyến khích HS đứng tại chỗ vừa hát, vừa có thể vận động tự do theo tiết nhịp của ca khúc. Vừa

hát, vừa vận động, một mặt giúp HS tăng cường sự cảm thụ về âm nhạc, mặt khác sẽ giải phóng được năng lượng để các em bước vào tiết học mới với tinh thần sáng khoái hơn. Công việc cuối cùng là nhận xét và nhắc nhở các em về nhà ôn tập bài đã được học ở trên lớp. Tất cả công việc, nội dung trong bước tập hát được thực hiện trong khoảng thời gian 24 phút.

2.4. Thực nghiệm sư phạm

Việc nghiên cứu về phương pháp dạy học tại một địa điểm cụ thể, không thể chỉ quan tâm đến phương diện lý luận thuần túy, mà lý luận phải đi đôi với thực tiễn. Do đó trong nghiên cứu này, không thể thiếu một nội dung quan trọng, đó là thực nghiệm. Khi tiến hành thực nghiệm, như một lẽ đương nhiên, phải thực hiện theo chu trình và thông qua các vấn đề dưới đây.

2.4.1. Mục đích, đối tượng và giáo viên thực nghiệm

- Mục đích thực nghiệm:

Tên cơ sở của các biện pháp dạy học mạch nội dung hát, mà chúng tôi đề xuất ở chương 2, thực chất vẫn mang tính phác thảo. Để đi sâu hơn nữa, những vấn đề đó đã được cụ thể hóa đó là đưa một số biện pháp áp dụng vào dạy học trong một tiết học thông qua một ca khúc cụ thể. Tuy nhiên ở đây, thực nghiệm không nằm ngoài mục đích là để kiểm nghiệm lại tính khả thi của các biện pháp được đưa ra trong luận văn. Thông qua thực nghiệm sẽ tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm, để điều chỉnh, bổ sung cho hoàn thiện hơn về phương pháp dạy học mạch nội dung hát cho HS lớp 1 tại Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đối tượng thực nghiệm:

Chúng tôi chọn HS của hai lớp có sĩ số và khả năng học hát tương đương nhau để tham gia thực nghiệm và đối chứng. Cụ thể là, lớp thực nghiệm: lớp 1A1 (36 HS); lớp đối chứng 1A3 (36 HS).

- Giáo viên tiến hành thực nghiệm:

Để đảm bảo tính khách quan, chúng tôi mời GV Nguyễn Thu Hằng

tham gia dạy lớp đối chứng; GV Nguyễn Thị Kiều Chinh dạy lớp thực nghiệm. Cả hai GV đều thuộc biên chế của trường và đều trực tiếp tham gia dạy môn âm nhạc tại Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2.4.2. Nội dung, thời gian, không gian, hình thức và phương pháp thực nghiệm

- Nội dung thực nghiệm:

Cả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng đều học chung ca khúc *Chào người bạn mới đến* của nhạc sĩ Lương Bằng Vinh. Lớp đối chứng dạy theo giáo án được soạn trên cơ sở hướng dẫn của cuốn *Âm nhạc 1* (Sách giáo viên). Lớp thực nghiệm dạy học trong 03 bước, nội dung tiến hành các bước và biện pháp dạy học đã đề xuất trong chương 2.

- Thời gian, không thực nghiệm:

Lớp đối chứng dạy vào tiết 02, sáng thứ 6, tuần 13 năm 2022, tại phòng học lớp 1A1; lớp thực nghiệm dạy vào tiết 04, sáng thứ 6, tuần 13 năm 2022, tại phòng học lớp 1A3, Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông.

- Hình thức dạy học thực nghiệm

Cả hai lớp thực hiện hình thức dạy học theo lớp.

- Phương pháp thực nghiệm

Dạy học theo giáo án thực nghiệm đã được biên soạn; Theo dõi quan sát, đánh giá nội dung và tiến trình của tiết học; Phát phiếu điều tra, phân tích xử lý kết quả thu được và trao đổi với Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giảng viên trực tiếp giảng dạy để rút ra kinh nghiệm.

2.4.3. Tiến hành thực nghiệm

2.4.3.1. Chuẩn bị thực nghiệm

Ở nội dung này, chúng tôi tiến hành thực hiện những công việc sau:

Xây dựng, soạn giáo án cụ thể với nội dung dạy ca khúc *Chào người bạn mới đến* của nhạc sĩ Lương Bằng Vinh. Việc soạn giáo án thực nghiệm

cơ bản dựa theo các bước được hướng dẫn theo cuốn *Âm nhạc 1* (Sách giáo viên). Tuy nhiên, ở cuốn *Âm nhạc 1* (Sách giáo viên), khi dạy ca khúc này được thực hiện qua 04 bước: Khởi động; giới thiệu và nghe hát mẫu; đọc lời ca; tập hát. Chúng tôi điều chỉnh các bước là: Khởi động - nhận diện; Tìm hiểu - khám phá; Thực hành - luyện tập; Vận dụng - sáng tạo.

Thực chất của việc điều chỉnh này (cả trong nội dung của từng bước) là để phù hợp với tình hình thực tế với HS lớp 1 tại trường. Sau khi điều chỉnh, chúng tôi sẽ trình giáo án lên tổ chuyên môn để xin ý kiến phản hồi, góp ý những vấn đề cần bổ sung. Sau đó trình lên Ban Giám hiệu nhà trường để xin ý kiến chỉ đạo cho phép thực hiện tổ chức dạy thực nghiệm và đối chứng với hai lớp 1A1 và lớp 1A3. Kiến nghị với nhà trường cử 01 cán bộ thuộc ban giám hiệu, 01 GV âm nhạc, 02 GV chủ nhiệm của 2 lớp tham gia dự giờ và nhận xét, đánh giá.

Trước ngày diễn ra tiết học thực nghiệm, chúng tôi kiểm tra cẩn thận lại lớp học về các vấn đề: giáo án, ánh sáng, bàn ghế, các thiết bị dạy học như bảng, máy chiếu projector, đàn phím điện tử, màn hình TV, đĩa VCD..., nếu chưa đạt yêu cầu, sẽ đề nghị một số GV hỗ trợ thêm. Để đảm bảo tiết học diễn ra thông suốt, một việc nữa không kém phần quan trọng, đó là nhắc nhở, thậm chí là yêu cầu HS phải xem, đọc thuộc trước phần lời của ca khúc ở nhà và giữ gìn sức khỏe. Khi vào tiết học phải chú ý lắng nghe, có tinh thần thoải mái, hăng say, nhưng phải có thái độ nghiêm túc trong giờ học.

2.4.3.2. Tiến hành giờ dạy thực nghiệm

Giờ dạy thực nghiệm sẽ được tiến hành theo đúng nội dung, chương trình như chúng tôi đã xây dựng. Tiết học thực nghiệm được tiến hành trong thời gian quy định là 35 phút. Để cụ thể hơn, các bước dạy hát được phân bổ về thời gian như sau:

Bước 1: Khởi động - nhận diện (khoảng 5 phút).

Bước 2: Tìm hiểu - Khám phá (khoảng 7 phút).

Bước 3: Thực hành - Luyện tập (khoảng 15 phút).

Bước 4: Vận dụng – Sáng tạo (khoảng 8 phút).

2.4.4. Kết quả và đánh giá thực nghiệm

Chúng tôi phát phiếu điều tra cho HS, GV theo mẫu (xem PL 4, tr.107) sau khi xong tiết học thực nghiệm và đối chứng kết thúc. Căn cứ vào một trong những mục tiêu dạy học âm nhạc cho HS phổ thông, là tạo cho các em sự “hứng thú tham gia các hoạt động âm nhạc, bước đầu thể hiện năng lực, sự sáng tạo khi thể hiện âm nhạc cá nhân” [9, tr.5]. Do đó phiếu điều tra dành cho HS là đánh giá về vấn đề mức độ hào hứng trong giờ học hát; Phiếu dành cho GV dự giờ sẽ đánh giá với hai nội dung là: đánh giá mức độ thể hiện ca khúc của HS; phương pháp dạy học của GV đứng lớp và những ý kiến khác.

2.4.4.1. Kết quả phiếu dành cho học sinh

Bảng 2.1. Kết quả phiếu dành cho học sinh

LỚP	Hào hứng		Tương đối hào hứng		Ít hào hứng		Không hào hứng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp thực nghiệm	6	17%	10	28%	15	42%	5	14%
Lớp đối chứng	23	64%	8	22%	3	8%	2	6%

2.4.4.2. Kết quả phiếu và ý kiến đóng góp của giáo viên dự giờ

Bảng 2.2. Kết quả phiếu và ý kiến đóng góp của giáo viên dự giờ

LỚP	Hát đúng, hát hay		Hát đúng hát chưa hay		Hát chưa đúng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp đối chứng	10	28%	21	58%	5	14%
Lớp thực nghiệm	18	50%	16	44%	2	6%

Góp ý của giáo viên dự giờ:

Với lớp thực nghiệm, GV có phương pháp linh hoạt, đảm bảo thời gian của tiết học. Nội dung dạy học được cô rút gọn, phù hợp với khả năng tiếp thu của HS. Không khí lớp học cởi mở, thân thiện. Tuy nhiên, cần chú ý tới chất lượng cũng như âm lượng của phần nhạc đệm với phần hát của HS sao đảm bảo được sự hài hòa hơn.

Với lớp đối chứng, phương pháp dạy của GV cũng khá linh hoạt. Tuy nhiên, do việc thực hiện truyền đạt cho HS thông qua các bước gồm quá nhiều kiến thức, một số kiến thức ít liên quan đến việc học hát, nên chưa tạo được sự liên kết nhất định trong tiết học. Bước hát mẫu, sử dụng nhạc được tải từ youtube, chất lượng không tốt. Chưa đảm bảo được thời gian dạy học. Không khí lớp học có phần nặng nề, tạo ra sự căng thẳng cho HS.

2.4.4.3. Đánh giá

Nhìn vào kết quả của hai loại phiếu điều tra ở trên có thể nhận thấy tiết học thực nghiệm của lớp 1A3 có sự vượt trội hơn tiết học của lớp đối chứng 1A1 ở một số phương diện, cụ thể: Về mức độ hào hứng trong tiết học, lớp đối chứng có 06 HS, trong khi đó lớp thực nghiệm là 23 HS; Tương đối hào hứng, lớp đối chứng có 08 HS, lớp thực nghiệm có 10 HS; Ít hào hứng lớp đối chứng có 15 HS, lớp thực nghiệm có 03 HS; Không hào hứng, lớp đối chứng có 05 HS, lớp thực nghiệm có 02 HS. Về mức độ hát: Hát đúng hát hay, lớp đối chứng có 10 HS, lớp thực nghiệm có 18 HS; Hát đúng hát chưa hay, lớp đối chứng có 21 HS, lớp thực nghiệm có 16 HS; Chưa hát đúng, lớp đối chứng có 05 HS, lớp thực nghiệm có 02 HS.

Với kết quả được thể như trên, dẫu chưa chính xác hoàn toàn, nhưng qua đó phần nào cho thấy hiệu quả và tính tích cực mang lại của việc đưa các biện pháp vào và áp dụng trong các bước dạy học hát cho HS lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tiểu kết chương 2

Để đạt được mục đích nghiên cứu đề ra, trong luận văn này, đầu tiên không thể bỏ qua vấn đề tìm hiểu đặc điểm của các ca khúc được các tác giả đưa vào cuốn *Âm nhạc 1*. Đặc điểm của các ca khúc được nhìn nhận, phân tích qua âm nhạc và lời ca. Âm nhạc các ca khúc trong sách thường có hình thức một đoạn nhạc, gồm từ 2 đến 4 câu. Các câu đa phần có cấu trúc cân phương, thường gồm 2 motif hợp thành. Giai điệu, tiết tấu đơn giản; âm vực vừa với giọng hát của HS.... Về lời ca trong ca khúc không cầu kỳ, thường được các nhạc sĩ cụ thể hóa thông qua những cảnh, vật, con người để giúp các em cảm thấy gần gũi, thân quen hơn. Nội dung là ca ngợi quê hương, đất nước, tình cảm bạn bè, cảnh quan thiên nhiên...

Việc phân tích về đặc điểm của các ca khúc, không cần quá tỷ mỉ, mà chỉ cần tìm ra những dữ kiện vừa và đủ để phục vụ việc dạy hát cho HS. Thông qua đó, GV sẽ có những dự kiến về cách thức dạy lấy hơi, xử lý âm thanh cho HS thế nào cho hợp lý.

Sau khi nhận dạng đặc điểm của ca khúc, tiếp đến là biện pháp lựa chọn một số kỹ thuật thanh nhạc để đưa vào dạy hát. Một số kỹ thuật phù hợp được lựa chọn đó là: hơi thở, hát ngắt câu, hát rõ lời, hát biểu cảm. Các kỹ thuật này được luyện tập thông qua một số mẫu luyện được lấy từ motif của câu nhạc trong một ca khúc cụ thể. Việc luyện tập các kỹ thuật này, gắn với ca khúc được học, sẽ tạo nên sự liên kết cần thiết, giúp HS khi bước vào học hát sẽ không bị lệch tone, giọng, bên cạnh đó sẽ làm đẩy nhanh tiến độ thuộc bài trong bước học hát.

Để có tính xác thực hơn, các biện pháp đưa ra sẽ được vận dụng trong một tiết học thông qua dạy học một ca khúc cụ thể. Có sự điều chỉnh các bước trong dạy học và nội dung dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế, nhưng vẫn đáp ứng được mục tiêu đề ra. Việc đưa các biện pháp vào trong một tiết học, cho thấy một quá trình chuẩn bị từ việc soạn giáo án cho đến

các bước thực hiện dạy trên lớp. Sau đó, các vấn đề này được đưa vào thực nghiệm và đem lại những kết quả nhất định. Đi từ xa đến gần, đi từ diện đến điểm là cách tư duy nghiên cứu được chúng tôi thực hiện trong toàn bộ luận văn nói chung, đặc biệt ở chương 2 nói riêng.

KẾT LUẬN

Thuộc hệ thống công lập, trong nhiều năm qua, Trường tiểu học Yết Kiêu luôn đạt được nhiều thành tích trong đào tạo, xứng đáng thuộc tốp đầu các trường thuộc quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Để đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong thời đại mới, năm 2020 - 2021, nhà trường bắt đầu thực hiện dạy học theo chương trình phổ thông mới. Được sự nhất trí của cán bộ, GV nhà trường đã lựa chọn bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* để đưa vào dạy học. Với môn âm nhạc theo chương trình hiện hành được dạy theo các mạch nội dung: hát, đọc nhạc, nhạc cụ, nghe nhạc, thường thức âm nhạc. Trong đó, mạch nội dung hát là chiếm thời lượng nhiều hơn các mạch nội dung khác và thu hút được sự chú ý của HS. Tuy nhiên, do chương trình mới, sách mới, nên trong quá trình dạy học các mạch nội dung nói chung và mạch nội dung hát nói riêng, cả GV và HS đều đã cố gắng, nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ, chỉ mới đáp ứng được phần nào mục tiêu đề ra.

Để nâng cao chất lượng dạy học hát, cần có một nghiên cứu nghiêm túc về vấn đề này. Trước hết phải giải thích được các khái niệm cơ bản: dạy học, dạy học hát, phương pháp dạy học hát, ca khúc..., và những vấn đề liên quan, để xây dựng cơ sở lý luận làm giúp định hướng cho nghiên cứu. Tiếp theo là khảo sát về thực trạng dạy học hát thông qua việc đánh giá về cơ sở vật chất, chương trình, phương pháp giảng dạy của GV, khả năng âm nhạc và tình hình học tập của HS. Những vấn đề này có thể tóm tắt như sau: về cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đã đảm bảo cho việc dạy học hát; về chương trình, có nhiều đổi mới, tuy nhiên về thời gian, dung lượng trong bài học chưa được phân chia một cách hợp lý; GV thực hiện các phương pháp dạy chưa được linh hoạt; HS đa phần có năng khiếu về âm nhạc, nhưng luôn bị cuốn theo thời gian; không khí lớp học có phần căng thẳng, do đó khó có thể phát huy năng lực của các em trong học tập. Từ những vấn đề khảo sát

thực tiễn tại trường, sau đó tìm ra thực trạng, đó sẽ là cơ sở để chúng tôi đưa những biện pháp cụ thể để giải quyết vấn đề nghiên cứu.

Những biện pháp được đưa ra là điều chỉnh lại thời gian, các bước trong tiết học. Xác định mạch nội dung hát là chính, nên 6/8 chủ đề được chúng tôi điều chỉnh về mặt thời gian. Tất nhiên, khi điều chỉnh những nội dung này, phải có cơ sở, tiêu chí rõ ràng, đặc biệt là không làm mất đi nội dung vốn có và tính pháp lý của chương trình. Để phục vụ cho việc dạy hát được tốt, biện pháp tiếp theo là tìm ra những đặc điểm cơ bản về âm nhạc và lời ca của các ca khúc có trong cuốn *Âm nhạc 1*. Về âm nhạc sẽ phân tích sơ qua về hình thức, cấu trúc, giai điệu, thang âm điệu thức, giọng, tiết tấu, âm vực... tìm ra sự phân câu, ngắt nhịp, tính chất... để khi dạy học hát sẽ chủ động trong việc xử lý từng ca khúc. Về lời ca, tìm ra đặc điểm của thể thơ, nội dung phản ánh, bên cạnh đó trong quá trình dạy học kết hợp với giai điệu âm nhạc, sẽ xử lý tốt hơn về sự phân ngắt trong từng tiết nhạc, câu nhạc, giúp cho sự thể hiện ca khúc thêm phần hoàn chỉnh hơn.

Biện pháp điều chỉnh về thời gian, phân tích ca khúc mới chỉ là bước đầu. Để đi sâu và cụ thể hóa hơn nữa, trong từng bước sẽ có những biện pháp cụ thể. Những biện pháp đó được chúng tôi đưa vào thông qua việc thiết kế bài giảng và dạy mẫu.

Trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, lý luận là vấn đề quan trọng, tuy nhiên không thể thiếu một phần việc quan trọng đó là chuyển hóa những lý luận đó vào thực tiễn của đời sống dạy học. Do vậy, phần thực nghiệm sư phạm cũng là khâu khá quan trọng trong quá trình nghiên cứu. Thực nghiệm sư phạm là để kiểm chứng lại tính khả thi của các biện pháp được đưa ra trong luận văn. Chúng tôi đã thực hiện điều đó bằng việc thực nghiệm dạy học tại lớp và đánh giá qua các bảng hỏi đối với HS, phỏng vấn trực tiếp đối với GV. Mặc dù trong quá trình dạy học và khảo sát, nhiều vấn đề chưa đạt được hiệu quả như mong muốn,

nhưng nhìn chung kết quả mang lại, cơ bản đạt được mục tiêu của tiết học đề ra. Như vậy có thể kết luận: nội dung nghiên cứu này có thể áp dụng được vào dạy học mạch nội dung hát cho HS lớp 1 tại Trường Tiểu học Yết Kiêu quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. Xô - Khor (1976), *Vai trò của âm nhạc* (Vũ Tự Lân dịch), Nxb Văn hóa, Hà Nội.
2. Dương Anh (2010), “Ca khúc là gì?”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 307 (tháng 1), Hà Nội.
3. Dương Viết Á (1996), *Theo dòng âm thanh cái đẹp sải cánh*, Nhạc viện Hà Nội - Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội xb, Hà Nội.
4. Phan Trần Bảng (2000), *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Bộ Giáo Dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc*, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Giáo dục tiểu học (2011), *Hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Hướng dẫn dạy học Môn Âm nhạc theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý.
8. Nguyễn Huy Cận (2001), *Từ hoạt động đến ngôn ngữ trẻ em*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
9. Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên kiêm chủ biên) (2020), *Âm nhạc 1* trong bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
10. Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên kiêm chủ biên) (2020), *Âm nhạc 1* (Sách giáo viên) trong bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2012), *Lý luận dạy học hiện đại, một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học*, Đại học Postdam, Cộng hòa liên bang Đức, Postdam - Hà Nội.

12. Nguyễn Văn Cường (2014), *Lý luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
13. Đào Ngọc Dung (2004), *Thuật ngữ âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Nguyễn Thị Thùy Dương (2016), *Dạy học hát cho HS lớp 1 ở trường Tiểu học Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
15. Trịnh Thúy Giang (2013), *Bài giảng Lý luận dạy học hiện đại*, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
16. Hồ Ngọc Đại (1983), *Tâm lý học dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
17. Đỗ Xuân Hà (1990), *Giáo dục thẩm mỹ và giáo dục nghệ thuật*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Hạnh (2015), *Dạy phân môn học hát cho học sinh khối 5 Trường Tiểu học Thịnh Hào, Đống Đa, Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
19. Phạm Lê Hòa (2013), *Giáo trình Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
20. Phạm Thị Hòa (2006), *Giáo dục âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
21. Trần Bá Hoàn (2010), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Hộ (2002), *Lý luận dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Bùi Văn Huệ (2014), *Giáo trình Tâm lý học tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
24. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại - lý luận - biện pháp - kỹ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
25. Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

26. Vũ Ngọc Khánh (chủ biên, 2003), *Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội
27. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
28. Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp giảng dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
29. Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt Tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
30. Vũ Tự Lân (2015), *Từ điển âm nhạc*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
31. Nguyễn Ngọc Linh (2021), *Dạy học hát cho học sinh lớp 4 trường tiểu học Trưng Vương, quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
32. Nguyễn Thùy Linh (2002), *Nâng cáo chất lượng giảng dạy môn âm nhạc cho học sinh trường tiểu học Thái Thịnh, Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
33. Hoàng Long, Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
34. Hoàng Long, Hoàng Lân (2009), *Phương pháp thực hành sư phạm âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
35. Dương Thị Mai (2016), *Dạy học hát cho HS lớp 4 trường tiểu học Cẩm Quang, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
36. Nguyễn Thị Tố Mai (2021), *Tài liệu môn Phương pháp dạy học âm nhạc*, lưu hành nội bộ giảng dạy môn Phương pháp dạy học cho sinh viên

ĐHSP Âm nhạc Khoa Sư phạm Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

37. (chủ biên), Lương Minh Tân, Lương Diệu Ánh, Trần Vĩnh Khương, Trần Đức Lâm (2017), *Học Âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực các lớp 6,7,8,9*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
38. Nguyễn Thị Tố Mai (2020), *Nghiên cứu nội dung và phương pháp dạy học mới cho sinh viên đại học sư phạm Âm nhạc đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông ở Việt Nam*, đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.
39. Trần Quỳnh Mai (2005), *Âm nhạc với tuổi thơ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
40. Phạm Phúc Minh (1994), *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
41. Ngô Thị Nam (1994), *Phương pháp dạy học âm nhạc, tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
42. Ngô Thị Nam, Trần Minh Trí, Trần Nguyên Hoàng (1996), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc tập 2*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Nghiên cứu giáo viên, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
43. Ngô Thị Nam (2005), *Hát*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
44. Nhiều tác giả (1981), *Các thể loại âm nhạc* (Lan Hương dịch), Nxb Văn hóa, Hà Nội.
45. Nhiều tác giả (1986) *Từ điển Triết học* (bản tiếng Việt), Nxb Tiến Bộ, Hà Nội.
46. Nhiều tác giả (2003), *Hợp tuyển Nghiên cứu- lý luận- phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX (2B)*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
47. Vũ Thị Nho (1996), *Tâm lý lứa tuổi và tâm lý học Sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
48. Nguyễn Thị Nhung (1991), *Hình thức âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
49. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể loại âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

50. Hoàng Phê (chủ biên, 1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
51. Lê Văn Phong, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thắng (2012), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học Sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
52. Nguyễn Ngọc Quang (1998), *Nhà sư phạm, người góp phần đổi mới lý luận dạy học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
53. Nguyễn Thu Quỳnh (2015), *Nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc tại trường Tiểu học Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
54. Nguyễn Lê Xuân Quý (2019), *Dạy học hát cho học sinh lớp 4, Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
55. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering, Jane E. Pollock (2001) (Nguyễn Hồng Vân dịch), *Các phương pháp dạy học hiệu quả (Classroom instruction that works)*, Beauregard Street, Alexandria, USA.
56. Lý Minh Tiên, Nguyễn Thị Tú (Chủ biên), Bùi Hồng Hà, Huỳnh Lâm Anh Chương, *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm (Tái bản có sửa chữa và bổ sung)*, Nxb Đại học Sư phạm, Thành phố Hồ Chí Minh.
57. Mạc Văn Trang (2021), *Tâm lý lứa tuổi và giáo dục* Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
58. Lê Anh Tuấn (2010), *Phương pháp dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học và Trung học cơ sở*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
59. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
60. Lê Ngọc Tuyên (2015), *Dạy học phân ôn học hát khối lớp 5 trường Tiểu học Ban Mai - Hà Đông - Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý

luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội

61. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (chủ biên), Phạm Hoàng Gia, Đoàn Thị Tâm (1988), *Tâm lí học trẻ em trước tuổi học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
62. Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
63. V.A. Va - khra - mê - ép (1978), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, (Vũ Tự Lân dịch), Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
64. Trần Thị Hồng Xuyên (2014), *Dạy phân môn học hát cho học sinh Trường Trung học cơ sở Tân Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
65. Phạm Thị Vân (2022), *Dạy học hát cho học sinh lớp 2 trường Tiểu học Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
66. Tô Vũ (2002), *Âm nhạc Việt Nam truyền thống & hiện đại*, Viện Âm nhạc xb, Hà Nội.
67. Phạm Viết Vượng (2000), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
68. Nguyễn Thị Yên (2013), *Giáo trình Phương pháp dạy học âm nhạc tiểu học*, Trường Đại học Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng.

Tư liệu trên website

68. <https://vi.wikipedia.org> › wiki › Hát, truy cập ngày 18/5/2023.
69. <https://vi.wikipedia.org> › wiki › Dân_ca_Việt_Nam, truy cập ngày 20/5/2023.
70. <https://hamsterdk.forumvi.com>, truy cập ngày 03/04/2023
71. <http://tranquanghai.info/p566-so-luoc-ve-dan-ca-viet-nam>, truy cập ngày 3/04/2023.

72. <https://luatduonggia.vn › phuong-phap-la-gi-vai-tro-c>, 10/5/2023.
73. <https://c1yetkieu.pgdhadong.edu.v>, truy cập 20h ngày 20/5/2023.
74. <http://www.music.edu.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=PHUONG - PHAP - DAY - HOC - MON - AM - NHAC/Muc - tieu - va - quy - trinh - day - hat - o - Tieu - hoc - va - THCS - 24>, Mục tiêu và quy trình dạy hát ở bậc tiểu học và THCS (2011) truy cập ngày 20/5/2023.
75. <https://luatvietnam.vn/giao - duc/ngghi - quyet - 88 - 2014 - qh13 - quoc - hoi - 91648 - d1.html#noidung>, Nghị quyết về đổi mới chương trình, sách giáo khoa Giáo dục phổ thông (2014), truy cập ngày 20/5/2023.
76. <https://toplist.vn>, 20/5/2023.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH

**DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC YẾT KIỆU, QUẬN HÀ ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC

Phụ lục 1: CÁC BÀI HÁT TRONG SÁCH ÂM NHẠC 1.....	102
Phụ lục 2: PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN.....	107
Phụ lục 3: DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA TIẾT HỌC ĐỐI CHỨNG VÀ THỰC NGHIỆM.....	108
Phụ lục 4: BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẶNG BẰNG KHEN.....	109
Phụ lục 5: KẾ HOẠCH BÀI DẠY THỰC NGHIỆM.....	138
Phụ lục 6: HÌNH ẢNH MINH HỌA.....	144

Phụ lục 1
CÁC BÀI HÁT TRONG SÁCH ÂM NHẠC 1
VÀO RỪNG HOA

Vừa phải *Nhạc và lời: VIỆT ANH*



Cầm tay nhau cùng đi chơi đi khắp nơi hái bông hoa tươi.



Vào đây chơi rừng hoa tươi chim lưu lo hát nghe vui vui.



Vào rừng xem hoa nghe tiếng chim rừng reo ca.



Tìm vài bông hoa cùng hái mang về nhà

TÔ QUỐC TA

Vừa phải *Nhạc và lời: MỘNG LÂN*



Tô quốc ta, rộng bao la.



Ngàn đất đai phì nhiêu đồng lúa xanh mơn mơn.

Rừng núi cao, biển xanh xanh
 Tổ quốc ta đẹp sao, dải đất Bắc Nam nối liền.

LỚP MỘT THÂN YÊU

Vui tươi - Phần khởi

Nhạc và lời: BÙI ANH TÔN

Kìa tiếng trống trường vang, em bước vào lớp một.
 Từng nét chữ đầu tiên, trang sách học điều hay.
 Hòa nhịp cùng tiếng ca, rộn ràng muôn lá hoa.
 Chúng mình cùng nắm tay, ơi lớp Một thân yêu.

CHÀO NGƯỜI BẠN MỚI ĐẾN

Nhanh - vui

Nhạc và lời: LƯƠNG BẰNG VINH

Chào người bạn mới đến. Góp thêm một niềm
 vui, Chào nụ cười dễ mến. Góp thêm cho cuộc



đời. Đến đây chơi, đến đây vui là vườn hoa muôn màu muôn



sắc. Đến đây chơi, đến đây vui là bài ca thấm thiết tình người.

XÚC XẮC XÚC XẼ

Nhạc: NGUYỄN NGỌC THIÊN
Lời: PHÒNG THEO ĐÔNG DAO



Xúc xắc xúc xẻ. Năm mới năm mẽ. Nhà



nào còn thức. Mở cửa cho chúng tôi. Xúc



xắc xúc xẻ. Năm mới năm mẽ. Nhà



nào còn thức. Mở cửa cho chúng tôi.

GÀ GÁY

DÂN CA CÔNG KHAO
Lời mới: HUY TRẦN

Vui - linh hoạt

Con gà gáy le té le sáng rồi ai ơi.

Gà gáy té le té le sáng rồi ai ơi.

Nắng sớm lên rồi, dậy lên nương đã sáng rồi ai

ơi. Rừng và nương xanh đã sáng rồi ai ơi.

CÂY GIA ĐÌNH

1

Nhạc: QUỲNH HỢP
Lời thơ: NGUYỄN THỊ MAI

Vui tươi - hồn nhiên

Hoa thơm là mẹ. Quả ngọt là

con. Lá cành là bố đan che bóng

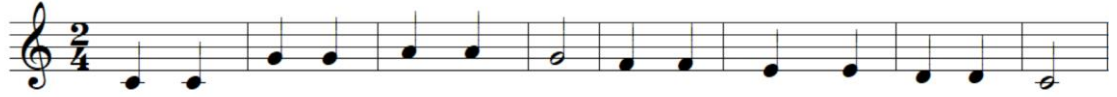
tròn. Ông bà là gốc. Rễ ôm đất

lành. Rễ bèn gốc vững. Cây đời thêm xanh.

NGÔI SAO LẤP LÁNH

NHẠC NƯỚC NGOÀI

Lời Việt: THANH VÂN SƯU TÂM VÀ BIÊN SOẠN



Này vì sao kia lấp lánh ơi, sao tôi không biết tên của bạn!



Trên cao bay xung quanh thế gian, như viên kim cương xinh giữa trời.



Này vì sao kia lấp lánh ơi, sao tôi không biết tên của bạn!

Phụ lục 2

PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

2.1. Mẫu dành cho học sinh về mức độ hào hứng trong tiết học

- Em hãy đánh dấu X vào ô tương thích dưới đây:

Mức độ Tên HS	Hào hứng	Tương đối hào hứng	Không hào hứng

2.2. Phiếu dành cho giáo viên

2.2.1. Đánh giá về mức độ hát của học sinh

Đánh giá Lớp	Hát đúng, hát hay	Hát đúng, hát chưa hay	Hát chưa đúng	Ý kiến khác
1A1				
1A3				

2.2.2. Đánh giá về phương pháp dạy của giáo viên

Đánh giá Lớp	Dạy đúng thời gian	Dạy không đúng thời gian	Phương pháp dạy hợp lý	Phương pháp dạy chưa hợp lý	Ý kiến khác
Lớp đối chứng (1A1)					
Lớp thực nghiệm (1A3)					

Phụ lục 3
DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA TIẾT HỌC
ĐỐI CHỨNG VÀ THỰC NGHIỆM

3.1. Danh sách giáo viên dạy thực nghiệm và đối chứng

STT	LỚP THỰC NGHIỆM	LỚP ĐỐI CHỨNG
1	Nguyễn Thu Hằng	Nguyễn Thị Kiều Chinh

3.2. Danh sách giáo viên dự giờ thực nghiệm

STT	LỚP THỰC NGHIỆM	LỚP ĐỐI CHỨNG
3		
4		
3		
4		

Phụ lục 4**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
TẶNG BẰNG KHEN**

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC YẾT KIỆU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THYK

Hà Đông, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẶNG BẰNG KHEN**
Trường Tiểu học Yết Kiêu - quận Hà Đông – thành phố Hà Nội

I/ SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:**1. Đặc điểm, tình hình:**

a. Địa điểm: Trường Tiểu học Yết Kiêu Là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông, có trụ sở tại số 1 phố Nguyễn Thượng Hiền - Phường Yết Kiêu - Quận Hà Đông - TP Hà Nội, *điện thoại: 04 33 501 381 – 04 33 519 673; địa chỉ trang web: http://c1yetkieu.pgdhadong.edu.vn; Email: c1yetkieu-hadong@hanoiedu.vn*

b. Quá trình thành lập và phát triển: Trường Tiểu học Yết Kiêu được thành lập theo Quyết định số 23/TCCB ngày 20/03/1993 của SGD&ĐT Hà Tây và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1993. Trường có diện tích 1238m². Tính đến nay nhà trường đã hoạt động được 19 năm. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã đạt được rất nhiều thành tích như: Cờ thi đua xuất sắc của UBND Thành phố, Bằng khen của Bộ và được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba...

*** Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương:**

+ *Về điều kiện tự nhiên, xã hội:* Trường nằm giữa khu dân cư nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến các hoạt động ngoại khóa của học sinh.

+ *Cơ cấu tổ chức:* Số lớp: 24 lớp; số HS: 1071 (9 HS KT); Tổng số cán bộ, giáo viên, NV: 37 đồng chí; biên chế: 34 đồng chí, hợp đồng: 5 đồng chí (02 HD 68; 03 HD trường); Trình độ: Thạc sĩ: 01; Đại học: 24; Cao đẳng: 11; Trung cấp: 1; Đảng viên: 17 đồng chí.

+ *Cơ sở vật chất*: Đảm bảo đầy đủ cho các lớp học theo mô hình bán trú; Đặc biệt là 100% các lớp học được lắp đặt điều hòa, thiết bị hiện đại như máy chiếu, màn chiếu hoặc ti vi. Mỗi khối lớp được trang bị ít nhất 1 máy chiếu vật thể, 5 lớp học nhà trường được trang bị tivi để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập của thầy và trò.

- Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera hỗ trợ tốt cho việc giám sát.

- Ngoài ra, hành lang các lớp học được thiết kế lắp đặt hệ thống rào chắn đảm bảo an toàn cho học sinh. 100% các lớp học được trang trí sạch, đẹp và đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, đảm bảo tốt cho việc dạy và học.

- Thư viện đạt chuẩn.

+ *Các tổ chức đảng, đoàn thể*:

- Chi bộ gồm: 17 Đảng viên

- Trường có 5 tổ chuyên môn gồm: Tổ 1; Tổ 2; Tổ 3; Tổ 4; Tổ 5; và Tổ Văn phòng.

- Chi Đoàn gồm: 10 Đoàn viên.

- Công Đoàn gồm: 37 Công đoàn viên.

- Đội TNTP Hồ Chí Minh: Liên đội gồm 14 Chi đội.

* *Thuận lợi*:

- Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, sự mến mộ, tin tưởng, sự ủng hộ của CMHS.

- Trường có bề dày truyền thống: Dạy tốt – Học tốt, có đội ngũ giáo viên giàu năng lực, trình độ, có kinh nghiệm, là nòng cốt cho các phong trào thi đua của nhà trường.

- Ban giám hiệu là những đồng chí có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và tâm huyết với nghề.

- Các em HS của trường chăm ngoan, có ý thức tổ chức kỉ luật tốt.

* *Khó khăn*:

Một số gia đình học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới con em mình nên ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng của nhà trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện các nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

- Thực hiện Đề án số 03-ĐA/QU của Quận uỷ Hà Đông về “*Nâng cao chất lượng Giáo dục Đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020 - 2025*”.

II. THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

Giai đoạn từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2021 - 2022, tập thể trường Tiểu học Yết Kiêu luôn đoàn kết, thống nhất; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm học:

1.1. *Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục của đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh.*

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn đổi mới, sáng tạo, vượt khó để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Nhà trường đã xây dựng phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Đạt 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó với 5 đ/c đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, 30 đ/c đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ nhà trường đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhà trường đã chỉ đạo các đoàn thể, các tổ khối chuyên môn, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.

1.2. *Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:*

- Đạt PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 3.

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 161/161 em đạt tỷ lệ 100%.

- Trẻ độ tuổi 11 hoàn thành chương trình tiểu học: 225 em đạt tỷ lệ 100%.

- Trẻ độ tuổi 14 hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%.

1.3. *Chất lượng giáo dục toàn diện:*

- Chất lượng học sinh đại trà được duy trì và phát triển, 100% học sinh lên lớp, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học chuyên cấp đảm bảo chất lượng.

- Chất lượng mũi nhọn được quan tâm và đầu tư.

- Các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, rèn kỹ năng sống và giáo dục nếp sống Thanh lịch - Văn minh cho HS được thực hiện tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao thông qua các hoạt động học tập văn hoá, hoạt động tập thể, hoạt động Đội,.. Cụ thể:

*** Chất lượng giảng dạy:**

+ **Năm học 2014- 2015 đến năm học 2015 - 2016** (Đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGD ngày 28/8/2014):

Năm học	TSHS	Hoàn thành		Chưa hoàn thành		HTCT Lớp học	HTCT Tiểu học
		SL	TL %	SL	TL %		
2014-2015	1056	1056	100	0	0	100%	100%
2015-2016	1132	1132	100	0	0	100%	100%

+ **Năm học 2016- 2017 đến năm học 2017 - 2018** (Đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/09/2016):

Năm học	Đánh giá năng lực						Đánh giá phẩm chất						Đánh giá môn học	
	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng			
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2016-2017	724	61.98	444	38.02	0	0	730	62.50	437	37.50	0	0	1168	100
2017-2018	780	67.53	374	32.38	1	0.09	914	79.13	240	20.78	1	0.09	1155	100

+ **Năm học 2018- 2019 đến năm học 2019-2020** (Đánh giá học sinh theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016):

- Đánh giá về năng lực:

Năm học	TS HS	Tự phục vụ, tự quản (NL1)						Hợp tác (NL2)						Tự học và giải quyết vấn đề (NL3)					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	S	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	S	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	S	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %

2018-2019	1113	950	85,35	163	14,65			834	74,93	279	25,07			791	71,07	320	28,75	2	0,18
2019-2020	1084	937	86	147	14			772	71	312	29			765	71	319	29		

- Đánh giá về phẩm chất:

Năm học	TSHS	Chăm học, chăm làm (PC1)						Tự tin, trách nhiệm (PC2)					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2018-2019	1113	807	72,51	303	27,22	2	0,18	821	73,76	290	26,06	2	0,18
2019-2020	1084	951	88	133	12	0	0	1005	92,71	79	7,29	0	0

Năm học	TSHS	Trung thực kỷ luật						Đoàn kết yêu thương					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2018-2019	1113	950	85,35	163	14,65			1011	90,84	102	9,16		
2019-2020	1084	951	88	133	12	0	0	1005	92,71	79	7,29	0	0

- Đánh giá các môn học:

Năm học	TSHS	Đánh giá các môn học					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2018-2019	1113	344	30,90	769	69,10	0	0
2019-2020	1084	269	24,81	815	75,19	0	0

+ Năm học 2020 - 2021 Đánh giá kết quả học tập các môn học (theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT đối với học sinh lớp 1):

Đánh giá định kì môn học đối với học sinh lớp 1:

STT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	216	152	70.37	64	29.63		
2	Toán	216	167	77.31	49	22.69		
3	TNXH	216	123	56.94	93	43.06		
4	Giáo dục thể chất	216	72	33.33	144	66.67		
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	216	67	31.01	149	68.99		
6	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	216	88	40.74	128	59.26		
7	HD trải nghiệm	216	122	56.48	94	43.52		
8	Đạo đức	216	142	65.74	74	34.26		

Đánh giá về năng lực, phẩm chất:**a. Đánh giá về năng lực chung**

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tự chủ tự học	216	144	66.66	72	33.34		
2	Giao tiếp và hợp tác	216	151	69.90	65	30.1		

3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	216	130	60.18	86	39.82		
---	-------------------------------	-----	-----	-------	----	-------	--	--

b. Đánh giá về năng lực đặc thù.

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ngôn ngữ	216	150	69.44	66	30.56		
2	Tính toán	216	154	71.29	62	28.71		
3	Khoa học	216	137	63.42	79	36.58		
4	Thẩm mỹ	216	151	69.90	65	30.1		
5	Thể chất	216	175	81.01	41	18.99		

c. Đánh giá về phẩm chất:

TT	Môn học	Tổng Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Yêu nước	216	207	95.83	9	4.17		
2	Nhân ái	216	196	90.74	20	9.26		
3	Chăm chỉ	216	146	67.59	70	32.41		
4	Trung thực	216	190	87.96	26	12.04		
5	Tiết kiệm	216	143	66.20	73	33.8		

** Đánh giá kết quả học tập các môn học (theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016) đối với học sinh lớp 2, 3, 4, 5*

Đánh giá định kì môn học:

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	867	590	68.05	277	31.95		
2	Toán	867	592	68.28	275	31.72		
3	Đạo đức	867	634	73.12	233	26.88		
4	Tự nhiên và Xã hội	426	233	54.69	193	45.31		
5	Khoa học	441	269	60.99	172	39.01		
6	Lịch sử và Địa lý	441	270	61.22	171	38.78		
7	Âm nhạc	867	305	35.18	562	64.82		
8	Mĩ thuật	867	342	39.44	525	60.56		
9	Thủ công	867	545	62.86	322	37.14		
10	Kỹ thuật	867	545	62.86	322	37.14		
11	Thể dục	867	324	37.37	543	62.63		
12	Ngoại ngữ	663	297	44.79	366	55.21		
13	Tin học	663	380	57.31	283	42.69		

Đánh giá về năng lực, phẩm chất:**a. Đánh giá về năng lực:**

			Tốt	Đạt	Cần cố gắng
--	--	--	-----	-----	-------------

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tự phục vụ tự quản	867	739	85.24	128	14.76		
2	Hợp tác	867	626	72.20	241	27.8		
3	Tự học và giải quyết vấn đề	867	655	75.54	212	24.46		

b. Đánh giá về phẩm chất:

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Chăm học chăm làm	867	619	71.39	248	28.61		
2	Tự tin trách nhiệm	867	573	66.08	294	33.92		
3	Trung thực kỷ luật	867	741	85.47	126	14.53		
4	Đoàn kết yêu thương	867	822	94.81	45	5.19		

+ Năm học 2021- 2022 Đánh giá kết quả học tập các môn học (theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT đối với học sinh lớp 1, 2):

Đánh giá định kì môn học đối với học sinh lớp 1, lớp 2:

STT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành Đạt		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	421	231	54.87	189	44.89	1	0.24
2	Toán	421	238	56.53	182	43.23	1	0.24
3	TNXH	421	266	63.18	155	36.82		
4	Giáo dục thể chất	420	147	35.00	273	64.00		
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	421	156	37.05	265	62.95		
6	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	421	193	45.84	228	54.16		
7	Hoạt động trải nghiệm	421	262	62.23	159	37.77		
8	Đạo đức	421	294	69.83	127	30.17		

Đánh giá về năng lực, phẩm chất:

a. Đánh giá về năng lực chung

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tự chủ tự học	421	320	76.01	100	23.75	1	0.24

2	Giao tiếp và hợp tác	421	328	77.91	93	22.09		
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	421	265	62.94	155	36.82	1	0.24

b. Đánh giá về năng lực đặc thù.

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ngôn ngữ	421	346	82.18	75	17.82		
2	Tính toán	421	315	74.82	140	25.18		
3	Khoa học	421	296	70.31	125	29.69		
4	Thẩm mỹ	421	281	66.74	140	33.26		
5	Thể chất	421	347	82.42	74	17.58		

c. Đánh giá về phẩm chất:

TT	Môn học	Tổng Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Yêu nước	421	402	95.47	19	4.53		
2	Nhân ái	421	398	94.54	23	5.46		
3	Chăm chỉ	421	307	72.92	114	27.08		
4	Trung thực	421	379	90.02	42	9.98		

5	Trách nhiệm	421	339	80.52	82	19.48		
---	-------------	-----	-----	-------	----	-------	--	--

** Đánh giá kết quả học tập các môn học (theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016) đối với học sinh lớp 3, 4, 5*

Đánh giá định kì môn học:

TT	Môn học	Tổng số HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	642	295	45.95	347	54.05		
2	Toán	642	331	51.56	311	48.44		
3	Đạo đức	642	436	67.91	206	32.09		
4	TNXH	199	110	55.28	89	44.72		
5	Khoa học	443	256	57.79	187	42.21		
6	Lịch sử và Địa lý	443	196	44.24	247	55.76		
7	Âm nhạc	642	241	37.54	401	62.46		
8	Mĩ thuật	642	251	39.10	391	60.90		
9	Thủ công/Kỹ thuật	642	358	55.76	284	44.24		
10	Thể dục	642	240	37.38	402	62.62		
11	Ngoại ngữ	642	317	49.38	325	50.62		
12	Tin học	642	277	43.15	365	56.85		

Đánh giá về năng lực, phẩm chất:

a. Đánh giá về năng lực:

TT	Môn học	Tổng số HS được	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ

		đánh giá						
1	Tự phục vụ tự quản	642	561	87.38	81	12.62		
2	Hợp tác	642	472	73.52	170	26.48		
3	Tự học và giải quyết vấn đề	642	454	70.72	188	29.28		

b. Đánh giá về phẩm chất:

TT	Môn học	Tổng số HS được đ/g	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Chăm học chăm làm	642	421	65.58	221	34.42		
2	Tự tin trách nhiệm	642	438	68.22	204	31.78		
3	Trung thực kỷ luật	642	535	83.33	107	16.67		
4	Đoàn kết yêu thương	642	603	93.92	39	6.08		

* **Khen thưởng cuối HK II năm học 2021 - 2022:** 244 học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; 398 học sinh khen vượt trội; 41 học sinh tiêu biểu.

Kết quả các loại giải của học sinh:

* *Chất lượng học sinh trong các kỳ giao lưu và sân chơi trí tuệ:*

Lĩnh vực	Năm học	Cấp Quận				Cấp Thành phố			
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
		t				t			

Thi Olympic Tiếng Anh (lớp 5)	2018-2019	2	8	8	1				2
	2017-2018	2	7	14	4	Không tổ chức			
	2016-2017	1	4	11	8				
	2015-2016	1	2	7	13				
	2014-2015	4	3	3	8				2

** Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao:*

Lĩnh vực	Năm học	Cấp Quận					Cấp Thành phố			
		Xuất sắc	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
Giao lưu Festival tiếng Anh	2019-2020		1							
	2018-2019					1				
	2017-2018				1					
	2016-2017	1								
	2015-2016			1						
	2014-2015		1							
Hội thi: Tiếng hát thầy và trò, giai điệu tuổi hồng và Liên hoan tiếng hát CBQL và GV ngành giáo dục.	2019-2020				1			1		
	2018-2019				1					
	2015-2016							1		
	2014-2015		1					1		
Giải TDTT	2020-2021			2						
	2019-2020		2	1	3					
	2018-2019		1		1					
	2017-2018			2					1	

	2016-2017		3	1	3				
	2015-2016			2	5				1
	2014-2015		2	5	7				3

* Năm học 2021 – 2022:

- Trạng nguyên Tiếng Việt **cấp tỉnh**: 21 giải (7 giải Ba, 14 giải KK)
- Trạng nguyên Toàn Tài **cấp tỉnh**: 15 giải (2 Nhất, 5 Nhì, 5 Ba, 3 KK)
- Thi giải Toán Tiếng Việt: **cấp quận**: (4 Vàng, 14 Bạc, 10 Đồng, 25 KK); **cấp tỉnh**: (2 giải); **cấp quốc gia**: 3 giải KK.
- Thi giải Toán Tiếng Anh: **cấp quận**: (4 Vàng, 9 Bạc, 2 Đồng, 4 KK); **cấp tỉnh**: (4 giải); **cấp quốc gia**: 1 giải KK.
- Thi giải IMAS **cấp quốc Gia**: 1 giải KK.
- Thi giải Toán quốc tế TIMO **cấp Quốc gia**: 1 giải Ba.

1.4. Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% giáo viên thực hiện tốt chương trình theo quy định, không có giáo viên vi phạm quy định chuyên môn.
- Nề nếp sinh hoạt tổ khối chuyên môn theo đúng kế hoạch và đảm bảo chất lượng.
- Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Nâng cao chất lượng tay nghề cho giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau như: Học tập đồng nghiệp qua dự giờ thăm lớp, tổ chức tốt các chuyên đề, hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

* **Thành tích đạt được trong 5 năm học qua về chất lượng đội ngũ:**

+ **Các hội thi:**

Nội dung	Năm học	Cấp quận			
		Nhất	Nhì	Ba	KK
Thi GV dạy giỏi	2014 - 2015	1	1		
	2015 - 2016	1			1
	2016 - 2017	1	1	1	
	2017 - 2018		1		

	2018 - 2019			1	
	2019 - 2020			1	
Bài giảng Elearning	2014 - 2015		1		
	2015 - 2016		1		1
	2016 - 2017			1	
	2017 - 2018			1	
	2019 - 2020	1	1		
	2020 - 2021	1		1	1
	2021 - 2022	1	1	1	
Trung bày gian hàng CNTT	2014 - 2015				1
	2017 - 2018			1	
Thi Khiêu vũ tập thể	2017 - 2018			1	
Cô giáo tài năng duyên dáng	2020 - 2021				1
TDTT	2015 - 2016			2	5
	2016 - 2017		3	1	3
	2018 - 2019	1		1	

+ Công tác viết và ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm:

2014 - 2015	34	31	91.17	3	8.83	0	0	0	0
2015 - 2016	35	30	85.71	5	14.29	0	0	0	0
2016 - 2017	38	33	86.84	5	13.16	0	0	0	0
2017 - 2018	36	31	86.1	5	13.9	0	0	0	0
2018 - 2019	38	15	39.5	23	60.5				
2019 - 2020	31	5	16.1	24	77.4	2	6.5		
2020 - 2021	33	5	15.2	28	84.8				
2021 - 2022	34	5	14.7	29	85.3				

- Đánh giá cán bộ quản lý

Năm học	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Chưa hoàn thành nhiệm vụ	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	%
2014 - 2015	02	02	100	0	0	0	0	0	0
2015 - 2016	02	02	100	0	0	0	0	0	0
2016 - 2017	02	02	100	0	0	0	0	0	0
2017 - 2018	02	02	100	0	0	0	0	0	0
2018 - 2019	01	01	100	0	0	0	0	0	0
2019 - 2020	02	01	50	0	0	0	0	0	0
2020 - 2021	02	02	100	0	0	0	0	0	0
2021 - 2022	02	02	100	0	0	0	0	0	0

*** Đánh giá, xếp loại CBQL và GV theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp**

Năm học	Tổng số CBQL và GV	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2014 - 2015	31	28	90.32	3	9.68	0	0	0	0
2015 - 2016	32	27	84.38	5	15.62	0	0	0	0
2016 - 2017	40	35	87.5	5	12.5	0	0	0	0
2017 - 2018	33	29	87.9	4	12.1	0	0	0	0
2018 - 2019	38	15	39.5	23	60.5	0	0	0	0
2019 - 2020	32	4	12.5	23	71.88	5	15.62	0	0
2020 - 2021	31	5	16	13	42	13	42	0	0

2021 - 2022	34	5	14.7	27	79.5	2	5.8	0	0
-------------	----	---	------	----	------	---	-----	---	---

*** Các gương người tốt, việc tốt; gương điển hình tiên tiến:**

Năm học 2014 – 2015 đồng chí Nguyễn Thị Kim Chung – Nguyên Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt danh hiệu gia đình công nhân viên chức, lao động tiêu biểu 5 năm 2010 – 2015;

Năm học 2015 - 2016 đồng chí Nguyễn Thị Bích Hạnh - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn; Đồng chí Đinh Thị Thảo - Giáo viên Tiếng Anh liên tục 3 năm liền đạt giải cao trong Hội thi soạn giáo án E-learning cấp Quận.

Năm học 2016 - 2017 bài dự thi E-learning của đồng chí đạt giải Khuyến khích cấp Thành phố và được vào vòng chung khảo cấp Quốc Gia. Các đồng chí Nguyễn Thị Bích Hạnh, Đinh Thị Thảo, Đào Thị Ánh liên tục nhiều năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, SKKN cấp Thành phố.

Năm học 2017 - 2018 cô giáo Doãn Thị Thanh Xuân đạt **giải Nhì** Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận.

Năm học 2018 – 2019 cô giáo Nguyễn Thị Thanh Xuân đạt **giải Ba** Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận; cô giáo Vũ Thị Oanh đạt **giải Nhất** cầu lông cấp quận; cô giáo Hoàng Thị Lan đạt **giải Ba** kéo co cấp quận, đ/c Vũ Thị Yến có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” quận Hà Đông 05 năm (2015 – 2019).

Năm học 2019 – 2020 cô giáo Nguyễn Thị Hương đạt **giải Ba** Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận; cô giáo Hoàng Minh Chiên đạt **giải Nhất**, cô giáo Nguyễn Thị Thanh Xuân đạt **giải Nhì** Elearning cấp quận. Đồng chí Vũ Thị Yến liên tục nhiều năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Năm học 2020 – 2021 cô giáo Hoàng Thị Thuỳ đạt **giải Khuyến Khích** Hội thi “Cô giáo Tài năng – Duyên dáng” ngành GDĐT quận Hà Đông lần thứ IV; cô giáo Nguyễn Thị Minh Trang đạt **giải Nhất**, cô giáo Phạm Thị Hương đạt **giải Ba** cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning ngành GDĐT quận Hà Đông, bài giảng Elearning của cô giáo Nguyễn Thị Minh Trang được Sở GDĐT công nhận đạt **giải Ba**, cô giáo Ngô Thanh Mai đạt **giải Khuyến khích** cuộc thi thiết kế phần mềm ứng dụng trong quản lý dạy học, đ/c Vũ Thị Yến có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” quận Hà Đông 05 năm (2015 – 2019). Đặc biệt, trong năm học 2020 – 2021: Đ/c Vũ Thị Yến và đ/c Hoàng Minh Chiên đã nhận đỡ đầu em Đoàn Minh Quân - học sinh lớp 1A5

có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (bản thân em là trẻ không bình thường, bố và mẹ đang phải thi hành án trong trại cải tạo, ông nội mất sớm, bà nội hơn 70 tuổi đang chạy xe ôm nuôi em).

Năm học 2021 – 2022 đồng chí Vũ Thị Yến, Hoàng Minh Chiên, Ngô Thanh Mai đạt **giải Nhất**, cô giáo Nguyễn Hồng Nhung đạt **giải Nhì**, cô giáo Đỗ Thị Bích Thủy đạt **giải Ba**, cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning ngành GDĐT quận Hà Đông, đ/c Vũ Thị Yến có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” quận Hà Đông 05 năm (2015 – 2019), đ/c Đào Thị Ánh đạt danh hiệu “Gia đình CNVCLĐ tiêu biểu” quận Hà Đông năm 2021.

2. Những biện pháp trong tổ chức, thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn giảng dạy và học tập:

2.1 Biện pháp đã áp dụng:

- Lập kế hoạch khoa học, làm tốt công tác tuyên truyền; xây dựng quy chế dân chủ.

- Tổ chức triển khai cho giáo viên nghiên cứu kỹ các Văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết,... của các cấp.

- Tổ chức thường xuyên và tham gia đầy đủ các phong trào thi đua như: Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, thi ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giáo án và giảng dạy, trong sử dụng thiết bị dạy học, thi làm đồ dùng dạy học tự tạo, soạn giáo án E-learning, nghiên cứu đề tài khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm...

- Thực hiện có hiệu quả chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các bộ môn, bố trí giờ dạy hợp lý để 100% giáo viên tham dự các buổi chuyên đề.

- Phổ biến học tập kinh nghiệm rộng rãi trong tổ, nhóm chuyên môn và trong toàn trường.

- Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính của Nhà trường; công tác thi đua, khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng người, đúng đối tượng nên đã tác động tích cực tới toàn thể giáo viên và học sinh.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng thành viên, động viên cán bộ công chức lao động sáng tạo, có kỉ luật, chất lượng; làm tốt công tác

thanh tra, kiểm tra, vận dụng tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nề nếp, trật tự kỷ cương trường học.

- Có sự phối hợp nhịp nhàng với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương; huy động tối đa vai trò quan trọng của Hội cha mẹ học sinh trong quản lí và giáo dục học sinh.

- Xây dựng kế hoạch công tác một cách khoa học, cụ thể, sát với yêu cầu thực tế; vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, Nhà nước vào điều kiện cụ thể của Nhà trường.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các lực lượng xã hội quan tâm tới hoạt động dạy và học của Nhà trường, đặc biệt là giáo dục đạo đức học sinh.

- Luôn đổi mới các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

*** Nguyên nhân đạt được thành tích:**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm, tâm huyết, nhiệt tình trong công tác, yên tâm và gắn bó với nghề.

- Nhà trường đã tăng cường sự liên hệ, phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội để CMHS, cộng đồng xã hội hiểu đúng và đầy đủ hơn về mục đích, ý nghĩa của Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014; nhất là CMHS, khuyến khích để họ tích cực và phát huy được vai trò là người tham gia vào quá trình đánh giá thường xuyên đối với HS (*là con em của mình*); tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

- Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề, thao giảng, dự giờ từ các tổ khối chuyên môn, tập trung vào việc đổi mới hình thức đánh giá học sinh nhằm học hỏi, rút kinh nghiệm trong việc nhận xét, đánh giá học sinh.

- Luôn đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động, phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất cao trong mọi hoạt động của nhà trường. Có tinh thần tương ái, nêu cao vai trò của cán bộ, đảng viên trong quần chúng. Duy trì và phát huy tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình. Thống nhất được các hoạt động từ Nhà trường đến các đoàn thể (*Công đoàn, Chi đoàn*)

- Nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể của chính quyền địa phương để có những biện pháp phù hợp nhằm

nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện. Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, từ đó đã đem lại thuận lợi và hiệu quả trong công tác dạy và học.

- Triển khai kịp thời và bám sát các Văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, ngành để xây dựng Kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của năm học và tình hình thực tế của nhà trường. Tập thể cán bộ, giáo viên của Nhà trường luôn học tập và thực hiện tốt các Chỉ thị của Bộ Giáo Dục &ĐT, nhiệm vụ của Ngành, bám sát kế hoạch năm học và xem đó là kim chỉ nam trong công tác giảng dạy.

- Có sự đoàn kết, nhất trí cao trong cán bộ, giáo viên Nhà trường. Thực hiện tốt Quy chế Dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy đạo đức nhà giáo, mẫu mực, năng động, sáng tạo trong công việc, không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng giờ dạy và hiệu quả công tác.

- Mỗi cán bộ, GV luôn tu dưỡng đạo đức tác phong, tu dưỡng đạo đức chính trị cách mạng của người GV nhân dân, luôn tự giác gương mẫu trong mọi hoạt động góp sức mình xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh. Chi bộ thể hiện rõ được chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Nhà trường trong các hoạt động và đạt kết quả cao, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ của năm học.

- Công tác kiểm tra thường xuyên nghiêm túc, bằng nhiều hình thức.

- Tăng cường đầu tư CSVS trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện chủ đề của năm học: *“Đổi mới quản lý nâng cao chất lượng giáo dục – tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT”*; tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám, BCH TW (khóa XI) về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”*; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,,*; tiếp tục triển khai tốt Chỉ thị 40/2008/CT-BGD&ĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chỉ thị 23/2006/CT-TTg ngày 12/7/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trong các trường học, các quy định về vệ sinh trường học, đảm bảo có nước sạch, đảm bảo nhà trường có đủ nhà vệ

sinh cho giáo viên và HS. Ngoài ra CB, GV, NV còn tiếp tục tích cực thực hiện Đề án của quận ủy Hà Đông về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo quận Hà Đông giai đoạn 2016-2020; thống nhất giữa Nhà trường với phụ huynh HS hàng năm về việc triển khai thực hiện Đề án, có rà soát rút kinh nghiệm; tổ chức các lớp tư vấn đối với học sinh yếu về cách học bài, ghi bài trên lớp; rèn cho học sinh về vấn đề nếp sống Thanh lịch văn minh trong trường học; tăng cường kiểm tra đột xuất... Nhằm nâng cao chất lượng học sinh nên kết quả giáo dục học sinh hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2.2. Các phong trào thi đua:

- Thực hiện phong trào thi đua đặc biệt “Toàn ngành Giáo dục vào Đào tạo quận Hà Đông đoàn kết, chung sức, thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid - 19”.

Kết quả:

+ Nhà trường chuẩn bị đầy đủ CSVN đáp ứng công tác phòng chống dịch: Máy đo thân nhiệt và sát khuẩn tự động: 10 cái; Máy phun khử khuẩn tại chỗ: 3 cái; cồn y tế 90 độ: 30 lít; Dung dịch Nano sát khuẩn: 20 lít.

+ Đảm bảo trường học an toàn, tận dụng tối đa tổ chức dạy học trực tiếp, khi tổ chức dạy học trực tuyến thì tổ chức với nhiều hình thức, phương pháp sáng tạo, lôi cuốn, đem lại hứng thú cho học sinh.

+ Phối hợp với ngành y tế tổ chức tiêm chủng cho 100% đồng chí CB – GV – NV thực hiện tiêm Vắcxin Astrazeneca và 127 em học sinh thực hiện tiêm Vắcxin Moderna phòng chống Covid – 19.

- Hưởng ứng cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông năm học 2021 – 2022. 100% các đồng chí CB – GV tham gia đầy đủ và tích cực.

- Hưởng ứng phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” góp phần xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo ngày càng phát triển. Nhà trường tổ chức chuyên đề cấp quận lớp 2– Môn: Đạo đức – Bài 6: “Nhận lỗi và sửa lỗi” được Phòng giáo dục và đào tạo quận Hà Đông và các trường đánh giá cao.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước:

Nhà trường coi trọng công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, chính trị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, từ đó cán bộ, giáo viên luôn thực hiện

tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Ngay từ đầu mỗi năm học mới, Nhà trường tổ chức cho giáo viên học tập Chỉ thị, nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT. Đặc biệt trong năm học nhà trường đã triển khai và làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh hưởng ứng và tổ chức học tập nhằm nâng cao nhận thức để thực hiện tốt chủ đề năm học: “*Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đổi mới quản lý tài chính*” và các cuộc vận động lớn:

+ Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

+ Triển khai phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

+ Cuộc vận động xây dựng “*Nhà trường văn hoá - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch*” và “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo*”.

+ Cuộc vận động xây dựng “*Nhà trường văn hoá - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch*” và “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo*”.

+ Cuộc vận động: “*Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục*”.

3.1. Công tác chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên:

- Công đoàn phối hợp cùng BGH thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần; làm tốt công tác thăm hỏi, hỗ trợ và động viên CBGV khi có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBGV, công nhân viên; làm tốt công tác nâng lương thường xuyên và nâng lương sớm theo đúng quy định cho những GV có thành tích xuất sắc trong công tác; hàng quý, tổ chức mừng sinh nhật cho đoàn viên; hàng năm tổ chức cho CBGV đi tham quan, nghỉ mát vào mỗi dịp nghỉ hè. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, khen thưởng, kịp thời động viên, khích lệ CBGV tích cực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đề cao tinh thần dân chủ trong CB, GV, nhằm phát huy tối đa năng lực của mỗi người. Ban GH và Công đoàn luôn chú trọng việc thực hiện Quy chế Dân chủ trong Nhà trường.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện để CBGV tham gia các hoạt động thể thao, hội thao, hội diễn văn nghệ quần chúng do Ngành, địa phương tổ chức.

- Phối kết hợp với Công đoàn ngành, địa phương, Hội cha mẹ học sinh, nâng cao đời sống cho cán bộ giáo viên.

3.2. Hoạt động xã hội từ thiện:

- Phát huy truyền thống “Lá lành đùm lá rách”, Công đoàn trường tích cực tham gia các hoạt động từ thiện do ngành và liên ngành phát động. Đóng góp quỹ “*Vì người nghèo*”, quỹ “*nạn nhân chiến tranh*”, quỹ “*Tết vì người nghèo*”, quỹ “*Hỗ trợ giáo dục miền núi*”. Quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập và tiền mặt ủng hộ đồng bào bị thiên tai ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế khó khăn,... Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ:

Năm học	Tổng số tiền
2014 - 2015	21.850.000đ
2015 - 2016	22.480.000đ
2016 - 2017	24.520.000đ
2017 – 2018	25.021.000 đ
2018 – 2019	44.790.000 đ
2019 - 2020	53.133.000 đ
2020 - 2021	103.410.000 đ
2021 - 2022	114.878.000 đ

- Được sự ủng hộ của các bậc phụ huynh, các thầy cô, các em học sinh, nhà trường đã gửi tặng cô giáo trường THCS Nguyễn Trãi, học sinh ung thư trường THCS Lê Hồng Phong, học sinh ung thư trường Tiểu học Yết Kiêu, chương trình sóng và máy tính cho em trong hoạt động thiện nguyện với số tiền là: 114.878.000 đồng.

- Cũng trong năm qua, Liên đội thiếu niên tiên phong Nhà trường đã tham gia phong trào Hội thu “*Kế hoạch nhỏ*” do Hội đồng đội quận phát động thu được 1638 kg giấy vụn; Thực hiện phong trào “*Mỗi người làm một việc tốt*”, Liên đội đã giúp đỡ học sinh của Nhà trường có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: mỗi học sinh được tặng từ 200.000 đ đến 250.000đ. Đặc biệt có 2 học sinh thuộc diện hộ nghèo được nhà trường hỗ trợ mỗi học sinh 2.000.000 đồng.

3.3. Công tác xã hội, ngoại khóa:

- Hoạt động về nguồn: Liên đội tổ chức tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 cho các cựu quân nhân tại khối phố nơi trường đóng trên địa bàn.

- Nhà trường đã tổ chức tốt các oạt động tập thể, lựa chọn và tổ chức các trò chơi dân gian, các hoạt động vui chơi tích cực khác trong nhà trường.

- Tăng cường công tác y tế trong trường học, thực hiện các quy định về vệ sinh trường học, đảm bảo có nước sạch, nhà vệ sinh, có đủ bồn rửa tay, máy sấy tay, nhiệt kế đo thân nhiệt, xà phòng, dung dịch nước sát khuẩn, khẩu trang cho giáo viên và học sinh. Chỉ đạo chuyên môn tổ chức ngày hội “*Bảo vệ môi trường và dinh dưỡng học đường*; tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm như: Covid - 19, cúm A/H1N1, sốt xuất huyết; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Tuyên truyền “*Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông*”

- Tuyên truyền “*Ngày pháp luật*” tới 100% CB-GV-NV và HS trong nhà trường.

- Thực hiện công văn số 926/PGDĐT ngày 13/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường triển khai cuộc thi “*Tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam và 60 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển*” tới 100% CB-GV-NV và học sinh tham gia trực tuyến trên wisite: <http://www.thongtintuyengiaogialai.vn>

- Nhà trường mời Phó GS – Tiến sĩ Trần Đăng Thanh nguyên Chủ nhiệm Khoa Lịch sử nghệ thuật quân sự - Học viện chính trị tổ chức tuyên truyền với chủ đề “*Biên cương, hải đảo, chủ quyền đất nước*” tới 100% các đ/c CB – GV - NV trong nhà trường;

- Hưởng ứng ngày hội đọc Sách, nhà trường tổ chức Ngày hội đọc sách và mỹ thuật với chủ đề “*Cánh én mùa xuân – Nâng tầm tri thức*” vào ngày 21/4/2022, học sinh viết cảm nhận về cuốn sách yêu thích và trưng bày các sản phẩm tranh vẽ của học sinh;

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm GAIA tổ chức chương trình “*Phòng cháy chữa cháy*” cho các em học sinh khối lớp 4 và lớp 5 vào ngày 13/5/2022;

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Việt Úc tổ chức dành cho học sinh khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 Chương trình “*Rung chuông vàng*” ;

4. Hoạt động tổ chức Đảng, đoàn thể:

- **Chi bộ:** Nhà trường hiện có 17 đ/c; Chi bộ tiếp tục phân công Đảng viên giúp đỡ 01 quần chúng ưu tú để phát triển Đảng. Chi bộ hoạt động nghiêm túc theo nguyên tắc Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn về sinh hoạt Chi

bộ. Chi bộ thực hiện tốt vai trò chỉ đạo hoạt động giáo dục trong Nhà trường qua Nghị quyết; phát huy dân chủ trong Chi bộ, chú trọng công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; xây dựng Chi bộ đoàn kết, vững mạnh; làm tốt công tác phát triển Đảng. 100% cán bộ Đảng viên hoàn thành tốt, hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chi bộ Đảng hằng năm đều đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- **Công đoàn:** thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước. Liên tục đạt công đoàn vững mạnh. Đặc biệt, công đoàn nhà trường đã tuyên truyền và vận động 100% đồng chí CB – GV – NV thực hiện tiêm Vắcxin Astrazeneca và 127 em học sinh thực hiện tiêm Vắcxin Moderna phòng chống Covid – 19.

- **Chi đoàn:** Đoàn viên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, làm nòng cốt, đi đầu trong các hoạt động giáo dục, liên tục đạt danh hiệu Chi đoàn vững mạnh.

- **Liên đội Thiếu niên TPHCM:** Liên tục đạt Liên đội mạnh cấp Quận, được tặng nhiều Giấy khen của Thành Đoàn và Trung Ương Đoàn.

5. Mô hình thi đua nổi bật:

Xây dựng trường học hạnh phúc

Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy văn hóa cho học sinh. Đặc biệt chú trọng phong trào thi đua: *Xây dựng trường học hạnh phúc*.

Kết quả: Việc triển khai mô hình: *Xây dựng trường học hạnh phúc* của nhà trường đã được tập thể CB-GV-NV, CMHS và HS hưởng ứng nhiệt tình.

+ Đối với CB - GV - NV: Đã có thay đổi, tạo sự chuyển biến trong hành động; hướng tới sự chuẩn mực trong ứng xử, không có trường hợp vi phạm các quy chế của ngành. Mỗi đồng chí là một cán bộ tư vấn tâm lý, luôn đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường giáo dục kỹ năng, tạo dựng môi trường ứng xử lành mạnh, đề cao sự chia sẻ yêu thương.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1. Danh hiệu thi đua:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số Quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định
2015-2016	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của Chủ tịch UBND TP.Hà Nội.
2016-2017	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 30/7/2017 của Chủ tịch UBND TP.Hà Nội.
2017-2018	Cờ thi đua xuất sắc của UBND Thành phố	Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND TP.Hà Nội
2018-2019	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 4259/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của Chủ tịch UBND TP.Hà Nội.
2019-2020	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 4775/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND TP.Hà Nội.
2020-2021	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND TP.Hà Nội.

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số Quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định
2014-2015	Bằng khen của UBND thành phố	Quyết định số 3798/QĐ-BGDĐT ngày 07/8/2015 của Bộ trưởng BGD&ĐT.
2016-2017	Bằng khen của Bộ trưởng BGD&ĐT.	Quyết định số 3157/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT.

Với những thành tích đã đạt được, năm học 2021-2022 trường Tiểu học Yết Kiêu, kính đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp xét tặng *“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”*./.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Yên

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GDĐT
TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Thị Lệ Hằng

**XÁC NHẬN CỦA UBND QUẬN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Hòa

Phụ lục 5
KẾ HOẠCH BÀI DẠY THỰC NGHIỆM
BÀI: CHÀO NGƯỜI BẠN MỚI ĐẾN

I. Mục tiêu

1. Sau khi học xong bài *Chào người bạn mới đến*, HS sẽ:
- Hát đúng giai điệu và lời ca bài, thể hiện được tính chất vui tươi.
 - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát, khi hát kết hợp vỗ tay theo phách.
 - Biết hát kết hợp với một số động tác đơn giản để phụ họa cho bài hát.
2. Bài học góp phần hình thành và phát triển cho HS:
- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc chủ động tìm tòi kiến thức để giải quyết các nhiệm vụ học tập được đặt ra.
 - Năng lực giao tiếp, hợp tác, tự tin khi hát.
 - Năng lực ứng dụng và sáng tạo âm nhạc thông qua hát kết hợp vỗ đệm theo phách.
 - Bồi dưỡng phẩm chất trong rèn luyện kỹ năng hát, lòng nhân ái, tình yêu với các bạn trong và ngoài lớp

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đàn phím điện tử, máy nghe nhạc.
- Bản nhạc đã được chia câu của bài hát.
- file video và file mp3 bài *Chào người bạn mới đến*.


III. Phương pháp dạy học chủ yếu: dùng lời, trò chơi, hướng dẫn thực hành luyện tập, giải quyết vấn đề, tự phát hiện

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Các bước hoạt động	Nội dung dạy học chủ yếu
Hoạt động 1: Khởi động - Nhận diện (khoảng 5 phút)	- Cho HS chơi trò chơi giải đố: Câu 1: Đố biết bạn ngồi bên cạnh là ai, quê ở đâu?

<p>Mục tiêu:</p> <p>Giúp HS nhận diện được nội dung của giờ học, tạo sự hứng khởi, huy động những kiến thức, vốn hiểu biết đã có để kết nối với bài học hát <i>Chào người bạn mới đến</i>, sáng tác của Lương Bằng Vinh.</p>	<p>Đáp án:</p> <p>Câu 2: Các bạn ngồi cùng bàn hát có hay không?</p> <p>Đáp án:</p> <p>Câu 3: Bạn ngồi bên cạnh tính nét thể nào?</p> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát theo nhạc bài hát: <i>Cháu đi mẫu giáo</i> kết hợp vỗ tay hoặc vận động tự do tại chỗ. - GV nhận xét, sau đó giới thiệu chủ đề và dẫn dắt vào bài học: Trong cuộc sống, chúng ta rất cần có bạn bè. Bạn bè tốt sẽ mang lại niềm vui cho mỗi người. Bạn bè còn chia sẻ động viên chúng ta những lúc khó khăn. Thiếu bạn bè tốt thì cuộc sống sẽ buồn tẻ vô cùng. Nhận thấy với mỗi người, nhạc sĩ Lương Bằng Vinh viết ca khúc <i>Chào người bạn mới đến</i>. Đây là bài hát rất hay và lớp chúng ta sẽ học hát trong tiết học này.
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu</p> <p>- Khám phá (khoảng 7 phút)</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>Tìm hiểu nội dung ý nghĩa của bài, khám phá các kiến thức, âm nhạc trong bài hát <i>Chào người bạn mới đến</i></p>	<p>- <i>Nghe và tìm hiểu nội dung bài hát:</i></p> <p>+ GV trình chiếu hình ảnh liên quan đến hoạt động trải nghiệm ngoài khóa của HS, và giới thiệu: Các em thấy không! cuộc sống của chúng ta có bạn bè là điều vô cùng quan trọng. Điều này được thể hiện rất rõ trong bài hát <i>Chào người bạn mới đến</i> mà các em sẽ học sau đây.</p> <p>- Cho HS nghe bài hát và chọn các đáp án đúng, sau đó ghi vào các phiếu trả lời cá nhân, sau khoảng 5-10 giây, GV sẽ kiểm tra đáp án của từng bạn:</p>

	<p>+ Tính chất âm nhạc của bài:</p> <p style="text-align: center;"><i>1. Vui tươi, rộn ràng 2. Buồn</i></p> <p>Đáp án đúng: 1</p> <p>+ Nội dung của bài hát:</p> <p>1, Bài hát miêu tả không khí vui tươi khi chúng ta gặp thêm những người bạn mới đến chơi vui như vườn hoa muôn màu muôn sắc, như bài ca thắm thiết tình người.</p> <p>2, Bài hát nhắc các em trong cuộc sống phải quý trọng tình bạn.</p> <p>Đáp án đúng: 1,2.</p> <p>- <i>Tìm hiểu bản nhạc</i></p> <p>+ GV giới thiệu cho HS: Bài hát viết ở nhịp 2/4, GV có thể giới thiệu qua cho HS về nhịp 2/4.</p> <p>+ HS quan sát bản nhạc, GV giới thiệu cho HS: Bài hát viết ở nhịp 2/4, rồi yêu cầu cả lớp chia câu và ghi ra phiếu trả lời. Sau khoảng 15 giây kiểm tra kết quả của HS.</p> <p>+ GV nhận xét và yêu cầu HS đánh dấu các chỗ lấy hơi trên bản nhạc.</p> <p>Câu 1: Chào người bạn mới đến, góp thêm một niềm vui.</p> <p>Câu 2: Chào người bạn dễ mến, góp thêm cho cuộc đời.</p> <p>Câu 3: Đến đây chơi, đến đây vui là vườn hoa muôn màu muôn sắc.</p>
--	--

	<p>Câu 4: Đến đây chơi, đến đây vui là bài ca thắm thiết tình người.</p> <p>+ GV đặt câu hỏi: Lời ca câu hát 1 và câu hát 2 khác nhau ở chỗ nào? Lời ca câu 3 và câu 4 khác nhau ở chỗ nào?</p>
<p>Hoạt động 3: Thực hành – Luyện tập (khoảng 15 phút)</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <p>- HS hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện được tính chất âm nhạc bài.</p>	<p>- Khởi động giọng</p> <p>+ HS nghe GV đàn và khởi động giọng hát theo mẫu:</p> <div style="text-align: center;">  <p>Mà a á a à</p> </div> <p>+ Hướng dẫn HS về tư thế đứng hát, về hơi thở và khẩu hình.</p> <p>- Đọc lời ca theo tiết tấu của bài:</p> <p>+ GV chiếu bản nhạc đã tích V vào những chỗ cần vỗ tay, hướng dẫn HS vừa đọc vừa vỗ tay theo tiết tấu của giai điệu, sau đó cho HS thực hành theo lớp</p> <p>- Tập hát từng câu:</p> <p>+ GV đàn giai điệu hoặc hát mẫu từng câu hát với nhịp độ chậm vừa, HS nghe và hát theo.</p> <p>+ Hướng dẫn HS hát đúng cao độ, trường độ; chú ý âm thanh sao cho đẹp, mềm mại, vang nhưng không hát quá to; lấy hơi đúng chỗ. Chú ý những nốt có trường độ là nốt trắng, phải ngân đủ 2 phách.</p> <p>- Hoàn thiện bài hát:</p>

	<p>+ Yêu cầu cả lớp hát lại bài hát. Hướng dẫn HS luyện tập hát toàn bài rõ lời ca, đúng nhịp độ vừa phải, thể hiện tính chất trong sáng, nhịp nhàng của bài.</p> <p>+ Tổ chức cho các em hoạt động luyện tập theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm 1: hát câu hát 1. + Nhóm 2: hát câu hát 2. + Nhóm 3: hát câu hát 3. + Nhóm 4: hát câu 4. + 4 nhóm hát lại cả bài. <p>- Lưu ý HS về khẩu hình, âm thanh và lấy hơi cho đúng.</p>
<p>Hoạt động 4: Vận dụng - Sáng tạo (khoảng 8 phút)</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <p>HS biết hát kết hợp động tác phụ hoạ đơn giản bằng nhiều hình thức biểu diễn, hát kết hợp vỗ tay theo phách.</p>	<p>- Hát kết hợp vỗ tay theo phách:</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV làm mẫu, hướng dẫn HS hát kết hợp vỗ tay theo phách <p>- Trình diễn bài với các động tác phụ hoạ đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV gợi ý 1 số động tác đơn giản và khuyến khích HS sáng tạo ngẫu nhiên 1 vài động tác để biểu diễn phụ hoạ cho bài hát. + Gợi ý 1 số hình thức biểu diễn để HS chọn (đơn ca, song ca, tốp ca...) + GV lần lượt cho HS hát lại bài hát kết hợp với một số động tác phụ hoạ theo các hình thức đã chọn. <p>- Bài học giáo dục:</p>

	<p>+ Cuối tiết học, củng cố lại bài học và cho HS nêu ý nghĩa giáo dục: Bài hát nhắc các em trong cuộc sống phải quý trọng tình bạn.</p> <p>+ Dặn dò: HS về nhà ôn tập bài hát, hát nhuần nhuyễn, và sáng tạo thêm một số động tác phụ hoạ cho bài hát.</p>
--	---

Phụ lục 6 HÌNH ẢNH MINH HỌA

5.1. Những hoạt động của học sinh



Ảnh: Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ, ngày 09 tháng 05 năm 2023



Ảnh: Lễ Tổng kết năm học, ngày 26 tháng 05 năm 2023

5.2. Tiết học lớp đối chứng và lớp thực nghiệm



Ảnh: Tiết lớp học đối chứng sáng Thứ sáu tuần 13 năm 2022 tại Phòng học lớp 1A1

- Tiết học lớp thực nghiệm



Ảnh: Tiết học đối chứng 4 sáng Thứ sáu tuần 13 năm 2022 tại Phòng học lớp 1A3



Ảnh: Tiết 2 sáng Thứ năm tuần 20 năm 2022 tại Phòng học lớp 1A1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

* Bài báo khoa học

1. Nguyễn Thị Kiều Chinh (2021), “Shaping school culture following approach of communication, response and behavior education in the context of education innovation”, *Tạp chí quản lý Giáo dục*, số 12A, tháng 12 năm 2021.
2. Nguyễn Thị Kiều Chinh (2023), “Dạy học hát cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội”, *Tạp chí quản lý Giáo dục*, số 5, tháng 05 năm 2023.